

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Mẫu 5

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

Ngành: Tâm lí học
Mã số: 52 31 04 01

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2016

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

Ngành: Tâm lí học
Mã số: 52 31 04 01

(Đính kèm Quyết định số /QĐ-ĐHSG-ĐT
ngày tháng năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sài Gòn)

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2016

MỤC LỤC

PHẦN 1 MỤC TIÊU ĐÀO TẠO VÀ CHUẨN ĐẦU RA.....	3
1.1. Mục tiêu chung.....	3
1.2. Mục tiêu cụ thể và chuẩn đầu ra.....	3
1.2.1. Yêu cầu về kiến thức	3
1.2.2. Yêu cầu về kỹ năng.....	4
1.2.3. Yêu cầu về thái độ	5
1.3. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp	6
1.4. Khả năng học tập và nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp	6
1.5. Các chương trình đã tham khảo	6
1.5.1. Các chương trình trong nước	6
1.5.2. Các chương trình nước ngoài.....	7
PHẦN 2 NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO.....	8
2.1. Khái quát chương trình đào tạo.....	8
2.1.1. Đối tượng tuyển sinh và thời gian đào tạo.....	8
2.1.2. Cấu trúc chung của chương trình đào tạo	8
2.1.3. Điều kiện tốt nghiệp.....	8
2.1.4. Các điều kiện thực hiện chương trình đào tạo	9
2.2. Khung chương trình đào tạo.....	10
2.3. Cơ cấu các học phần của khối kiến thức chuyên ngành: (không phân chuyên ngành).....	12
2.4. Kế hoạch đào tạo theo tiên độ	13
PHẦN 3 ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT CÁC HỌC PHẦN.....	16
NHÂN HỌC ĐẠI CƯƠNG	17
GIẢI PHẪU VÀ SINH LÝ HOẠT ĐỘNG THẦN KINH CẤP CAO.....	21
LỊCH SỬ TÂM LÝ HỌC	26
PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU TÂM LÝ HỌC.....	30
TÂM LÝ HỌC ĐẠI CƯƠNG	33
TÂM LÝ HỌC XÃ HỘI	37
TÂM LÝ HỌC PHÁT TRIỂN	40
TÂM LÝ HỌC NHÂN CÁCH.....	46
TÂM LÝ HỌC NHẬN THỨC	50
TÂM LÝ HỌC GIAO TIẾP	54
TÂM LÝ HỌC GIỚI TÍNH.....	57

CHẨN ĐOÁN TÂM LÍ	60
TÂM LÍ HỌC QUẢN LÝ	63
TÂM LÝ HỌC LAO ĐỘNG	66
TÂM LÝ HỌC PHÁP LUẬT	69
TÂM LÍ HỌC GIÁO DỤC	73
TÂM LÝ HỌC THAM VẤN.....	76
TÂM BỆNH HỌC.....	80
TÂM LÍ HỌC LỆCH CHUẨN	83
TÂM LÝ HỌC TÔN GIÁO	86
TÂM LÝ HỌC DÂN TỘC	89
TÂM LÝ HỌC GIA ĐÌNH.....	92
TÂM LÝ HỌC Y HỌC.....	96
TÂM LÝ HỌC THỂ DỤC THỂ THAO	99
TÂM LÝ HỌC DU LỊCH.....	102
TÂM LÝ HỌC QUẢN TRỊ KINH DOANH.....	105
TÂM LÝ HỌC HỌC ĐƯỜNG	108
THAM VẤN HƯỚNG NGHIỆP	111
THAM VẤN CHO TRẺ CHẬM PHÁT TRIỂN VÀ KHUYẾT TẬT	115
THAM VẤN CHO TRẺ CÓ HÀNH VI LỆCH CHUẨN VÀ KHÓ HÒA NHẬP.....	119
THAM VẤN CHO TRẺ NĂNG KHIẾU VÀ PHÁT TRIỂN SỚM	123
THAM VẤN TÂM LÝ CHO TRẺ MÀM NON & TIỂU HỌC.....	126
THAM VẤN TÂM LÝ CHO THANH THIẾU NIÊN	129
TÂM LÝ HỌC TỔ CHỨC	132
TÂM LÝ HỌC NHÂN SỰ	135
TÂM LÝ HỌC QUẢNG CÁO	140
TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH.....	145
PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY TÂM LÝ HỌC	148
QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC	152
QUẢN LÝ DỰ ÁN PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG.....	155
GIÁ TRỊ SỐNG VÀ KỸ NĂNG SỐNG	158
KỸ NĂNG CÔNG TÁC XÃ HỘI	162
HOẠT ĐỘNG CHĂM SÓC TINH THẦN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG	166
HOẠT ĐỘNG NHÓM VÀ KỸ NĂNG TRUYỀN THÔNG	169

PHẦN 1

MỤC TIÊU ĐÀO TẠO VÀ CHUẨN ĐẦU RA

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo ngành Tâm lý học (TLH) trình độ đại học đào tạo những cử nhân TLH có tư tưởng chính trị tốt, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phẩm chất nghề nghiệp cần thiết để nghiên cứu khoa học tâm lý (TL); ứng dụng thực hành TL trong các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội; công tác nhân sự tại các cơ quan, tổ chức; tham vấn TL cho các đối tượng khác nhau. Ngoài ra, chương trình đào tạo cũng chuẩn bị cho sinh viên cơ hội học lên các trình độ cao hơn.

1.2. Mục tiêu cụ thể và chuẩn đầu ra

1.2.1. Yêu cầu về kiến thức

▪ *Kiến thức chung*

- Có kiến thức cơ bản về: Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Pháp luật đại cương;

- Vận dụng các quan điểm cơ bản vào nghiên cứu tâm lý con người;

- Hiểu và vận dụng các kiến thức chung về xã hội (lịch sử văn minh thế giới, nhân học đại cương, xã hội học đại cương, pháp luật đại cương...) để phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển tâm lý con người;

- Hiểu và vận dụng kiến thức về giải phẫu và sinh lý hoạt động thần kinh cấp cao để phân tích cơ sở sinh học của các hiện tượng tâm lý;

- Hiểu và vận dụng các kiến thức về thống kê xã hội, phương pháp nghiên cứu khoa học nói chung và phương pháp nghiên cứu tâm lý học để triển khai một nghiên cứu tâm lý học.

▪ *Kiến thức chuyên ngành*

- Hiểu và vận dụng các kiến thức về bản chất và quy luật của các hiện tượng tâm

lí người để giải thích các hiện tượng tâm lí người;

- Hiểu và vận dụng các kiến thức về bản chất và quy luật của các hiện tượng tâm lí cá nhân và xã hội để giải thích các hiện tượng tâm lí cá nhân và xã hội;

- Hiểu và vận dụng các kiến thức về quy luật và con đường hình thành, phát triển nhân cách để giải thích đặc điểm nhân cách của một con người;

- Hiểu và vận dụng các kiến thức về sự phát triển tâm lí người qua từng thời kỳ để giải thích đặc điểm tâm lí từng lứa tuổi con người;

- Hiểu và vận dụng các kiến thức về bản chất và quy luật của các hiện tượng tâm lí người trong lĩnh vực quản lí, lao động, pháp luật, giáo dục, giao tiếp để giải thích các hiện tượng tâm lí con người trong các lĩnh vực này;

- Hiểu và vận dụng các kiến thức về các hiện tượng tâm lí con người theo giới tính, tôn giáo, dân tộc, gia đình để giải thích sự khác biệt của tâm lí con người;

- Hiểu và vận dụng kiến thức về hành vi lệch chuẩn trong xã hội để giải thích các hành vi này và phân tích các con đường chữa trị;

- Hiểu và vận dụng kiến thức về các hiện tượng tâm lí con người trong một số lĩnh vực chủ yếu của đời sống xã hội (y học, thể dục thể thao, quản trị kinh doanh, quảng cáo, du lịch, học đường) để phân tích các hiện tượng tâm lí người trong từng lĩnh vực;

- Hiểu và giải thích được các hiện tượng tâm lí trong lĩnh vực tổ chức và quản lí nhân sự;

- Hiểu và vận dụng các kiến thức về tham vấn tâm lí cho các đối tượng khác nhau theo các nội dung khác nhau.

▪ ***Kiến thức bổ trợ***

Ngoại ngữ (tiếng Anh) và Tin học theo qui định tại Phụ lục chuẩn đầu ra Ngoại ngữ (tiếng Anh) và Tin học cho các ngành đào tạo (đính kèm Quyết định).

1.2.2. Yêu cầu về kĩ năng

▪ ***Kĩ năng chung***

- Kỹ năng giao tiếp;
- Kỹ năng học và tự học;
- Kỹ năng tư duy sáng tạo và giải quyết vấn đề;
- Kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức thực hiện;
- Kỹ năng làm việc nhóm.

▪ ***Kỹ năng chuyên ngành***

- Kỹ năng thiết kế và triển khai nghiên cứu tâm lý;
- Kỹ năng sử dụng trắc nghiệm và phân tích kết quả chẩn đoán, đánh giá tâm lý người;
- Kỹ năng nhận dạng các vấn đề tâm lý trong các lĩnh vực tâm lý khác nhau của đời sống xã hội;
- Kỹ năng tham vấn cơ bản và tham vấn cho các đối tượng khác nhau;
- Kỹ năng sử dụng các trắc nghiệm tâm lý và phỏng vấn tuyển dụng;
- Kỹ năng tổ chức lao động và quản lý nhân sự dưới góc độ của tâm lý học;

1.2.3. Yêu cầu về thái độ

- Tâm huyết với nghề nghiệp;
- Tận tâm phục vụ cộng đồng;
- Tôn trọng và yêu thương con người;
- Tinh thần cầu tiến, ham học hỏi;
- Tinh thần trách nhiệm cao với con người, với công việc;
- Ý thức tổ chức kỉ luật, tôn trọng nội quy lao động;
- Tự tin, lạc quan (truyền sức mạnh tinh thần, niềm tin cho người khác);
- Kiên nhẫn và bình tĩnh trong giao tiếp với người khác;
- Bản lĩnh chịu đựng áp lực của nghề nghiệp;

- Ý thức tuân thủ các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp (giữ bí mật, vì lợi ích của con người, tôn trọng con người).

1.3. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

- Chuyên viên tham vấn tâm lý (trong các công ty, trung tâm làm dịch vụ tư vấn tâm lý, các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, cao đẳng, đại học, ...);

- Nhân viên bộ phận nhân sự, tiếp thị, quảng cáo, nghiên cứu thị trường... trong các tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp các lĩnh vực xã hội khác nhau;

- Cán bộ chuyên môn tâm lý trong các cơ sở y khoa, trung tâm dưỡng lão, trung tâm cai nghiện, cơ sở giáo dục đặc biệt, các trường giáo dưỡng;

- Cán bộ chuyên môn tâm lý trong các cơ sở thể dục thể thao, các trung tâm (nhà, cung) văn hóa;

- Cán bộ Đoàn, Đảng, cán bộ tuyên giáo,... trong các tổ chức Đoàn thể, chính quyền của các địa phương, các tổ chức xã hội khác;

- Cán bộ nghiên cứu tại các viện, trung tâm nghiên cứu và ứng dụng tâm lý học, cơ quan pháp luật, điều tra tâm lý tội phạm;

- Cán bộ các dự án phát triển cộng đồng tại các cơ quan, tổ chức phi chính phủ trong và ngoài nước;

- Cán bộ giảng dạy tâm lý học tại các trường cao đẳng, đại học, các trường dạy nghề.

1.4. Khả năng học tập và nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Khả năng tự học và nghiên cứu khoa học về ngành tâm lý học và các ngành gần như giáo dục học, quản lý giáo dục;

- Khả năng học lên bậc thạc sĩ, tiến sĩ về các chuyên ngành của tâm lý học.

1.5. Các chương trình đã tham khảo

1.5.1. Các chương trình trong nước

Tham khảo chương trình đào tạo ngành TLH của các trường đại học: Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn thuộc Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh,

Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội, Trường ĐH Sư phạm Hà Nội, Trường ĐH Sư phạm Đà Nẵng, Trường ĐH Sư phạm Huế, Trường ĐH Văn Hiến.

1.5.2. Các chương trình nước ngoài

Tham khảo chương trình đào tạo ngành TLH của Trường ĐH Tổng hợp Bang California, Fullerton (Mỹ).

**DUYỆT
HIỆU TRƯỞNG**

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

TRƯỞNG KHOA/NGÀNH

PGS.TS. Phạm Hoàng Quân

TS. My Giang Sơn

TS. Nguyễn Thị Thúy Dung

PHẦN 2

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

2.1. Khái quát chương trình đào tạo

2.1.1. Đối tượng tuyển sinh và thời gian đào tạo

- Đối tượng tuyển sinh: tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương
- Thời gian đào tạo: 04 năm.

2.1.2. Cấu trúc chung của chương trình đào tạo

Tổng số tín chỉ trong chương trình: 150 tín chỉ. Sinh viên phải tích lũy tối thiểu 132 tín chỉ (không kể 03 tín chỉ của môn học Giáo dục thể chất và 08 tín chỉ của môn học Giáo dục quốc phòng - An ninh), trong đó:

- Khối kiến thức chung: 19 tín chỉ (bắt buộc: 19 tín chỉ; tự chọn: 00 tín chỉ);
- Khối kiến thức cơ sở: 23 tín chỉ (bắt buộc: 23 tín chỉ; tự chọn: 00 tín chỉ);
- Khối kiến thức ngành: 71 tín chỉ (bắt buộc: 48 tín chỉ; tự chọn: 23 tín chỉ);
- Thực tập nghề nghiệp: 9 tín chỉ;
- Khóa luận tốt nghiệp/các học phần thay thế: 10 tín chỉ.

2.1.3. Điều kiện tốt nghiệp

- Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;
- Tích lũy đủ số học phần và khối lượng của chương trình đào tạo theo quy định;
- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên;
- Đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học do Hiệu trưởng quy định;
- Thỏa mãn một số yêu cầu về kết quả học tập đối với nhóm học phần thuộc ngành đào tạo chính và các điều kiện khác do Hiệu trưởng quy định;

- Có chứng chỉ Giáo dục quốc phòng - An ninh và chứng chỉ Giáo dục thể chất đối với các ngành đào tạo không chuyên về quân sự và thể dục - thể thao;

- Có đơn gửi Phòng Đào tạo đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn so với thời gian thiết kế của khoá học.

2.1.4. Các điều kiện thực hiện chương trình đào tạo

- Áp dụng Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT, ngày 15/05/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Áp dụng các văn bản quy định của Trường Đại học Sài Gòn.

- Căn cứ kế hoạch giảng dạy trong chương trình đào tạo và hướng dẫn đăng kí môn học trước mỗi học kì, cố vấn học tập hướng dẫn sinh viên đăng kí môn học.

- Môn học được giảng dạy theo đề cương chi tiết môn học đã được phê duyệt và phải được cung cấp cho sinh viên trước khi giảng dạy.

- Chương trình này được định kì xem xét, điều chỉnh hàng năm nhằm đáp ứng sự phát triển của ngành và phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế xã hội.

2.2. Khung chương trình đào tạo

TT	Tên học phần/môn học	Mã số	Số tín chỉ	Số tiết					Hệ số học phần	Mã số học phần học trước
				Lên lớp			Thực hành, thí nghiệm, thực địa	Cộng		
				Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
I Khối kiến thức chung: 19/132 tín chỉ										
Bắt buộc: 19/19 tín chỉ										
1	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin	861001	5	75				75	1	
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	861002	2	30				30	1	861001
3	Đường lối cách mạng ĐCSVN	861003	3	45				45	1	861002
4	Tiếng Anh I	866101	2	30				30	1	Điểm KS ≥ 50
5	Tiếng Anh II	866102	2	30				30	1	866101
6	Tiếng Anh III	866103	3	45				45	1	866102
7	Pháp luật đại cương	865006	2	30				30	1	
8	Giáo dục thể chất (I)	862101	1				30	30	0.5	
9	Giáo dục thể chất (II)	862102	1				30	30	0.5	862101
10	Giáo dục thể chất (III)	862103	1				30	30	0.5	862101
11	Giáo dục quốc phòng - AN (I)	862106	3	45				45	1	861003
12	Giáo dục quốc phòng - AN (II)	862107	2	30				30	1	
13	Giáo dục quốc phòng - AN (III)	862108	3				45	45	1	
Tự chọn: 00/19 tín chỉ										
II Khối kiến thức cơ sở: 23/132 tín chỉ										
Bắt buộc: 23/23 tín chỉ										
14	Phương pháp nghiên cứu khoa học	868001	2	30				30	1	
15	Xác suất thống kê B	864002	3	45				45	1	
16	Lịch sử văn minh thế giới	865003	2	30				30	1	
17	Cơ sở văn hóa Việt Nam	865002	2	30				30	1	
18	Đại cương xã hội học	865007	2	30				30	1	
19	Logic học	865005	2	30				30	1	
20	Nhân học đại cương	853001	2	30	0	0	0	30	1	
21	Giải phẫu và sinh lý hoạt động thần kinh cấp cao	853002	3	30	15	0	0	45	1	
22	Lịch sử tâm lý học	853003	3	35	10	0	0	45	1	
23	Phương pháp nghiên cứu Tâm lý học	853004	2	20	10	0	0	30	1	868001 864002
Tự chọn: 00/23 tín chỉ										
III Khối kiến thức ngành: 71/132 tín chỉ										
Bắt buộc: 48/71 tín chỉ										
24	Tâm lý học đại cương (ngành TLH)	853006	4	40	15	5	0	60	1	

TT	Tên học phần/môn học	Mã số	Số tín chỉ	Số tiết					Hệ số học phần	Mã số học phần học trước
				Lên lớp			Thực hành, thí nghiệm, thực địa	Cộng		
				Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
25	Tâm lí học xã hội	853007	3	30	10	5	0	45	1	853006
26	Tâm lí học phát triển	853008	3	30	10	5	0	45	1	853006
27	Tâm lí học nhân cách	853009	3	30	10	5	0	45	1	853006
28	Tâm lí học nhận thức	853010	3	30	10	5	0	45	1	853006
29	Tâm lí học giao tiếp	853011	3	30	10	5	0	45	1	853007
30	Tâm lí học giới tính	853012	3	30	10	5	0	45	1	853006
31	Chẩn đoán tâm lí	853013	3	30	10	5	0	45	1	853006
32	Tâm lí học quản lí	853014	2	20	5	5	0	30	1	853007
33	Tâm lí học lao động	853015	2	20	5	5	0	30	1	853007
34	Tâm lí học pháp luật	853016	2	20	5	5	0	30	1	853006
35	Tâm lí học giáo dục	853301	2	20	5	5	0	30	1	853006
36	Tâm lí học tham vấn	853018	3	30	10	5	0	45	1	853006
37	Tâm bệnh học	853019	3	30	10	5	0	45	1	853006
38	Tâm lí học lệch chuẩn	853020	2	20	5	5	0	30	1	853006
39	Tâm lí học tôn giáo	853021	2	20	5	5	0	30	1	853007
40	Tâm lí học dân tộc	853022	2	20	5	5	0	30	1	853007
41	Tâm lí học gia đình	853023	2	20	5	5	0	30	1	853007
42	Thực tế chuyên môn	853040	1				15	15	1	853018 + 853035 hoặc 853036 hoặc 853037
Tự chọn: 23/71 tín chỉ										
+ Ứng dụng tâm lí học trong các lĩnh vực hoạt động xã hội			5/11							
43	Tâm lí học y học	853024	2	20	5	5	0	30	1	853007
44	Tâm lí học thể dục - thể thao	853025	2	20	5	5	0	30	1	853006
45	Tâm lí học du lịch	853026	2	20	5	5	0	30	1	853007
46	Tâm lí học quản trị kinh doanh	853027	2	20	5	5	0	30	1	853006
47	Tâm lí học học đường	853028	3	30	10	5	0	45	1	853008
+ Ứng dụng tâm lí học trong công tác tham vấn tâm lí			12/18							
48	Tham vấn hướng nghiệp	853029	3	30	10	5	0	45	1	853018
49	Tham vấn cho trẻ chậm phát triển và khuyết tật	853030	3	30	10	5	0	45	1	853018
50	Tham vấn cho trẻ có hành vi lệch chuẩn và khó hòa nhập	853031	3	30	10	5	0	45	1	853018

TT	Tên học phần/môn học	Mã số	Số tín chỉ	Số tiết					Hệ số học phần	Mã số học phần học trước
				Lên lớp			Thực hành, thí nghiệm, thực địa	Cộng		
				Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
51	Tham vấn cho trẻ năng khiếu và phát triển sớm	853032	3	30	10	5	0	45	1	853018
52	Tham vấn cho trẻ mầm non và tiểu học	853033	3	30	10	5	0	45	1	853018
53	Tham vấn cho thanh thiếu niên	853034	3	30	10	5	0	45	1	853018
	+ Ứng dụng tâm lý học trong công tác tổ chức - nhân sự, tuyên truyền, quảng cáo		4/6							
54	Tâm lý học tổ chức	853035	2	20	5	5	0	30	1	853007
55	Tâm lý học nhân sự	853036	2	20	5	5	0	30	1	853007
56	Tâm lý học quảng cáo	853037	2	20	5	5	0	30	1	853007
	+ Khối kiến thức về nghiên cứu, giảng dạy		2/4							
57	Tiếng Anh chuyên ngành	853038	2	20	5	5	0	30	1	853007 853008 853017
58	Phương pháp giảng dạy tâm lý học	853039	2	20	5	5	0	30	1	853006
IV	Khối kiến thức chuyên ngành: 00/132 tín chỉ (không phân chuyên ngành)									
V	Thực tập: 9/132 tín chỉ									
59	Thực tập tốt nghiệp	853098	9				135	135		853040
VI	Khóa luận tốt nghiệp/các học phần thay thế: 10/132 tín chỉ									
60	Khóa luận tốt nghiệp	853099	10							
	Các học phần thay thế KLTN		10/12							
61	Quản trị nguồn nhân lực (ngành TLH)	853041	2	20	5	5	0	30	1	
62	Quản lý dự án phát triển cộng đồng	853042	2	20	5	5	0	30	1	
63	Giá trị sống và kỹ năng sống	853043	2	20	5	5	0	30	1	
64	Kỹ năng công tác xã hội	853044	2	20	5	5	0	30	1	
65	Hoạt động chăm sóc tinh thần cho người lao động	853045	2	20	5	5	0	30	1	
66	Hoạt động nhóm và kỹ năng truyền thông	853046	2	20	5	5	0	30	1	
	Tổng cộng số tín chỉ tối thiểu phải tích lũy		132 tín chỉ/ 150 tín chỉ							

2.3. Cơ cấu các học phần của khối kiến thức chuyên ngành: không phân chuyên ngành.

2.4. Kế hoạch đào tạo theo tiến độ

TT	Tên học phần/môn học	Mã số	Số tín chỉ	Học kì								
				1	2	3	4	5	6	7	8	9
I	Khối kiến thức chung: 19/132 tín chỉ											
	Bắt buộc: 19/19 tín chỉ											
1	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin	861001	5									
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	861002	2									
3	Đường lối cách mạng ĐCSVN	861003	3									
4	Tiếng Anh I	866101	2									
5	Tiếng Anh II	866102	2									
6	Tiếng Anh III	866103	3									
7	Pháp luật đại cương	865006	2									
8	Giáo dục thể chất (I)	862101	1									
9	Giáo dục thể chất (II)	862102	1									
10	Giáo dục thể chất (III)	862103	1									
11	Giáo dục quốc phòng - An ninh (I)	862106	3									
12	Giáo dục quốc phòng - An ninh (II)	862107	2									
13	Giáo dục quốc phòng - An ninh (III)	862108	3									
	Tự chọn: 00/19 tín chỉ											
II	Khối kiến thức cơ sở: 23/132 tín chỉ											
	Bắt buộc: 23/23 tín chỉ											
14	Phương pháp NCKH	868001	2	x								
15	Xác suất thống kê B	864002	3	x								
16	Lịch sử văn minh thế giới	865003	2									
17	Cơ sở văn hóa Việt Nam	865002	2									
18	Đại cương xã hội học	865007	2									
19	Logic học	865005	2									
20	Nhân học đại cương	853001	2	x								
21	Giải phẫu và sinh lý hoạt động thần kinh cấp cao	853002	3	x								
22	Lịch sử tâm lý học	853003	3	x								
23	Phương pháp nghiên cứu Tâm lý học	853004	2		x							
	Tự chọn: 00/23 tín chỉ											
III	Khối kiến thức ngành: 71/132 tín chỉ											
	Bắt buộc: 48/71 tín chỉ											
24	Tâm lý học đại cương (ngành TLH)	853006	4	x								
25	Tâm lý học xã hội	853007	3		x							
26	Tâm lý học phát triển	853008	3		x							
27	Tâm lý học nhân cách	853009	3		x							
28	Tâm lý học nhận thức	853010	3		x							
29	Tâm lý học giao tiếp	853011	3			x						
30	Tâm lý học giới tính	853012	3		x							

	Học các học phần tích lũy 10 tín chỉ nếu không làm khóa luận TN		10/12										
61	Quản trị nguồn nhân lực (ngành TLH)	853041	2								x		
62	Quản lý dự án phát triển cộng đồng	853042	2								x		
63	Giá trị sống và kỹ năng sống	853043	2								x		
64	Kỹ năng công tác xã hội	853044	2								x		
65	Hoạt động chăm sóc tinh thần cho người lao động	853045	2								x		
66	Hoạt động nhóm và kỹ năng truyền thông	853046	2								x		
Tổng cộng:			132/150	17	17	14	14	12	11	11	9		
<i>Tổng cộng số tín chỉ tối thiểu phải tích lũy</i>			<i>132 tín chỉ/ 150 tín chỉ</i>										

**DUYỆT
HIỆU TRƯỞNG**

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

TRƯỞNG KHOA/NGÀNH

PGS.TS. Phạm Hoàng Quân

TS. My Giang Sơn

TS. Nguyễn Thị Thúy Dung

PHẦN 3

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT CÁC HỌC PHẦN

HỌC PHẦN
NHÂN HỌC ĐẠI CƯƠNG

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Nhân học đại cương
- Mã học phần: 853001
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết (lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành/thí nghiệm/thực địa): 30 (30; 0;0;0)
- Trình độ đào tạo: đại học
- Điều kiện để học học phần:
 - + Đòi hỏi học phần học trước: không có
 - + Đòi hỏi học phần học song hành: không có
 - + Sĩ số sinh viên tối đa: 50

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Tâm lý học

3. Mô tả học phần:

Đào tạo cử nhân về khoa học Tâm lý học có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, yêu nghề, có ý thức trách nhiệm cao trong công việc; có kiến thức sâu rộng và vững chắc về Nhân học; có kỹ năng giao tiếp thực hiện tốt các giao dịch liên quan tới chuyên môn tâm lý học hiện nay.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức

Giúp sinh viên có kiến thức về văn hóa các dân tộc thế giới và Việt Nam, có hiểu biết về các vấn đề liên quan tới địa – kinh tế, địa - nhân văn phục vụ cho nghề nghiệp tâm lý sau này.

4.2. Về kỹ năng

Rèn luyện kỹ năng đổi mới, tự bổ túc, sau khi học xong có khả năng tự nghiên cứu để nâng cao trình độ về văn hóa các dân tộc trong những vấn đề liên quan tới giao tiếp, kinh doanh với con người và các tầng lớp xã hội khác nhau. Nâng cao trình độ, kỹ năng ứng dụng thực tiễn vào tâm lý học cho các đối tượng làm việc trong tất cả các lĩnh vực có liên quan trực tiếp đến các vấn đề về con người.

4.3. Về thái độ

Tôn trọng con người, phong tục, tập quán và văn hóa của các dân tộc khác trong giao tiếp, kinh doanh.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết HP/MH	Số tiết	Hình thức tổ chức/ Phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1. Nhập môn về nhân học	3	
1.1. Giới thiệu các khái niệm Nhân học và Dân tộc học	1	Giới thiệu tài liệu và chương trình. GV phân các nhóm SV chuẩn bị chuyên đề.
1.2. Đối tượng và nhiệm vụ của bộ môn Nhân học	1	Dạy học nêu vấn đề: vai trò của Nhân học.
1.3. Quan hệ giữa bộ môn Nhân học và các bộ môn khác	1	SV thảo luận nhóm
Chương 2. Sự hình thành các chủng tộc trên thế giới	4	
2.1. Nguồn gốc và sự tiến hóa của loài người về sinh học và văn hóa	2	Phương pháp dạy theo dự án và thảo luận ximena
2.2. Sự hình thành 3 đại chủng trên thế giới và địa bàn sinh tụ chủ yếu	2	SV trình bày chuyên đề. Thảo luận cả lớp
Chương 3. Nhân học và văn hóa	10	Phương pháp thảo luận ximena theo nhóm và cả lớp
3.1. Các nguyên tắc phân loại dân tộc	1	Thuyết giảng các khái niệm. SV chuẩn bị chuyên đề
3.2. Tộc người và quá trình tộc người	1	Thuyết giảng và thảo luận
3.3. Kinh tế tộc người	2	SV trình bày chuyên đề.
3.4. Văn hóa tộc người	2	Thảo luận cả lớp
3.5. Ngôn ngữ và các ngữ hệ chính trên thế giới	2	Thuyết giảng và thảo luận
3.6. Thân tộc, hôn nhân và gia đình	1	SV tự học, đọc tài liệu, chuẩn bị chuyên đề
3.7. Phân tầng xã hội và Nhân học ứng dụng	1	Thuyết giảng và thảo luận
Chương 4. Nhân học ứng dụng	6	
4.1. Nhân học giáo dục	1	Thuyết giảng và thảo luận
4.2. Nhân học y tế	1	SV trình bày chuyên đề. Thảo luận cả lớp
4.3. Nhân học đô thị	2	SV trình bày chuyên đề. Thảo luận cả lớp
4.4. Nhân học du lịch	2	SV trình bày chuyên đề. Thảo luận cả lớp
Chương 5. Một số dân tộc trên thế giới và Việt Nam	7	Phương pháp dạy theo dự án và thảo luận ximena
5.1. Một số dân tộc trên thế giới	2	SV tự học, đọc tài liệu, chuẩn bị chuyên đề
5.2. Các dân tộc ở Việt Nam	2	SV tham quan bảo tàng.

Nội dung chi tiết HP/MH	Số tiết	Hình thức tổ chức/ Phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
		trình bày chuyên đề. Thảo luận cả lớp.
5.3. Các ngữ hệ chính của các dân tộc ở Việt Nam	1	SV trình bày chuyên đề. Thảo luận cả lớp
5.4. Sự hình thành dân tộc Việt Nam	1	SV trình bày chuyên đề. Thảo luận cả lớp.
5.5. Chính sách dân tộc của Đảng Cộng sản Việt Nam	1	GV kiểm tra đánh giá cuối học phần và công bố điểm quá trình

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

- 1) Phan Hữu Dật (1973), *Cơ sở Dân tộc học*, NXB ĐHTHCHN, Hà Nội
- 2) Đặng Nghiêm Vạn (chủ biên), Nguyễn Văn Tiệp, Ngô Văn Lệ (2003), *Dân tộc học đại cương*, NXB ĐHQG TP.HCM.
- 3) Đại học Quốc gia TP.HCM, Khoa Nhân học (2008), *Nhân học đại cương*, NXB ĐHQG TP.HCM.

6.2. Tài liệu khác

- 4) V.I Lênin (1959), *Sơ thảo đề cương về các vấn đề dân tộc và thuộc địa*, Lenin toàn tập, Tập III, Phần II, NXB Sự thật, Hà Nội.
- 5) Lê Sĩ Giáo (chủ biên), Hoàng Lương, Lâm Bá Nam, Lê Ngọc Thắng (2003), *Dân tộc học đại cương*, NXB GD, Hà Nội.
- 6) Ăng ghen (1982), *Nguồn gốc của gia đình của chế độ tư hữu và của nhà nước*, Mác Ăng ghen tuyển tập, Tập I, Nxb Sự thật, Hà Nội.

7. Phương pháp đánh giá học phần

- 7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên
- 7.2. Số bài kiểm tra quá trình: 1 bài tập thảo luận nhóm.
- 7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: tự luận, đề mở (thí sinh được mang tài liệu vào phòng thi), thời gian làm bài: 60 phút.
- 7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng
 - Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;
 - Điểm thảo luận trên lớp: hệ số 0.3;

- Điểm thi kết thúc học phần (hệ số phải lớn hơn hoặc bằng 0.5): hệ số 0.6

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2016

DUYỆT **TRƯỞNG NGÀNH** **TRƯỞNG BỘ MÔN** **NGƯỜI BIÊN SOẠN**

TS. Nguyễn T. Thúy Dung

ThS. Nguyễn Thị Ngọc

TS. Nguyễn Đức Hòa

HỌC PHẦN
GIẢI PHẪU VÀ SINH LÝ HOẠT ĐỘNG THẦN KINH CẤP CAO

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Giải phẫu và sinh lý hoạt động thần kinh cấp cao
- Mã học phần: 853002
- Số tín chỉ: 3
- Số tiết (lí thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành/thí nghiệm/thực địa): 45 (30; 15;0;0)
- Trình độ đào tạo: đại học
- Điều kiện để học học phần:
 - + Đòi hỏi học phần học trước: không có
 - + Đòi hỏi học phần học song hành: không có
 - + Sĩ số sinh viên tối đa: 50

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Tâm lý học

3. Mô tả học phần:

Cung cấp cho người học một hệ thống kiến thức cơ bản và hiện đại về cấu tạo và chức phận của hệ thần kinh người cùng với các hiện tượng và quy luật hoạt động thần kinh cấp cao vốn là cơ sở sinh học cho các hiện tượng tâm lý.

Sau khi học xong, sinh viên có khả năng vận dụng kiến thức để giải thích cơ chế sinh lý của các hoạt động thần kinh cấp cao của con người trong đời sống thường ngày, các biểu hiện bệnh lý trong hoạt động thần kinh cấp cao, cùng một số hiện tượng tâm lý như trí nhớ, xúc cảm, tư duy, tưởng tượng, v.v...

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức

Người học mô tả được cấu tạo và chức năng của hệ thần kinh, hiểu được bản chất của phản xạ có điều kiện và ức chế có điều kiện, các quy luật hoạt động thần kinh, các loại hình thần kinh, cơ chế hoạt động của trí nhớ - xúc cảm, giấc ngủ - chiêm bao - thôi miên, hiểu được các ứng dụng của việc nghiên cứu hoạt động thần kinh cấp cao trong các mặt của đời sống, phân tích được các biểu hiện bệnh lý trong hoạt động thần kinh cấp cao, giải thích được cơ sở sinh lý học của một số hiện tượng tâm lý.

4.2. Về kỹ năng

Người học có kỹ năng tìm kiếm và chọn lọc kiến thức, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng phân tích và tổng hợp các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập tình huống dưới góc độ sinh lý học hoạt động thần kinh cấp cao, kỹ năng vận dụng kiến thức đã học trong học tập và đời sống.

4.3. Về thái độ

Người học có nhận thức đúng đắn về mối quan hệ giữa các yếu tố sinh lý và tâm lý, có sự nhìn nhận và đánh giá khách quan về các hiện tượng tâm lý của con người trên cơ sở sinh lý học.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết học phần/môn học	Số tiết	Hình thức tổ chức/ Phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1: Giải phẫu học hệ thần kinh và cơ quan phân tích 1. Cấu tạo và sơ lược chức năng của hệ thần kinh 1.1. Tế bào thần kinh 1.2. Bộ phận thần kinh trung ương và ngoại biên 1.3. Bộ phận thần kinh động vật tính và thực vật tính 2. Cấu tạo và sơ lược chức năng của cơ quan phân tích 2.1. Đại cương về cơ quan phân tích 2.2. Cấu tạo và sơ lược chức năng của các bộ phận thụ cảm 3. Khái niệm phản xạ, cung phản xạ, vòng phản xạ 3.1. Phản xạ 3.2. Cung phản xạ và vòng phản xạ	4	- Giảng viên lên lớp. - Phương pháp dạy: Phương pháp Thuyết trình, Đàm thoại... - Phương pháp học: Tự học, làm việc cá nhân, thảo luận nhóm.
Chương 2: Những vấn đề chung trong nghiên cứu sinh lý học hoạt động thần kinh cấp cao 2.1. Khái niệm và sự phát triển các học thuyết về hoạt động thần kinh cấp cao 2.2. Đối tượng, nhiệm vụ nghiên cứu và ý nghĩa của sinh lý học hoạt động thần kinh cấp cao 2.3. Các phương pháp nghiên cứu hoạt động thần kinh cấp cao	2	
Chương 3: Cơ chế hình thành phản xạ có điều kiện 3.1. Điều kiện và phương pháp thành lập phản xạ có điều kiện 3.2. Cơ chế hình thành phản xạ có điều kiện 3.2.1. Quan điểm của Pavlov về đường liên hệ tạm thời 3.2.2. Các quan điểm khác	5	

Chương 4: Các quá trình ức chế trong hoạt động thần kinh cấp cao	5	
4.1. Khái niệm ức chế và vai trò của ức chế		
4.2. Các loại ức chế		
4.2.1. Ức chế không điều kiện		
4.2.2. Ức chế có điều kiện		
4.3. Sự định khu và cơ chế phát sinh các dạng ức chế có điều kiện		
4.4. Tác động qua lại giữa các dạng ức chế		
4.4.1. Giải phóng ức chế		
4.4.2. Tổng hợp ức chế		
4.5. Ngủ, chiêm bao, thôi miên		
Chương 5: Các quy luật hoạt động thần kinh cấp cao	7	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên lên lớp. - Phương pháp dạy: Phương pháp Thuyết trình, Đàm thoại... - Phương pháp học: Tự học, làm việc cá nhân, thảo luận nhóm.
5.1. Tính quy luật trong hoạt động thần kinh cấp cao		
5.2. Sự di chuyển của các quá trình thần kinh trong vỏ não		
5.2.1. Các kiểu khuếch tán và tập trung hưng phấn/ức chế		
5.2.2. Cơ chế của khuếch tán và tập trung hưng phấn/ức chế		
5.3. Sự cảm ứng tương hỗ của các quá trình thần kinh		
5.3.1. Các kiểu cảm ứng		
5.3.2. Vai trò và bản chất của cảm ứng		
5.3.3. Cơ chế của hiện tượng cảm ứng trong vỏ não		
5.4. Tác động tương hỗ giữa sự di chuyển và sự cảm ứng của các quá trình thần kinh		
5.5. Hoạt động khảm của vỏ não		
Chương 6: Hoạt động phân tích và tổng hợp của não bộ	6	
6.1. Sự phân tích và tổng hợp ở ngoại biên		
6.2. Sự phân tích và tổng hợp trong hoạt động của não bộ		
6.2.1. Phân tích và tổng hợp của não bộ là một trong các nhóm hiện tượng chi phối hoạt động thần kinh và tập tính của động vật bậc cao		
6.2.2. Cách thức và ý nghĩa của hoạt động phân tích – tổng hợp của não bộ		
6.3. Khái quát hóa và chuyên hóa các phản xạ có điều kiện		
6.3.1. Khái quát hóa phản xạ có điều kiện		
6.3.2. Chuyên môn hóa phản xạ có điều kiện		

6.4. Hoạt động phân tích và tổng hợp của não bộ trong quá trình thành lập các phản xạ có điều kiện đối với các kích thích phức tạp		
6.4.1. Đối với phức hợp các tín hiệu đồng thời		
6.4.2. Đối với phức hợp các tín hiệu nối tiếp		
6.4.3. Đối với kích thích dây chuyền		
6.6. Tính toán vận trong hoạt động phản xạ có điều kiện		
Chương 7: Đặc điểm hoạt động thần kinh cấp cao ở người		
7.1. Sự hình thành và phát triển phản xạ có điều kiện và ức chế có điều kiện ở người trong giai đoạn sơ sinh		
7.2. Sự hình thành và phát triển hệ thống tín hiệu thứ hai ở người		
7.1.1. Khái niệm tín hiệu và hệ thống tín hiệu	6	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên lên lớp. - Phương pháp dạy: Phương pháp Thuyết trình, Đàm thoại... - Phương pháp học: Tự học, làm việc cá nhân, thảo luận nhóm.
7.1.2. Mối quan hệ giữa hai hệ thống tín hiệu		
7.1.3. Vai trò của hệ thống tín hiệu thứ hai trong hoạt động tư duy của con người		
7.3. Các loại hình thần kinh ở người		
7.3.1. Cơ sở phân chia các loại hình thần kinh		
7.3.2. Đặc điểm của các loại hình thần kinh cơ bản		
Chương 8: Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động thần kinh cấp cao		
8.1. Ảnh hưởng của các yếu tố ngoại sinh	5	
8.2. Ảnh hưởng của các yếu tố nội sinh		
8.3. Rối loạn bệnh lý trong hoạt động thần kinh cấp cao		
8.4. Stress		
Chương 9: Cơ sở sinh lý của tập tính, chú ý, học tập, trí nhớ và cảm xúc		
8.1. Tập tính	5	
8.2. Chú ý		
8.3. Học tập		
8.4. Trí nhớ		
8.5. Cảm xúc		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

- Trần Duy Nga (2001), *Sinh lý thần kinh cấp cao*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- Đỗ Công Huỳnh (2007), *Giáo trình Sinh lý hoạt động thần kinh cấp cao*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.
- Mai Văn Hưng (CB) (2013), *Sinh lý học thần kinh cấp cao và giác quan*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

6.2 Tài liệu khác

- Tạ Thuý Lan (2003). Sinh lý học thần kinh. Tập 1, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- Tạ Thuý Lan (2012). Sinh lý học thần kinh. Tập 2, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- Purves, W. K., D. Sadava, G. H. Orians, and H. C. Heller (2010), “The mammalian nervous system: structure and higher functions”, Life: the Science of Biology, 7 th ed, Freeman W. H. & Company (ebook).

7. Phương pháp đánh giá học phần

- 7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên
- 7.2. Số bài kiểm tra quá trình: 1 bài tập thảo luận nhóm.
- 7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: tự luận, đề mở (thí sinh được mang tài liệu vào phòng thi), thời gian làm bài: 40 phút.
- 7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng
 - Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;
 - Điểm thảo luận trên lớp: hệ số 0.3;
 - Điểm thi kết thúc học phần (hệ số phải lớn hơn hoặc bằng 0.5): hệ số 0.6
- 7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2016

DUYỆT

TRƯỞNG NGÀNH

TRƯỞNG BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN

TS. Nguyễn T. Thúy Dung

ThS. Nguyễn Thị Ngọc

ThS. Đặng T. Ngọc Thanh

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
 NGÀNH: TÂM LÝ HỌC

HỌC PHẦN LỊCH SỬ TÂM LÝ HỌC

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Lịch sử tâm lí
- Mã học phần: 853003
- Số tín chỉ: 3
- Số tiết (lí thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành/thí nghiệm/thực địa): 45

(35;10;0;0)

- Trình độ đào tạo: đại học
- Điều kiện để học học phần:
 - + Đòi hỏi học phần học trước: Tâm lý học đại cương
 - + Đòi hỏi học phần học song hành: Không
 - + Sĩ số sinh viên tối đa: 50

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Tâm lý học

3. Mô tả học phần: Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về lịch sử hình thành và phát triển tâm lý học của thế giới và Việt Nam và một số tư tưởng, quan niệm của các trường phái tâm lý học, các nhà tâm lý học ở các thời kỳ lịch sử khác nhau.

4. Mục tiêu cụ thể của học phần/môn học

4.1. Về kiến thức

Sinh viên nắm được những vấn đề cơ bản của lịch sử hình thành và phát triển của Tâm lý học và hiểu rõ các tư tưởng Tâm lý học qua các thời kỳ khác nhau, đồng thời nêu được các nội dung chính của các trường phái tâm lý học trên thế giới và Việt Nam.

4.2. Về kỹ năng

Hình thành kỹ năng phân tích, tổng hợp, khái quát hoá những quan điểm khác nhau của các trường phái Tâm lý học và biết vận dụng những tri thức đó vào việc rèn luyện đời sống tinh thần của bản thân.

4.3. Về thái độ

Hình thành thái độ tôn trọng công lao của các nhà tâm lý học; tôn trọng sự khác biệt cũng như biết đánh giá khách quan về những ưu, nhược điểm của các trường phái Tâm lý học.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1. Ý nghĩa, nguyên tắc của việc nghiên cứu lịch sử tâm lý học 1.1. Ý nghĩa của việc nghiên cứu Lịch sử tâm lý học 1.2. Đối tượng, nhiệm vụ của Lịch sử tâm lý học 1.3. Những nguyên tắc cơ bản của việc nghiên cứu Lịch sử tâm lý học	3	Thuyết trình
Chương 2. Các tư tưởng tâm lý học thời cổ đại 2.1. Khái quát chung về các nền văn minh cổ đại 2.2. Tư tưởng tâm lý học phương Đông cổ đại 2.3. Các tư tưởng tâm lý học phương Tây cổ đại	4	Bài tập PP Nhóm
Chương 3. Các tư tưởng tâm lý học thời trung cổ 3.1. Khái quát chung về các đặc điểm văn hoá, xã hội thời kỳ Trung cổ. 3.2. Các tư tưởng Tâm lý học thời kỳ Trung cổ	4	
Chương 4. Các tư tưởng tâm lý học thời phục hưng 4.1. Khái quát chung về chủ nghĩa nhân văn thời Phục Hưng 4.2. Các tư tưởng tâm lý học thời kỳ Phục hưng	4	Thảo luận PP Nhóm
Chương 5. Các tư tưởng tâm lý học thế kỷ XVII 5.1. Khái quát về đặc điểm kinh tế xã hội lịch sử thế kỷ XVII. 5.2. Các tư tưởng tâm lý học thế kỷ XVII	4	Thuyết trình
Chương 6. Các tư tưởng tâm lý học thế kỷ XVIII 6.1. Khái quát chung về đặc điểm kinh tế xã hội lịch sử thế kỷ XVIII	4	

6.2. Các tư tưởng tâm lý học liên tưởng Anh		
6.3. Các tư tưởng tâm lý học duy vật Pháp		
6.4. C. Wolff với tác phẩm mang tên Tâm lý học		
Chương 7. Các tư tưởng tâm lý học thế kỷ XIX		
7.1. Khái quát chung về đặc điểm kinh tế xã hội lịch sử nửa đầu thế kỷ XIX	3	Thảo luận PP Nhóm
7.2. Những thành tựu khoa học trong sinh lý học và tâm vật lý học là tiền đề cho việc tâm lý học ra đời với tư cách là một khoa học độc lập		
Chương 8. Tâm lý học trở thành khoa học độc lập		
8.1. Các tư tưởng tâm lý học của W.M. Wundt (1832 - 1920)	5	
8.2. Năm 1879 trong lịch sử tâm lý học		
8.3. Sự xuất hiện các trường phái của tâm lý học đầu tiên		
Chương 9. Một số trường phái tâm lý học trên thế giới		
9.1. Tâm lý học Ghestalt	9	
9.2. Tâm lý học hành vi		
9.3. Phân tâm học		
9.4. Tâm lý học hoạt động		
Chương 10. Sự hình thành và phát triển tâm lý học ở Việt Nam		
10.1. Sự xuất hiện chuyên ngành tâm lý học	5	Thảo luận PP Nhóm
10.2. Các thành tựu đào tạo và nghiên cứu ứng dụng tâm lý học		
10.3. Các thành tựu về đào tạo tâm lý học		
10.4. Các thành tựu về nghiên cứu, ứng dụng tâm lý học		
10.5. Phương hướng phát triển tâm lý học Việt Nam		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn Ngọc Phú (2005), *Lịch sử tâm lý học*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

2. B.R. Hergenhanh (2004), *Nhập môn lịch sử tâm lý học*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

6.2. Tài liệu khác

1. Phạm Minh Hạc (2002), *Tuyển tập Tâm lý học*, NXB Giáo dục.
2. Võ Thị Minh Chí (2004), *Lịch sử Tâm lý học*, NXB Giáo dục.

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình: 1

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: tự luận, đề mở (thí sinh được mang tài liệu vào phòng thi), thời gian làm bài: 90 phút.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;
- Điểm thực hành/bài tập: hệ số 0.1;
- Điểm thảo luận trên lớp: hệ số 0.2;
- Điểm thi kết thúc học phần (hệ số phải lớn hơn hoặc bằng 0.5): hệ số 0.6

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2016

DUYỆT

TRƯỞNG NGÀNH

TRƯỞNG BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN

TS. Nguyễn T. Thúy Dung

ThS. Nguyễn Thị Ngọc

ThS. Minh Thị Lâm

HỌC PHẦN
PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU TÂM LÝ HỌC

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Phương pháp nghiên cứu tâm lý học
- Mã học phần: 853004
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết (lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành/TN/thực địa): 30 (20;10;0;0)
- Điều kiện để học học phần:
 - + Đòi hỏi học phần học trước: PP nghiên cứu khoa học, Xác suất thống kê B.
 - + Đòi hỏi học phần học song hành: Không
 - + Sĩ số sinh viên tối đa: 50

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Tâm lý học.

3. Mô tả học phần

Học phần gồm 4 chương: chương 1 khái quát về phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu tâm lý học, chương 2 trình bày các phương pháp nghiên cứu cụ thể trong tâm lý học, chương 3 mô tả tiến trình nghiên cứu một đề tài tâm lý học cụ thể, chương 4 phân tích cách thức công bố và trình bày một công trình nghiên cứu tâm lý học.

4. Mục tiêu chung của học phần

4.1. Về kiến thức: Sinh viên hiểu khái niệm, cơ sở phương pháp luận của Tâm lý học và nắm vững các phương pháp nghiên cứu tâm lý học.

4.2. Về kỹ năng: Hình thành kỹ năng phát hiện vấn đề nghiên cứu tâm lý, xác định mục tiêu, lập kế hoạch, tổ chức các giai đoạn nghiên cứu vấn đề, công bố và trình bày kết quả một công trình nghiên cứu tâm lý học.

4.3. Về thái độ: Hình thành thái độ tích cực, chủ động nghiên cứu khoa học, đức tính kiên trì, cẩn thận, có trách nhiệm cao khi nghiên cứu một vấn đề tâm lý con người.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, PP dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1. Những vấn đề chung về phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu tâm lý học	3	Nghiên cứu tài liệu, thảo luận nhóm, vấn đáp, diễn giảng.
1.1. Các khái niệm cơ bản về phương pháp luận nghiên cứu khoa học và nghiên cứu Tâm lý học		
1.2. Cơ sở phương pháp luận của tâm lý học		
1.3. Các nguyên tắc phương pháp luận của tâm lý học		
Chương 2. Hệ thống các phương pháp nghiên cứu tâm lý học	15	-Nghiên cứu tài liệu, thuyết trình, vấn đáp. - Làm bài tập nhóm: thực hành các phương pháp NC
2.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lí thuyết		
2.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn		
2.3. Nhóm phương pháp toán học		
Chương 3. Tiến trình nghiên cứu một vấn đề tâm lý học	10	Nghiên cứu tài liệu, thảo luận nhóm, thuyết trình, vấn đáp. - Thực hành 1 đề cương KH dự định nghiên cứu
3.1. Giai đoạn chuẩn bị nghiên cứu		
3.2. Giai đoạn triển khai nghiên cứu		
3.3. Giai đoạn viết công trình		
3.4. Giai đoạn nghiệm thu, bảo vệ công trình		
Chương 4. Trình bày và công bố kết quả nghiên cứu tâm lý học	2	- Nghiên cứu tài liệu, diễn giảng.
4.1. Trình bày kết quả nghiên cứu		
4.2. Công bố kết quả nghiên cứu		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

- Hoàng Mộc Lan (2014), *Giáo trình phương pháp nghiên cứu Tâm lý học*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Vũ Cao Đàm (2012), *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, NXB Khoa học Kỹ thuật Hà Nội.

6.2. Tài liệu khác

- Nguyễn Xuân Thúc (2012), *Tâm lý học đại cương*, Nxb Đại học Sư Phạm, Hà Nội.
- B. Ph. Lomov (2000), *Những vấn đề lý luận và phương pháp luận Tâm lý học*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

- Ngô Đình Qua (2013), *Phương pháp nghiên cứu khoa học*, Nxb Đại học Sư phạm TP HCM.

7. Phương pháp đánh giá HP

- 7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên.
- 7.2. Số bài kiểm tra quá trình: 1 bài
- 7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: Tự luận, đề mở (thí sinh được mang tài liệu vào phòng thi), thời gian làm bài: 60 phút.
- 7.4. Các điểm quá trình và trọng số tương ứng
 - Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;
 - Điểm thực hành/bài tập: hệ số 0.1;
 - Điểm thảo luận trên lớp: hệ số 0.2;
 - Điểm thi kết thúc học phần (hệ số phải lớn hơn hoặc bằng 0.5): hệ số 0.6
- 7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2016

DUYỆT

TRƯỞNG NGÀNH

TRƯỞNG BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN

TS. Nguyễn T. Thúy Dung

ThS. Nguyễn Thị Ngọc

ThS. Nguyễn Thị Ngọc

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGÀNH: TÂM LÝ HỌC

HỌC PHẦN TÂM LÝ HỌC ĐẠI CƯƠNG

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tâm lý học đại cương
- Mã học phần: 853006
- Số tín chỉ: 4
- Số tiết (lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành/thí nghiệm/thực địa): 60 (40; 20; 0; 0)
- Trình độ đào tạo: đại học
- Điều kiện để học học phần:
 - + Đòi hỏi học phần học trước: không
 - + Đòi hỏi học phần học song hành: không
 - + Sĩ số sinh viên tối đa: 50

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Tâm lý học

3. Mô tả học phần

Học phần giới thiệu về khoa học Tâm lý học, phân tích bản chất của hiện tượng tâm lý người, vai trò của yếu tố tự nhiên và xã hội đối với sự phát triển tâm lý người, hoạt động nhận thức, tình cảm và ý chí, sự hình thành và phát triển nhân cách con người.

4.1. Về kiến thức

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức về quá trình hình thành và phát triển của Tâm lý học, bản chất và phân loại các hiện tượng tâm lý người, sự hình thành và phát triển tâm lý – ý thức, các quá trình nhận thức của con người, tình cảm và ý chí, sự hình thành và phát triển nhân cách con người.

4.2. Về kỹ năng

Người học biết nhận dạng các hiện tượng tâm lý người và giải thích chúng một cách khoa học; biết vận dụng kiến thức tâm lý vào hoạt động nghề nghiệp và cuộc sống.

4.3. Về thái độ

Hình thành ở người học thái độ hứng thú, yêu thích môn Tâm lý học, có ý thức vận dụng kiến thức tâm lý học vào cuộc sống và hoạt động nghề nghiệp.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết học phần/môn học	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1. Tâm lý học là một khoa học	12	Nghiên cứu tài liệu, thảo luận nhóm, vấn đáp, diễn giảng. Thuyết trình nhóm.
1.1. Hiện tượng tâm lý người		
1.1.1. Tâm lý là gì?		
1.1.2. Bản chất hiện tượng tâm lý người		
1.1.3. Phân loại hiện tượng tâm lý người		
1.2. Khái quát chung về khoa học tâm lý		
1.2.1. Đối tượng của tâm lý học		
1.2.2. Nhiệm vụ, vị trí, ý nghĩa của tâm lý học		
1.2.3. Các nguyên tắc và phương pháp nghiên cứu tâm lý người		
1.2.4. Vài nét lịch sử hình thành, phát triển của TLH		
Chương 2. Sự hình thành, phát triển tâm lý người	12	Nghiên cứu tài liệu, thảo luận nhóm, vấn đáp, diễn giảng. Thuyết trình nhóm.
2.1. Cơ sở hình thành tâm lý người		
2.1.1. Cơ sở tự nhiên		
2.1.2. Cơ sở xã hội		
2.2. Sự hình thành phát triển tâm lý – ý thức		
2.2.1. Sự hình thành phát triển tâm lý		
2.2.2. Sự hình thành phát triển ý thức		
Chương 3. Hoạt động nhận thức	12	Nghiên cứu tài liệu, thảo luận nhóm, vấn đáp, diễn giảng. Thuyết trình nhóm.
3.1. Nhận thức cảm tính		
3.1.1. Cảm giác		
3.1.2. Tri giác		
3.2. Nhận thức lý tính		
3.2.1. Tư duy		
3.2.2. Tưởng tượng		
3.3. Trí nhớ		
3.4. Ngôn ngữ		
Chương 4. Tình cảm và ý chí	12	Nghiên cứu tài liệu,

4.1. Tình cảm		thảo luận nhóm, vấn đáp, diễn giảng. Thuyết trình nhóm.
4.1.1. Khái niệm chung về tình cảm		
4.1.2. Các qui luật của tình cảm		
4.2. Ý chí và hành động ý chí		
4.2.1. Khái niệm ý chí		
4.2.2. Hành động ý chí và tự động hóa		
Chương 5. Nhân cách	12	Nghiên cứu tài liệu, thảo luận nhóm, vấn đáp, diễn giảng. Thuyết trình nhóm.
5.1. Khái quát chung về nhân cách		
5.1.1. Khái niệm		
5.1.2. Đặc điểm		
5.2. Các thuộc tính cơ bản của nhân cách		
5.2.1. Xu hướng		
5.2.2. Tính cách		
5.2.3. Năng lực		
5.2.4. Khí chất		
5.3. Sự hình thành và phát triển nhân cách		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

- Phan Trọng Ngọ (chủ biên) (2005), Bộ câu hỏi ôn tập và đánh giá kết quả học tập môn Tâm lý học đại cương, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

- Nguyễn Xuân Thúc (chủ biên) (2006), *Giáo trình Tâm lý học đại cương*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

- Nguyễn Quang Uẩn (chủ biên) (2013), *Tâm lý học đại cương*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội

6.2. Tài liệu khác

- Đỗ Long (chủ biên) (1999), *Yếu tố sinh học và yếu tố xã hội trong sự phát triển tâm lý người*, NXB Khoa học – Xã hội.

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì):

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: tự luận, đề đóng (thí sinh không được mang tài liệu vào phòng thi), thời gian làm bài: 90 phút.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0,1;

- Điểm thực hành/bài tập: hệ số 0,1;

- Điểm thảo luận trên lớp: hệ số 0,2;

- Điểm thi kết thúc học phần (hệ số phải lớn hơn hoặc bằng 0.5): hệ số 0,6

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2016

DUYỆT

TRƯỞNG NGÀNH

TRƯỞNG BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN

TS. Nguyễn T. Thúy Dung

ThS. Nguyễn Thị Ngọc

TS. Nguyễn T. Thúy Dung

HỌC PHẦN TÂM LÝ HỌC XÃ HỘI

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Tâm lý học xã hội
- Mã học phần: 853007
- Số tín chỉ: 3
- Số tiết (lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành/thí nghiệm/thực địa): 45 (30; 15; 0; 0)
- Trình độ đào tạo: đại học
- Điều kiện để học học phần: Tâm lý học đại cương
- + Đòi hỏi học phần học trước: không
- + Đòi hỏi học phần học song hành: không
- + Sĩ số sinh viên tối đa: 50

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Tâm lý học.

3. Mô tả học phần:

Học phần gồm 6 chương: chương 1 chỉ rõ đối tượng, nhiệm vụ và bản chất của hiện tượng tâm lý xã hội, chương 2 Các qui luật và cơ chế tâm lý xã hội, chương 3 Mô tả các loại nhóm xã hội và bản chất của từng loại, chương 4 nêu và phân tích các hiện tượng tâm lý xã hội trong tập thể, chương 5 phân tích cơ chế các hiện tượng định kiến xã hội, ảnh hưởng xã hội và sự xâm kích, chương 6 Các kiểu nhân cách và quan hệ liên nhân cách.

4. Mục tiêu chung của học phần

4.1. Về kiến thức

Sinh viên nhận biết các hiện tượng tâm lý xã hội, nắm vững những qui luật và cơ chế tâm lý xã hội, hiểu rõ những ảnh hưởng của hiện tượng tâm lý xã hội trong đời sống.

4.2. Về kĩ năng

Có kỹ năng phân tích các hiện tượng tâm lý xã hội

4.3. Về thái độ

Hình thành thái độ tích cực khi tham gia các hoạt động xã hội.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức dạy và học
Chương 1. Tâm lí học xã hội là một khoa học	9	Nghiên cứu tài liệu, thảo luận nhóm, vấn đáp, diễn giảng.
1.1. Đối tượng và nhiệm vụ nghiên cứu của tâm lí học xã hội		
1.2. Bản chất của các hiện tượng tâm lí xã hội		
1.3. Các phương pháp nghiên cứu của tâm lí học xã hội		
Chương 2. Các qui luật và cơ chế tâm lí xã hội	9	-Nghiên cứu tài liệu, thảo luận nhóm, thuyết trình, vấn đáp. Bài tập
2.1. Các qui luật tâm lí xã hội		
2.2. Các cơ chế tâm lí xã hội		
Chương 3. Nhóm xã hội	9	Nghiên cứu tài liệu, thảo luận nhóm, thuyết trình, vấn đáp. Thực hành hoạt động nhóm - Kiểm tra.
3.1. Khái niệm nhóm xã hội và phân loại nhóm		
3.2. Cấu trúc của nhóm xã hội		
3.3. Đặc điểm tâm lí nhóm lớn		
3.4. Đặc điểm tâm lí nhóm nhỏ		
Chương 4. Một số vấn đề tâm lí xã hội của tập thể	6	Nghiên cứu tài liệu, diễn giảng.
4.1. Tập thể và cấu trúc quan hệ cá nhân trong tập thể		
4.2. Sự cố kết trong tập thể		
4.3. Một số hiện tượng tâm lí trong đời sống tập thể		
Chương 5. Ảnh hưởng xã hội, định kiến xã hội và sự xâm kích	6	Nghiên cứu tài liệu, diễn giảng, thảo luận.
4.1. Ảnh hưởng xã hội		
4.2. Định kiến xã hội		
4.3. Sự xâm kích		
Chương 6. Nhân cách trong tâm lí xã hội	6	Nghiên cứu tài liệu, diễn giảng, thảo luận.
4.1. Kiểu nhân cách trong xã hội		
4.2. Quan hệ liên nhân cách		
4.3. Sự suy thoái nhân cách		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

- Trần Quốc Thành- Nguyễn Đức Sơn (201), *Tâm lí học xã hội*, NXB Đại học Sư phạm.

6.2. Tài liệu khác

- Kôvaliôp A. G. Tâm lí học xã hội (Phạm Hoàng Gia- dịch), NXB Giáo dục, Hà Nội, 1997.

7. Phương pháp đánh giá HP

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên.

7.2. Số bài kiểm tra quá trình: 1 bài

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: Tự luận, đề mở (thí sinh được mang tài liệu vào phòng thi), thời gian làm bài: 90 phút.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số: 0,1
- Điểm thảo luận trên lớp: hệ số: 0,2
- Điểm bài kiểm tra quá trình: hệ số: 0,1
- Điểm thi kết thúc học phần: hệ số: 0,6

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2016

DUYỆT

TRƯỞNG NGÀNH

TRƯỞNG BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN

TS. Nguyễn T. Thúy Dung ThS. Nguyễn Thị Ngọc TS. Nguyễn Ngọc Quỳnh Dao

HỌC PHẦN TÂM LÝ HỌC PHÁT TRIỂN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tâm lý học phát triển
- Mã học phần: 853008
- Số tín chỉ: 3
- Số tiết (lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành/thí nghiệm/thực địa): 45 (30; 10; 5; 0)
- Trình độ đào tạo: đại học
- Điều kiện để học học phần:
 - + Đòi hỏi học phần học trước: Tâm lý học đại cương
 - + Đòi hỏi học phần học song hành: không
 - + Sĩ số sinh viên tối đa: 50

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Tâm lý học

3. Mô tả học phần

Học phần bao gồm 4 chương: Những vấn đề chung của Tâm lý học phát triển: Đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu Tâm lý học phát triển và bản chất của sự phát triển tâm lý người; Sự phát triển tâm lý của con người trải qua các thời kì từ bào thai, tuổi mầm non, nhi đồng, thiếu niên, thanh niên, người trưởng thành, trung niên đến người cao tuổi.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức

Nắm vững hệ thống lý luận về sự phát triển tâm lý con người qua các thời kì từ bào thai, tuổi mầm non, nhi đồng, thiếu niên, thanh niên, người trưởng thành, trung niên đến người cao tuổi. Các kiến thức về các đặc điểm về tâm lý con người qua các giai đoạn phát triển sẽ làm cơ sở cho hoạt động nghề nghiệp sau này.

4.2. Về kỹ năng

Hình thành kỹ năng tìm hiểu và giải thích các hiện tượng tâm lý cơ bản trong quá trình phát triển tâm lý con người; kỹ năng vận dụng kiến thức tâm lý để giải quyết các tình huống trong hoạt động nghề nghiệp một cách hiệu quả.

4.3. Về thái độ

Hình thành thái độ đúng đắn đối với những biến đổi tâm lý ở những giai đoạn khác nhau cũng như những giai đoạn khủng hoảng tâm lý trong tiến trình phát triển của con người.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1. Những vấn đề chung của tâm lý học phát triển	6	- PP dạy: + Thuyết giảng + Nêu vấn đề - PP học: + Thảo luận nhóm +Thuyết trình - Đánh giá: Bài viết
1.1. Đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu của Tâm lí học phát triển		
1.1.1.Đối tượng nghiên cứu của tâm lí học phát triển		
1.1.2.Nhiệm vụ nghiên cứu của tâm lí học phát triển		
1.1.3.Phương pháp nghiên cứu tâm lí học phát triển		
1.2. Các quan điểm và các lí thuyết về sự phát triển tâm lí		
1.2.1.Các quan điểm về sự phát triển tâm lí		
1.2.2.Một số lí thuyết về sự phát triển tâm lí người		
1.3.Bản chất của sự phát triển tâm lí người		
1.3.1.Sự phát triển tâm lí người		
1.3.2.Cơ chế của sự phát triển tâm lí người		
1.3.3.Các giai đoạn phát triển tâm lí cá nhân		
Chương 2. Giai đoạn bào thai và sự phát triển tâm lý của trẻ mầm non		
2.1. Giai đoạn bào thai và sự ra đời của trẻ		
2.1.1.Sự phát triển trong bào thai		
2.1.2.Sự ra đời của trẻ		
2.2. Sự phát triển tâm lý của trẻ từ 0-12 tháng		
2.2.1.Sự phát triển tâm lý của trẻ từ 0-2 tháng		
2.2.2.Sự phát triển tâm lý của trẻ từ 2-12 tháng		

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá	
2.3. Sự phát triển tâm lí của trẻ từ 1-3 tuổi		của trẻ mầm non ở từng độ tuổi.	
2.3.1.Sự phát triển nhận thức			
2.3.2.Sự phát triển ngôn ngữ và giao tiếp			
2.3.3.Sự phát triển xúc cảm-tình cảm			
2.3.4.Sự phát triển nhân cách			
2.3.5.Sự phát triển hoạt động chủ đạo			
2.4. Sự phát triển tâm lí của trẻ từ 3-6 tuổi			
2.4.1.Sự phát triển nhận thức			
2.4.2.Sự phát triển ngôn ngữ và giao tiếp			
2.4.3.Sự phát triển xúc cảm-tình cảm			
2.4.4.Sự phát triển nhân cách			
2.4.5.Sự phát triển hoạt động chủ đạo			
Chương 3. Sự phát triển tâm lí của tuổi nhi đồng, thiếu niên và thanh niên	16		<ul style="list-style-type: none"> - PP dạy: + Thuyết giảng + Nêu vấn đề - PP học: + Thảo luận nhóm + Thuyết trình - Đánh giá: + Bài thuyết trình (theo nhóm) về đặc điểm phát triển tâm lí của học sinh: tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông. Đặc biệt lưu ý các cấu trúc tâm lí mới của học sinh ở từng cấp học.
3.1.Sự phát triển tâm lí của tuổi nhi đồng (6-11 tuổi)			
3.1.1.Sự phát triển nhận thức			
3.1.2.Sự phát triển ngôn ngữ			
3.1.3.Sự phát triển xúc cảm-tình cảm			
3.1.4.Sự phát triển nhân cách			
3.1.5.Sự phát triển hoạt động chủ đạo			
3.2.Sự phát triển tâm lí của tuổi thiếu niên (11-15 tuổi)			
3.2.1.Sự phát triển nhận thức			
3.2.2. Sự phát triển ngôn ngữ và giao tiếp			
3.2.3. Sự phát triển xúc cảm-tình cảm			
3.2.4. Sự phát triển nhân cách			
3.2.5. Sự phát triển hoạt động chủ đạo			
3.3.Sự phát triển tâm lí của tuổi thanh niên (15-24 tuổi)			
3.3.1. Sự phát triển nhận thức			

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
3.3.2. Sự phát triển ngôn ngữ và giao tiếp		
3.3.3. Sự phát triển xúc cảm-tình cảm		
3.3.4. Sự phát triển nhân cách		
3.3.5. Chọn nghề, tìm việc và học việc		
Chương 4. Sự phát triển tâm lý của tuổi trưởng thành, trung niên và người cao tuổi		
4.1.Sự phát triển tâm lí của tuổi trưởng thành (25-40 tuổi)		
4.1.1.Khái niệm tuổi trưởng thành		
4.1.2.Sự phát triển thể chất		
4.1.3.Sự phát triển nhận thức		-PP dạy: + Thuyết giảng + Nêu vấn đề
4.1.4.Các mối quan hệ tình cảm		- PP học: + Thảo luận nhóm + Thuyết trình
4.1.5.Sự phát triển tâm lí xã hội		- Đánh giá:
4.1.6.Những nhiệm vụ phát triển của con người tuổi trưởng thành		+Bài thuyết trình (theo nhóm) về đặc điểm phát triển tâm lý của tuổi trưởng thành, trung niên, người cao tuổi. Đặc biệt lưu ý các cấu trúc tâm lý mới của con người ở từng giai đoạn tuổi nói trên.
4.2.Sự phát triển tâm lí của tuổi trung niên (40-60 tuổi)	14	
4.2.1.Khái niệm tuổi trung niên		
4.2.2.Sự phát triển thể chất		
4.2.3.Sự phát triển nhận thức		
4.2.4.Đánh giá lại các giá trị ở tuổi trung niên		
4.2.5.Các mối quan hệ giao tiếp		
4.2.6.Những nhiệm vụ phát triển của con người tuổi trung niên		
4.3.Sự phát triển tâm lí của người cao tuổi (trên 60 tuổi)		
4.3.1.Khái niệm người cao tuổi		
4.3.2.Sự thay đổi thể chất của người cao tuổi		
4.3.3.Sự thay đổi khả năng nhận thức		
4.3.4.Sự phát triển tâm lí xã hội của người cao tuổi		
4.3.5.Các mối quan hệ gia đình và cá nhân của		

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
người cao tuổi		
4.3.6. Tính ổn định cảm xúc của người cao tuổi		
4.3.7. Cái chết và sự kết thúc cuộc sống		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

1. Trương Thị Khánh Hà (2013), *Giáo trình Tâm lý học phát triển*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
2. Lý Minh Tiên, Nguyễn Thị Tứ (chủ biên), Bùi Hồng Hà, Huỳnh Lâm Anh Trương (2012), *Giáo trình tâm lý học lứa tuổi & tâm lý học sư phạm*, NXB Đại học Sư phạm TP.Hồ Chí Minh

6.2. Tài liệu khác

1. Vũ Dũng (chủ biên) (2008). *Từ điển Tâm lý học*, NXB KHXH, Hà Nội.
2. Nguyễn Văn Đồng (2004), *Tâm lý học phát triển*, NXB Chính trị Quốc gia.
3. Vũ Thị Nho (chủ biên) (2003), *Tâm lý học phát triển*, NXB ĐHQG Hà Nội.
4. J. Piaget (1996), *Tuyển tập tâm lý học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
5. Huỳnh Văn Sơn (2011), *Nhập môn Tâm lý học phát triển*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
6. Trần Trọng Thủy (chủ biên) (2002). *Bài tập thực hành Tâm lý học*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội
7. Nguyễn Ánh Tuyết - Nguyễn Thị Như Mai (2008), *Giáo trình sự phát triển tâm lý trẻ em lứa tuổi mầm non*, NXB Giáo dục.

7. Phương pháp đánh giá học phần

- 7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên
- 7.2. Số bài kiểm tra quá trình: 02
- 7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: tự luận, đề mở (thí sinh được mang tài liệu vào phòng thi), thời gian làm bài: 90 phút.
- 7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng
 - Điểm chuyên cần: hệ số 0,1;
 - Điểm bài tập: hệ số 0,1;
 - Điểm thảo luận trên lớp: hệ số 0,2;

- Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0,6

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2016

DUYỆT

TRƯỞNG NGÀNH

TRƯỞNG BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN

TS. Nguyễn T. Thúy Dung

TS. Nguyễn T. Thúy Dung

TS. Trần Thị Phương

**HỌC PHẦN
TÂM LÝ HỌC NHÂN CÁCH****1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Tâm lý học nhân cách
- Mã học phần: 853009
- Số tín chỉ: 03
- Số tiết (lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành/thí nghiệm/thực địa): 45 (30; 10; 5; 0)
- Trình độ đào tạo: đại học
- Điều kiện để học học phần
 - + Đòi hỏi học phần học trước: Tâm lý học đại cương; Phương pháp nghiên cứu tâm lý học
 - + Đòi hỏi học phần học song hành: *Tâm lý học phát triển*
 - + Sĩ số sinh viên tối đa: 50

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Tâm lý học**3. Mô tả học phần**

Học phần có 5 chương với những nội dung cơ bản như sau: Chương 1, Khái quát về tâm lý học nhân cách; Chương 2, Vấn đề nhân cách trong các trường phái tâm lý học; Chương 3, Sự hình thành và phát triển nhân cách; Chương 4, Các thuộc tính nhân cách; Chương 5, Rối nhiễu nhân cách - Một số vấn đề nghiên cứu và giáo dục nhân cách trong giai đoạn hiện nay.

4. Mục tiêu học phần**4.1. Về kiến thức**

Sinh viên nắm được những kiến thức về bản chất, cấu trúc của nhân cách, sự hình thành nhân cách. Hiểu về mối quan hệ giữa yếu tố tự nhiên, yếu tố xã hội và giáo dục đối với sự hình thành phát triển nhân cách. Biết được một số hướng tiếp cận khác nhau về nhân cách, từ đó có nhận thức và hướng nghiên cứu một cách khoa học về nhân cách.

4.2. Về kỹ năng

Hình thành kỹ năng mô tả, nhận diện các thuộc tính nhân cách. Lí giải được sự hình thành và biểu hiện của nhân cách dưới tác động của các yếu tố tự nhiên, xã hội và giáo dục trong một số tình huống và đề ra những biện pháp xử lí khoa học. Bước đầu dự kiến được mô hình nhân cách của một số đối tượng giáo dục và sử dụng một số phương pháp nghiên cứu nhân cách.

4.3. Về thái độ

Hình thành thái độ tôn trọng giá trị con người, tin tưởng vào sức mạnh giáo dục nhân cách. Nâng cao ý thức học tập và rèn luyện nhân cách của bản thân.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy – học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1. Khái quát về tâm lí học nhân cách	3	Lên lớp lý thuyết; thảo luận; tự học, tự nghiên cứu.
1.1. Một số khái niệm cơ bản về nhân cách		
1.2. Đối tượng, nhiệm vụ của tâm lý học nhân cách.		
1.3. Phương pháp nghiên cứu của tâm lý học nhân cách		
Chương 2. Vấn đề nhân cách trong các trường phái tâm lý học	12	Tự học, tự nghiên cứu; thảo luận; thuyết trình.
2.1. Cách tiếp cận vấn đề nhân cách của Tâm lý học hoạt động		
2.2. Cách tiếp cận vấn đề nhân cách của Phân tâm học		
2.3. Cách tiếp cận vấn đề nhân cách của Tâm lý học hành vi		
2.4. Cách tiếp cận vấn đề nhân cách của Tâm lý học nhân văn		
2.5. Cách hiểu về nhân cách của một số nhà tâm lý học Việt Nam		
Chương 3: Sự phát triển và hình thành nhân cách	12	Tự học, tự nghiên cứu, lên lớp lý thuyết; thảo
3.1. Yếu tố tự nhiên trong sự hình thành, phát		

triển nhân cách		luận, bài tập, kiểm tra
3.2. Giáo dục và nhân cách		
3.3. Hoạt động và nhân cách		
3.4. Giao tiếp và nhân cách		
3.5. Các giai đoạn hình thành và phát triển nhân cách		
Chương 4: Các thuộc tính nhân cách	12	Tự học, tự nghiên cứu; lên lớp lý thuyết; thảo luận; bài tập; kiểm tra
4.1. Xu hướng		
4.2. Năng lực		
4.3. Tính cách		
4.4. Khí chất		
4.5. Mối quan hệ giữa các thuộc tính của nhân cách		
Chương 5. Rối nhiễu nhân cách – một số vấn đề nghiên cứu và giáo dục nhân cách trong giai đoạn hiện nay	6	Tự học, tự nghiên cứu, thảo luận; bài tập.
5.1. Xu hướng phát triển của tâm lý học nhân cách trong giai đoạn hiện nay		
5.2. Rối nhiễu nhân cách và vấn đề đánh giá nhân cách.		
5.3. Vấn đề xây dựng mô hình nhân cách con người Việt Nam		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

- Đào Thị Oanh (chủ biên) (2007), *Vấn đề nhân cách trong tâm lý học hiện nay*, NXB Giáo dục.
- Nguyễn Ngọc Bích (2000), *Tâm lý học nhân cách - một số vấn đề lý luận*, NXB Giáo dục.
- Phạm Minh Hạc – Lê Đức Phúc (2004), *Một số vấn đề nghiên cứu nhân cách*, NXB Chính trị quốc gia Hà Nội.
- Nguyễn Thị Bùng (chủ biên) (2008), *Các thuộc tính tâm lý điển hình của nhân cách*, NB ĐHSPT.
- Nguyễn Đức Sơn (2015), *Giáo trình đánh giá nhân cách*, NXB ĐHSPT.

6.2 Tài liệu khác

- A.N. Leonchiev (1989), *Hoạt động - Ý thức - Nhân cách*, NXB Giáo dục.
- Phạm Minh Hạc, Lê Đức Phúc (chủ biên) (2004), *Một số vấn đề nghiên cứu*

nhân cách , NXB Giáo dục.

- Hoàng Anh (chủ biên) (2007), Hoạt động – Giao tiếp – Nhân cách, NXB ĐHSP.

- Barry D.Smitth & Harlod J.Vetter (2005), Các học thuyết về nhân cách, NXB VH TT.

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: 10 (làm tròn đến phần nguyên)

7.2. Số bài kiểm tra quá trình: 03

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần:

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: tự luận, đề mở (thí sinh được mang tài liệu vào phòng thi), thời gian làm bài: 90 phút.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;

- Điểm bài tập: hệ số 0,1;

- Điểm thảo luận trên lớp: hệ số 0,2;

- Điểm thi kết thúc học phần: hệ số 0,6

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

hành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2016

DUYỆT

TRƯỞNG NGÀNH

TRƯỞNG BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN

TS. Nguyễn T. Thúy Dung

ThS. Nguyễn Thị Ngọc

ThS. Cao Thị Nga

HỌC PHẦN TÂM LÝ HỌC NHẬN THỨC

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tâm lý học nhận thức
- Mã học phần: 853010
- Số tín chỉ: 3
- Số tiết (lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành/thí nghiệm/thực địa): 45 (30; 15; 0; 0)
- Trình độ đào tạo: đại học
- Điều kiện để học học phần:
 - + Đòi hỏi học phần học trước: Tâm lý học đại cương.
 - + Đòi hỏi học phần học song hành: Không
 - + Sĩ số sinh viên tối đa: 50

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Tâm lý học

3. Mô tả học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lý thuyết nhận thức; quy luật nhận thức; mối quan hệ giữa nhận thức và chú ý; quá trình lưu giữ thông tin, phương tiện lưu giữ thông tin; quá trình suy nghĩ, giải quyết vấn đề, cách lập luận và ra quyết định.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức

Sau khi học xong học phần Tâm lý học nhận thức sinh viên có được những kiến thức nền tảng và các vấn đề chung về tâm lý học nhận thức, các khái niệm cơ bản trong Tâm lý học nhận thức, các quy luật nhận thức; mối quan hệ giữa nhận thức và chú ý; trí nhớ; ngôn ngữ; quá trình tư duy, lập luận, ra quyết định.

4.2. Về kỹ năng

- Hình thành kỹ năng tư duy, sáng tạo.
- Hình thành kỹ năng thu thập và mã hóa, lưu trữ thông tin.
- Hình thành cho các em kỹ năng ứng dụng nhận thức vào giải quyết các vấn đề trong học tập và cuộc sống.

- Hình thành kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp có hiệu quả;

4.3. Về thái độ

- Tâm huyết với nghề; Tôn trọng và yêu thương con người.

- Tinh thần cầu tiến ham học hỏi; Ý thức tổ chức kỷ luật cao; tuân thủ nguyên tắc nghề nghiệp.

- Biết chia sẻ, giúp đỡ đồng nghiệp trong công việc.

- Có hứng thú nghiên cứu tâm lý học nhận thức và hình thành quan điểm riêng.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1. Những vấn đề chung của tâm lý học nhận thức.	6	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên lên lớp. - Phương pháp dạy: Phương pháp Thuyết trình, Đàm thoại... - Phương pháp học: Tự học, làm việc cá nhân, thảo luận nhóm.
1.1. Các khái niệm cơ bản		
1.2. Lịch sử ra đời và phát triển của Tâm lý học nhận thức		
1.3. Đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu của Tâm lý học nhận thức		
1.4. Vị trí của Tâm lý học nhận thức		
1.5. Các cách tiếp cận trong tâm lý học nhận thức		
Chương 2: Nhận thức và chú ý.	6	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên lên lớp. - Phương pháp dạy: Phương pháp Thuyết trình, Đàm thoại... - Phương pháp học: Tự học, làm việc cá nhân, thảo luận nhóm.
2.1. Khái niệm chú ý		
2.2. Các lí thuyết về chú ý		
2.3. Tự động hóa và chú ý		
Chương 3: Trí nhớ ngắn hạn và trí nhớ dài hạn.	15	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên lên lớp. - Phương pháp dạy: Phương pháp Thuyết trình, Đàm thoại... - Phương pháp học: Tự học, làm việc cá nhân, thảo luận nhóm. - Kiểm tra: Làm bài tập cá nhân
3.1. Khái niệm.		
3.2. Mã hóa và lưu trữ trong trí nhớ ngắn hạn và trí nhớ dài hạn.		
3.3. Trí nhớ như một quá trình nhận thức chủ động		
3.4. Trí nhớ trong đời sống hằng ngày		
3.5. Cách lưu trữ thông tin trong trí nhớ ngắn hạn và trí nhớ dài hạn.		

3.6. Bối cảnh của bộ nhớ.		
Chương 4: Ngôn ngữ	9	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên lên lớp. - Phương pháp dạy: Phương pháp Thuyết trình, Đàm thoại... - Phương pháp học: Tự học, làm việc cá nhân, thảo luận nhóm. - Bài tập nhóm làm theo dự án với chủ đề : Ứng dụng tâm lí học nhận thức vào học tập và cuộc sống.
4.1. Ngôn ngữ và giao tiếp		
4.2. Tính tương đối của ngôn ngữ		
4.3. Khía cạnh xã hội trong sử dụng ngôn ngữ		
4.4. Đọc và chứng loạn đọc		
4.5. Cách ghi nhớ từ và sử dụng ngôn ngữ.		
4.6. Ngôn ngữ trong bối cảnh.		
4.7. Ngôn ngữ và tư tưởng.		
4.8. Sự khác biệt giữa các ngôn ngữ		
Chương 5. Tư duy và trí tuệ nhân tạo.	9	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên lên lớp. - Phương pháp dạy: Phương pháp Thuyết trình, Đàm thoại... - Phương pháp học: Tự học, làm việc cá nhân, thảo luận nhóm. - Thuyết trình – bảo vệ sản phẩm - Giảng viên đánh giá bài tập nhóm.
5.1. Tư duy		
5.2. Giải quyết vấn đề		
5.3. Tính sáng tạo		
5.4. Máy tính và trí tuệ nhân tạo		
5.5. Lập luận		
5.6. Hình thành khái niệm		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

1. E.Bruce Goldstein (2011), Tâm lí học nhận thức (Cognitive Psychology), Wadsworth Cengage Learning.
2. Lê Thị Minh Hà (2008), Tâm lý học nhận thức (Tài liệu dùng cho học viên cao học tâm lí), ĐHSP TPHCM.
3. Nguyễn Quang Uẩn (Chủ biên) (2013), *Tâm lý học đại cương*, NXB ĐHSP Hà Nội.

6.2. Tài liệu khác

1. Nicky Hayes (2005), *Nền tảng tâm lý học*, NXB Lao động .
2. Roret S.Feldman (2005), *Những điều trọng yếu trong tâm lý học*, NXB Thống kê, Hà Nội .
3. Vũ Dũng (chủ biên) (2008). *Từ điển Tâm lý học*, NXB KHXH, Hà Nội.
4. Phan Trọng Ngọ (2001), Tâm lí học trí tuệ, NXB ĐHSP, Hà Nội.

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình: bài tập cá nhân + bài tập thảo luận nhóm.

Nội dung	Thời điểm	Tỉ lệ (%)
Bài tập cá nhân	Tuần 7	0.1
Bài tập nhóm theo dự án	Tuần 10 - 15	0.2

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: tự luận, đề mở (thí sinh được mang tài liệu vào phòng thi), thời gian làm bài: 90 phút.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;

- Điểm thực hành/bài tập: hệ số 0.1;

- Điểm thảo luận trên lớp: hệ số 0.2;

- Điểm thi kết thúc học phần (hệ số phải lớn hơn hoặc bằng 0.5): hệ số 0.6

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2016

DUYỆT

TRƯỞNG NGÀNH

TRƯỞNG BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN

TS. Nguyễn T. Thúy Dung

ThS. Nguyễn Thị Ngọc

ThS. Phan T Thanh Hương

HỌC PHẦN TÂM LÝ HỌC GIAO TIẾP

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tâm lý học giao tiếp
- Mã học phần: 853011
- Số tín chỉ: 3
- Số tiết (lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành/thí nghiệm/thực địa): 45 (30; 15; 0; 0)
- Trình độ đào tạo: đại học
- Điều kiện để học học phần:
 - + Đòi hỏi học phần học trước: *Tâm lý học đại cương, Tâm lý học xã hội*
 - + Đòi hỏi học phần học song hành: không
 - + Sĩ số sinh viên tối đa: 50

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Tâm lý học

3. Mô tả học phần

Học phần nhằm giúp cho sinh viên có được những tri thức cơ bản về giao tiếp, hiểu rõ vai trò quan trọng của giao tiếp đối với đời sống xã hội, cá nhân; nắm được các nguyên tắc giao tiếp, hiểu được các hiện tượng tâm lý nảy sinh trong giao tiếp, các khó khăn tâm lý trong giao tiếp, hình thành các kỹ năng giao tiếp. Từ đó biết vận dụng những kiến thức đã học vào hoạt động giao tiếp của bản thân một cách có hiệu quả, đồng thời phát triển và hoàn thiện nhân cách của bản thân.

4.1. Về kiến thức

Sinh viên nắm được một số kiến thức cơ bản về tâm lý học giao tiếp, những nguyên tắc chung về giao tiếp; bản chất, các nguyên tắc và phong cách giao tiếp, các kỹ năng giao tiếp ứng xử, các khó khăn tâm lý trong giao tiếp và cách khắc phục.

4.2. Về kỹ năng

Hình thành kỹ năng giao tiếp, biết quan sát để nắm bắt tâm lý của người khác, biết giao tiếp có hiệu quả nhằm thiết lập các quan hệ đúng mực. Có kỹ năng phân tích và xử lý tốt các tình huống nảy sinh trong giao tiếp với người khác.

4.3. Về thái độ

Hình thành thái độ tích cực học tập, rèn luyện nhằm nâng cao hiệu quả giao tiếp cho bản thân.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết học phần/môn học	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1. Khái quát chung về giao tiếp	10	Nghiên cứu tài liệu, thảo luận nhóm, vấn đáp, diễn giảng. Thuyết trình nhóm.
1.1. Khái niệm chung về giao tiếp		
1.1.1. Định nghĩa		
1.1 2. Đặc điểm của giao tiếp		
1.1 3. Vai trò của giao tiếp		
1.2. Các hình thức và các phương tiện giao tiếp		
1.2.1. Các hình thức giao tiếp		
1.2.2. Các phương tiện giao tiếp		
Chương 2. Bản chất tâm lí – xã hội của giao tiếp	5	Nghiên cứu tài liệu, thảo luận nhóm, vấn đáp, diễn giảng. Thuyết trình nhóm.
2.1. Giao tiếp là một nhu cầu		
2.2. Giao tiếp là một hoạt động	10	Nghiên cứu tài liệu, thảo luận nhóm, vấn đáp, diễn giảng. Thuyết trình nhóm.
Chương 3. Những hiện tượng tâm lí trong giao tiếp		
3.1. Hoạt động nhận thức trong giao tiếp		
3.2. Tình cảm và ý chí trong giao tiếp		
3.3. Những thuộc tính tâm lý cá nhân trong giao tiếp		
3.4. Ngôn ngữ, nét mặt, cử chỉ và hành động trong giao tiếp		
Chương 4. Kỹ năng giao tiếp	10	Nghiên cứu tài liệu, thảo luận nhóm, vấn đáp, diễn giảng. Thuyết trình nhóm.
4.1. Các giai đoạn của một quá trình giao tiếp		
4.1.1. Giai đoạn chuẩn bị		
4.1.2. Giai đoạn mở đầu		
4.1.3. Giai đoạn diễn biến		
4.1 4. Giai đoạn kết thúc		
4.2. Kỹ năng giao tiếp		
4.2.1. Khái niệm kỹ năng giao tiếp		
4.2 2. Các kỹ năng giao tiếp	10	Nghiên cứu tài liệu, thảo luận nhóm, vấn
Chương 5. Văn hóa giao tiếp và những nguyên tắc chung của sự giao tiếp có văn hóa		

5.1. Văn hoá giao tiếp của xã hội		đáp, diễn giảng. Thuyết trình nhóm.
5.2. Trình độ văn hoá giao tiếp của mỗi con người		
5.3. Những nguyên tắc chung của sự giao tiếp có văn hoá		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

Hoàng Anh, Nguyễn Thanh Bình (2004), *Tâm lý học giao tiếp*, NXB ĐHSP HN.

Nguyễn Văn Lê (1995), *Tâm lý học giao tiếp*. NXB Trẻ TP HCM.

6.2. Tài liệu khác

Nguyễn Thị Oanh (1993), *Tâm lý truyền thông và giao tiếp*, NXB TP HCM.

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì):

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: tự luận, đề đóng (thí sinh không được mang tài liệu vào phòng thi), thời gian làm bài: 90 phút.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0,1;

- Điểm thực hành/bài tập: hệ số 0,1;

- Điểm thảo luận trên lớp: hệ số 0,2;

- Điểm thi kết thúc học phần (hệ số phải lớn hơn hoặc bằng 0,5): hệ số 0,6

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

hành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2016

DUYỆT

TRƯỞNG NGÀNH

TRƯỞNG BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN

TS. Nguyễn T. Thúy Dung

ThS. Nguyễn Thị Ngọc

TS. Nguyễn T. Thúy Dung

HỌC PHẦN TÂM LÝ HỌC GIỚI TÍNH

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tâm lý học giới tính
- Mã học phần: 853012
- Số tín chỉ: 3
- Số tiết (lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành/thí nghiệm/thực địa): 45 (30; 15; 0; 0)
- Trình độ đào tạo: đại học
- Điều kiện để học học phần:
 - + Đòi hỏi học phần học trước: *Tâm lý học đại cương*
 - + Đòi hỏi học phần học song hành: không
 - + Sĩ số sinh viên tối đa: 50

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Tâm lý học

3. Mô tả học phần

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Tâm lý học Giới tính, từ đó giúp sinh viên có thể thực hiện tốt công tác giáo dục giới tính trong tương lai.

4.1. Về kiến thức

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Tâm lý học Giới tính: Các khái niệm cơ bản, nguồn gốc của giới tính, sự phát triển của giới tính, ảnh hưởng của giới tính đến tâm lý - nhân cách, các sự khác biệt giới tính, các mối quan hệ giới tính.

4.2. Về kỹ năng

Trên cơ sở những kiến thức về tâm lý giới tính, môn học giúp sinh viên nhận biết, giải thích thái độ và hành vi của người khác, điều chỉnh thái độ và hành vi của chính bản thân trong cuộc sống và trong các mối quan hệ giới tính. Những kiến thức về tâm lý học giới tính cũng giúp cho các chuyên gia Tâm lý học trong tương lai thực hiện công việc của mình.

4.3. Về thái độ

Hình thành sự yêu thích môn học, có ý thức tự học, tự bồi dưỡng các kiến thức về tâm lý học giới tính với một thái độ nghiêm túc, cởi mở và tôn trọng.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết học phần/môn học	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1. Khái quát về tâm lí học giới tính	15	Nghiên cứu tài liệu, thảo luận nhóm, vấn đáp, diễn giảng. Thuyết trình nhóm.
1.1. Các khái niệm cơ bản		
1.2. Mối quan hệ giữa Tâm lí học Giới tính với các ngành khoa học khác		
1.3. Các phương pháp nghiên cứu của Tâm lí học Giới tính		
1.4. Ý nghĩa của Tâm lí học Giới tính		
Chương 2. Quá trình hình thành và phát triển giới tính	5	Nghiên cứu tài liệu, thảo luận nhóm, vấn đáp, diễn giảng. Thuyết trình nhóm.
2.1. Tuổi nhà trẻ		
2.2. Tuổi mẫu giáo		
2.3. Tuổi nhi đồng		
2.4. Tuổi dậy thì		
Chương 3. Sự khác biệt giới tính	5	Nghiên cứu tài liệu, thảo luận nhóm, vấn đáp, diễn giảng. Thuyết trình nhóm.
3.1. Nhận thức		
3.2. Hứng thú, hoạt động		
3.3. Tình cảm		
3.4. Tính cách		
Chương 4. Các mối quan hệ giới tính	5	Nghiên cứu tài liệu, thảo luận nhóm, vấn đáp, diễn giảng. Thuyết trình nhóm.
4.1. Tình bạn khác giới		
4.2. Quan hệ yêu đương		
4.3. Hôn nhân		
4.4. Gia đình		
Chương 5. Giáo dục giới tính	15	Nghiên cứu tài liệu, thảo luận nhóm, vấn đáp, diễn giảng. Thuyết trình nhóm.
5.1. Tầm quan trọng của giáo dục giới tính		
5.2. Nội dung giáo dục giới tính		
5.3. Nguyên tắc giáo dục giới tính		
5.4. Giáo dục giới tính trong gia đình, nhà trường và xã hội		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

1. Bùi Ngọc Oánh (2006), Tâm lí học giới tính và giáo dục giới tính, NXB Giáo dục.
2. Nguyễn Quang Mai (2002), *Giới tính và đời sống gia đình*, NXB ĐHQG HN.
3. Nguyễn Đại Thắng, Bùi Loan Thùy (2007), *GD tâm sinh lí cho mọi lứa tuổi*, NXB Văn hóa Thông tin.

6.2. Tài liệu khác

1. Trần Thị Minh Đức (2006), Định kiến giới và phân biệt đối xử theo giới, NXB ĐHQG HN.

2. Trần Thị Quế (1999), Những khái niệm cơ bản về giới và vấn đề giới ở VN, NXB Thống kê.

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì):

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: tự luận, đề đóng (thí sinh không được mang tài liệu vào phòng thi), thời gian làm bài: 90 phút.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0,1;

- Điểm thực hành/bài tập: hệ số 0,1;

- Điểm thảo luận trên lớp: hệ số 0,2;

- Điểm thi kết thúc học phần (hệ số phải lớn hơn hoặc bằng 0,5): hệ số 0,6

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2016

DUYỆT

TRƯỞNG NGÀNH

TRƯỞNG BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN

TS. Nguyễn T. Thúy Dung

TS. Nguyễn T. Ngọc

TS. Nguyễn T. Thúy Dung

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGÀNH: TÂM LÝ HỌC

HỌC PHẦN CHẨN ĐOÁN TÂM LÝ

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Chẩn đoán tâm lý
- Mã học phần: 853013
- Số tín chỉ: 3
- Số tiết (lí thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành/thí nghiệm/thực địa): 45

(30;10;5;0)

- Trình độ đào tạo: đại học
- Điều kiện để học học phần:
 - + Đòi hỏi học phần học trước: Tâm lý học đại cương
 - + Đòi hỏi học phần học song hành:
 - + Sĩ số sinh viên tối đa: 50

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Tâm lý học

3. Mô tả học phần: Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khoa học chẩn đoán tâm lý, từ đó hình thành kỹ năng phân loại, phân tích, đánh giá, đưa ra các kết luận chẩn đoán tâm lý.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức

Sinh viên hiểu được bản chất, lý thuyết cơ bản, các phương pháp phổ biến được sử dụng rộng rãi trong khoa học chẩn đoán tâm lý.

4.2. Về kỹ năng

Sinh viên được trang bị và hình thành kỹ năng phân tích, tổng hợp, khái quát hóa. Có kỹ năng phân loại, sử dụng, đo đạc, đánh giá các kết quả nghiên cứu và đưa ra các kết luận chẩn đoán tâm lý.

4.3. Về thái độ

Hình thành thái độ khách quan, khoa học, trách nhiệm nghề nghiệp trong chẩn đoán tâm lý.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1. Những vấn đề lý luận chung về tâm lý học chẩn đoán	6	PP đàm thoại
1.1. Đối tượng, nhiệm vụ, phạm vi		
1.2. Khái quát lịch sử		
1.3. Phương pháp nghiên cứu		
1.4. Quy trình và đạo đức trong chẩn đoán		
Chương 2. Chẩn đoán trí tuệ	12	Bài tập PP luyện tập
2.1. Khái niệm, cấu trúc, phân loại chẩn đoán trí tuệ và hệ số trí tuệ IQ		
2.2. Các trắc nghiệm chẩn đoán trí tuệ		
Chương 3. Chẩn đoán nhân cách	13	Thảo luận PP Nhóm
3.1. Một số vấn đề lý luận của việc chẩn đoán nhân cách bằng trắc nghiệm		
3.2. Các phương pháp nghiên cứu nhân cách		
Chương 4. Trắc nghiệm giáo dục	14	Thảo luận PP Nhóm
4.1. Khái niệm, lịch sử hình thành, phát triển và ý nghĩa của trắc nghiệm giáo dục		
4.2. Các trắc nghiệm giáo dục và nguyên tắc soạn thảo		
4.3. Trắc nghiệm nghề nghiệp		
4.4. Trắc nghiệm ứng dụng trong lâm sàng và tư vấn tâm lý		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

1. Trần Trọng Thủy (chủ biên) (1998), *Khoa học chẩn đoán tâm lý*, NXB GD.
2. Ngô Công Hoàn (chủ biên) (1997), *Trắc nghiệm tâm lý - trí tuệ, tâm lý - nhân cách*, Tập 1,2, NXB ĐHQG HN.
3. Trần Kiều (dịch) (2005), *Trí tuệ và đo lường trí tuệ*, NXB CTQG HN.
4. Nguyễn Văn Nhận, Nguyễn Sinh Phúc (2004), *Trắc nghiệm tâm lý lâm sàng*, NXB Quân đội.

6.2. Tài liệu khác

1. L.Ph.Burlatruc (2005), *Tâm lý học chẩn đoán*, NXB Piter.

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình: giữa kỳ

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: tự luận, đề mở (thí sinh được mang tài liệu vào phòng thi), thời gian làm bài: 90 phút.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;

- Điểm thực hành/bài tập: hệ số 0.1;

- Điểm thảo luận trên lớp: hệ số 0.2;

- Điểm thi kết thúc học phần (hệ số phải lớn hơn hoặc bằng 0.5): hệ số 0.6

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2016

DUYỆT

TRƯỞNG NGÀNH

TRƯỞNG BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN

TS. Nguyễn T. Thúy Dung

ThS. Nguyễn Thị Ngọc

ThS. Minh Thị Lâm

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGÀNH: TÂM LÝ HỌC

HỌC PHẦN TÂM LÝ HỌC QUẢN LÝ

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tâm lý học quản lý
- Mã học phần: 853014
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết (lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành/thí nghiệm/thực địa): 30 (30; 0; 0; 0)
- Trình độ đào tạo: đại học
- Điều kiện để học học phần:
 - + Đòi hỏi học phần học trước: *Tâm lý học xã hội*
 - + Đòi hỏi học phần học song hành: không
 - + Sĩ số sinh viên tối đa: 50

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Tâm lý học

3. Mô tả học phần

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Tâm lý học Quản lý, từ đó giải thích được các hiện tượng tâm lý cá nhân và tập thể người lao động, tâm lý của hoạt động quản lý.

4.1. Về kiến thức

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các vấn đề tâm lý của hoạt động quản lý: các vấn đề tâm lý cá nhân, các hiện tượng tâm lý xã hội trong tập thể lao động, các đặc điểm tâm lý của hoạt động quản lý.

4.2. Về kỹ năng

Giúp sinh viên biết vận dụng kiến thức đã học để phân tích những tình huống quản lý do giảng viên mô tả, biết phát hiện cũng như giải thích các tình huống thực tiễn có thể xảy ra trong công việc tương lai của bản thân.

4.3. Về thái độ

Hình thành thái độ yêu thích môn học, có ý thức tự học, tự bồi dưỡng, rèn luyện các phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu công việc trong tương lai.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết học phần/môn học	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1. Mở đầu	4	Nghiên cứu tài liệu, thảo luận nhóm, vấn đáp, diễn giảng. Thuyết trình nhóm.
1.1. Tâm lí học và Tâm lí học Quản lí		
1.2. Sơ lược về sự hình thành và phát triển của Tâm lí học Quản lí		
Chương 2. Những vấn đề tâm lí cá nhân và tập thể trong quản lí	13	Nghiên cứu tài liệu, thảo luận nhóm, vấn đáp, diễn giảng. Thuyết trình nhóm.
2.1. Những vấn đề tâm lí cá nhân trong quản lí		
2.1.1. Khái niệm chung		
2.1.2. Cá nhân và những đặc điểm tâm lí cá nhân		
2.2. Những vấn đề tâm lí tập thể trong quản lí		
2.2.1. Khái niệm nhóm, tập thể		
2.2.2. Một số hiện tượng tâm lí nảy sinh trong đời sống tập thể		
2.2.3. Các giai đoạn phát triển của tập thể và phương thức lãnh đạo tương ứng		
2.1. Những vấn đề tâm lí cá nhân trong quản lí	13	Nghiên cứu tài liệu, thảo luận nhóm, vấn đáp, diễn giảng. Thuyết trình nhóm.
Chương 3. Những vấn đề tâm lí học về hoạt động của người quản lí		
3.1. Đặc điểm của hoạt động quản lí		
3.2. Các dạng hoạt động quản lí cơ bản của người quản lí		
3.3. Phong cách quản lí	13	Nghiên cứu tài liệu, thảo luận nhóm, vấn đáp, diễn giảng. Thuyết trình nhóm.
3.4. Uy tín của người quản lí		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

Nguyễn Phúc Ân (2002), *Tâm lý lãnh đạo và quản lí*, NXB Trẻ.

Nguyễn Đình Chinh, Phạm Ngọc Uyển (1998), *Tâm lý học quản lí*, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.

Vũ Dũng (2009), *Tâm lý học quản lí*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, Hà Nội.

6.2. Tài liệu khác

Nguyễn Quang Uẩn (chủ biên) (2013), *Tâm lý học đại cương*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Hà Nội.

7. Phương pháp đánh giá học phần

- 7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên
- 7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì):
- 7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: tự luận, đề đóng (thí sinh không được mang tài liệu vào phòng thi), thời gian làm bài: 90 phút.
- 7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng
- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;
 - Điểm thực hành/bài tập: hệ số 0,1;
 - Điểm thảo luận trên lớp: hệ số 0,2;
 - Điểm thi kết thúc học phần (hệ số phải lớn hơn hoặc bằng 0.5): hệ số 0,6
- 7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2016

DUYỆT

TRƯỞNG NGÀNH

TRƯỞNG BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN

TS. Nguyễn T. Thúy Dung

ThS. Nguyễn Thị Ngọc

TS. Nguyễn T. Thúy Dung

HỌC PHẦN TÂM LÝ HỌC LAO ĐỘNG

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tâm lý học lao động.
- Mã học phần: 853015
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết (lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành/thí nghiệm/thực địa): 30 (20; 10; 0; 0)
- Trình độ đào tạo: đại học
- Điều kiện để học học phần:
 - + Đòi hỏi học phần học trước: Tâm lý học xã hội
 - + Đòi hỏi học phần học song hành: Không
 - + Sĩ số sinh viên tối đa: 50

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Tâm lý học

3. Mô tả học phần

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của Tâm lý học Lao động để vận dụng vào tổ chức quá trình lao động, nhằm làm cho quá trình lao động đạt năng suất, hiệu quả cao; vận dụng trong khâu tuyển chọn, đào tạo, huấn luyện, sử dụng con người trong lao động.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Tâm lý học lao động: các khái niệm cơ bản; những công cụ, phương pháp để đào tạo, huấn luyện, tuyển chọn, sử dụng con người, tổ chức lao động có hiệu quả; các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả lao động trong quá trình quản lý sản xuất.

4.2. Về kỹ năng

- Hình thành kỹ năng phân tích, tổ chức, quản lý quá trình lao động một cách hiệu quả.
- Hình thành thành thái độ quan tâm và tôn trọng người khác trong tập thể lao động..
- Hình thành kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp có hiệu quả.
- Hình thành kỹ năng vận dụng qui luật tâm lý vào quá trình lao động.

4.3. Về thái độ

- Tâm huyết với nghề; Tôn trọng và yêu thương con người.
- Tinh thần trách nhiệm với công việc; Ý thức tổ chức kỷ luật, tôn trọng nội quy lao động; tuân thủ nguyên tắc nghề nghiệp.
- Biết chia sẻ, giúp đỡ đồng nghiệp trong công việc.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1. Khái quát về tâm lý học lao động. 1.5. Các khái niệm cơ bản. 1.6. Đối tượng, nhiệm vụ của Tâm lý học lao động. 1.7. Các phương pháp nghiên cứu của Tâm lý học lao động. 1.8. Ý nghĩa của Tâm lý học lao động.	3	- Giảng viên lên lớp. - Phương pháp dạy: Phương pháp Thuyết trình, Đàm thoại... - Phương pháp học: Tự học, làm việc cá nhân, thảo luận nhóm.
Chương 2. Cơ sở tâm lý của tổ chức quá trình lao động . 2.1. Cơ sở tâm lý của quá trình phân công và hiệp tác lao động. 2.2. Cơ sở tâm lý của việc xây dựng chế độ làm việc nghỉ ngơi hợp lý 2.3. Tâm lý thẩm mỹ trong sản xuất.	3	- Giảng viên lên lớp. - Phương pháp dạy: Phương pháp Thuyết trình, Đàm thoại... - Phương pháp học: Tự học, làm việc cá nhân, thảo luận nhóm.
Chương 3. Tâm lý học an toàn lao động 3.1. Vai trò của tâm lý học an toàn lao động. 3.2. Nguồn gốc của sự cố và tai nạn lao động. 3.3. Thời điểm xảy ra tai nạn lao động 3.4. Các biện pháp ngăn ngừa sự cố và tai nạn lao động	9	- Giảng viên lên lớp. - Phương pháp dạy: Phương pháp Thuyết trình, Đàm thoại... - Phương pháp học: Tự học, làm việc cá nhân, thảo luận nhóm.
Chương 4. Sự thích ứng của con người với những yêu cầu của hệ thống kỹ thuật. 4.1. Vấn đề chọn nghề và công tác hướng nghiệp 4.2. Vấn đề đào tạo nghề nghiệp 4.3. Một số trắc nghiệm nghề nghiệp	6	- Giảng viên lên lớp. - Phương pháp dạy: Phương pháp Thuyết trình, Đàm thoại... - Phương pháp học: Tự học, làm việc cá nhân, thảo luận nhóm. - Bài tập theo hình thức dự án với chủ đề “Sự thích ứng của hệ thống với an toàn lao động của con người” Phân tích một

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
		môi trường làm việc cụ thể.
Chương 5. Sự thích ứng hệ thống với con người 5.1. Các khía cạnh tâm lí học trong thiết kế Bộ phận chỉ báo 5.2. Các khía cạnh tâm lí học trong thiết kế Bộ phận điều khiển 5.3. Một số số liệu nhân trắc và bố trí nơi làm việc 5.4. Môi trường vật lí. 5.5. Môi trường xã hội.	9	- Giảng viên lên lớp. - Phương pháp dạy: Phương pháp Thuyết trình, Đàm thoại... - Phương pháp học: Tự học, làm việc cá nhân, thảo luận nhóm.

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

1. Đào Thị Oanh (1999), *Tâm lí học lao động*, NXB ĐHQG HN.
2. M.G. Ia Posevski (1998), *Tâm lí học lao động*, NXB Giáo dục
3. Lương Văn Úc (2011), *Tâm lí học lao động*, NXB Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.

6.2. Tài liệu khác

1. Karen Huffman (2004), *Psychology in Action*, John Wiley & Son, Inc.
2. Paul M. Muchinsky (2003), *Psychology Applied to Work*, California: Wadsworth/Thomson Learning.

7. Phương pháp đánh giá học phần

- 7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên
- 7.2. Số bài kiểm tra quá trình: bài tập thảo luận nhóm.
- 7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: tự luận, đề đóng (thí sinh không được mang tài liệu vào phòng thi), thời gian làm bài: 60 phút.
- 7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng
 - Điểm chuyên cần: hệ số 0,1;
 - Điểm thảo luận trên lớp: hệ số 0,3;
 - Điểm thi kết thúc học phần (hệ số phải lớn hơn hoặc bằng 0,5): hệ số 0,6
- 7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2016

DUYỆT

TRƯỞNG NGÀNH

TRƯỞNG BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN

TS. Nguyễn T. Thúy Dung

ThS. Nguyễn Thị Ngọc

ThS. Phan T. Thanh Hương

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN NGÀNH: TÂM LÝ HỌC

HỌC PHẦN TÂM LÝ HỌC PHÁP LUẬT

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tâm lý học pháp luật
- Mã học phần: 853016
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết (lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành/thí nghiệm/thực địa): 30 (20; 10; 0; 0)
- Trình độ đào tạo: đại học
- Điều kiện để học học phần:
 - + Đòi hỏi học phần học trước: *Tâm lý học đại cương.*
 - + Đòi hỏi học phần học song hành: *Không*
 - + Sĩ số sinh viên tối đa: 50

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Tâm lý học

3. Mô tả học phần

Học phần gồm 7 chương trình bày khái quát về Tâm lý học pháp luật, phân tích cấu trúc tâm lý của hoạt động pháp luật; tâm lý hoạt động phạm tội; đặc điểm tâm lý của hoạt động điều tra, xét xử, bào chữa, cải tạo.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức

Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản về tâm lý học pháp luật; các phương pháp tác động tâm lý cũng như đặc điểm tâm lý trong các hoạt động pháp luật.

4.2. Về kỹ năng

Hình thành cho sinh viên những kỹ năng cơ bản trong hoạt động pháp luật.

4.3. Về thái độ

Hình thành thái độ khách quan, khoa học trong nhìn nhận, đánh giá và nghiên cứu các vấn đề liên quan đến tâm lý pháp luật.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1. Các vấn đề chung về tâm lý học pháp luật	2	Nghiên cứu tài liệu, vấn đáp, diễn giảng.
1.1. Khái niệm Tâm lý học pháp luật (tư pháp).		
1.2. Đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu của Tâm lý học pháp luật		
1.3. Vị trí và mối quan hệ của Tâm lý học pháp luật trong hệ thống các khoa học.		
Chương 2. Cấu trúc tâm lý hoạt động pháp luật	3	- Nghiên cứu tài liệu, vấn đáp, diễn giảng. - Thảo luận nhóm
2.1. Hoạt động nhận thức trong hoạt động pháp luật.		
2.2. Hoạt động giao tiếp trong hoạt động pháp luật.		
2.3. Hoạt động thiết kế, tổ chức và chứng nhận trong hoạt động pháp luật.		
2.4. Hoạt động giáo dục trong hoạt động pháp luật.		
Chương 3. Tâm lí hoạt động phạm tội	5	- Nghiên cứu tài liệu, diễn giảng, vấn đáp, thảo luận nhóm.
3.1. Động cơ hoạt động phạm tội		
3.2. Diễn biến tâm lí tội phạm sau khi thực hiện hành vi phạm tội		
3.3. Tâm lí nhóm tội phạm		
3.4. Nguyên nhân, điều kiện tâm lí - xã hội của tình trạng phạm tội		
Chương 4. Đặc điểm tâm lý của hoạt động điều tra	5	- Nghiên cứu tài liệu, thảo luận nhóm, thuyết trình - Làm bài tập dự án lấy điểm theo nhóm.
4.1. Cấu trúc tâm lý của hoạt động điều tra		
4.2. Đặc điểm tâm lý của bị can, người bị hại, người làm chứng trong hoạt động điều tra.		
4.3. Đặc điểm tâm lý trong một số hoạt động điều tra đối chất, khám xét, khám nghiệm và nhận dạng		
4.4. Đặc điểm tâm lý và một số phẩm chất cần thiết của điều tra viên, kiểm sát viên trong hoạt động điều tra		
Chương 5. Đặc điểm tâm lý của hoạt động xét xử	5	- Nghiên cứu tài liệu, diễn giảng, vấn đáp,
5.1. Cấu trúc tâm lý của hoạt động xét xử		

5.2. Đặc điểm tâm lý của bị cáo, người làm chứng và người bị hại trong giai đoạn xét xử		thảo luận nhóm.
5.3. Đặc điểm tâm lý và phẩm chất tâm lý cần thiết của Kiểm sát viên, thẩm phán, hội thẩm nhân dân trong giai đoạn xét xử		
Chương 6. Tâm lý của hoạt động bào chữa trong tố tụng hình sự	5	- Nghiên cứu tài liệu, thảo luận nhóm. - Thực hành các kỹ năng - Kiểm tra lấy điểm cá nhân
6.1. Cấu trúc tâm lý của hoạt động bào chữa		
6.2. Đặc điểm tâm lý của các chủ thể tố tụng liên quan đến hoạt động bào chữa		
6.3. Những phương pháp tác động tâm lý sử dụng trong hoạt động bào chữa		
6.4. Những phẩm chất nghề nghiệp cần có của người bào chữa		
Chương 7. Đặc điểm tâm lý của hoạt động cải tạo	5	- Nghiên cứu tài liệu, thảo luận nhóm. - Thuyết trình
7.1. Cấu trúc tâm lý của hoạt động cải tạo.		
7.2. Đặc điểm tâm lý của phạm nhân và tập thể phạm nhân trong quá trình cải tạo		
7.3. Đặc điểm tâm lý và phẩm chất tâm lý cần thiết của người quản giáo		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

- Nguyễn Hồi Loan, Đặng Thanh Nga (2009), *Tâm lý học pháp lý*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

- Chu Liên Anh (2013), *Tâm lý học tư pháp*, NXB CAND.

6.2. Tài liệu khác

- Nhiều tác giả (2016), *Tâm lý học tư pháp*, NXB Đại học Quốc gia TP HCM.

- Chu Liên Anh (2010), *Tâm lý học tư pháp (hướng dẫn trả lời lý thuyết, giải bài tập tình huống và trắc nghiệm)*, NXB Chính trị - Hành chính, Hà Nội.

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình: 1

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: tự luận, đề mở (thí sinh được mang tài liệu vào phòng thi), thời gian làm bài: 60 phút.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;

- Điểm thực hành/bài tập: hệ số 0.1;

- Điểm thảo luận trên lớp: hệ số 0.2;

- Điểm thi kết thúc học phần (hệ số phải lớn hơn hoặc bằng 0.5): hệ số 0.6

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2016

DUYỆT

TRƯỞNG NGÀNH

TRƯỞNG BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN

TS. Nguyễn T. Thúy Dung

ThS. Nguyễn Thị Ngọc

ThS. Nguyễn Thị Ngọc

HỌC PHẦN TÂM LÝ HỌC GIÁO DỤC

1. Thông tin chung về học phần/môn học

- Tên học phần: Tâm lý học giáo dục
- Mã học phần: 853301
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết (lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành/thí nghiệm/thực địa): 30 (20; 10; 0; 0)
- Trình độ đào tạo: đại học
- Điều kiện để học học phần:
 - + Đòi hỏi học phần học trước: Tâm lý học đại cương
 - + Đòi hỏi học phần học song hành: không
 - + Sĩ số sinh viên tối đa: 50

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Tâm lý học

3. Mô tả học phần

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản của Tâm lý học giáo dục, từ đó giúp người học nhận thức sâu sắc về bản chất tâm lý của hoạt động dạy - học, công tác giáo dục, giáo dục lại và mô hình nhân cách người giáo viên, từ đó có những định hướng đúng đắn cho bản thân.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức

Sinh viên nắm vững những tri thức về cơ sở tâm lý học của hoạt động dạy - học, công tác giáo dục, tự giáo dục và mô hình nhân cách người giáo viên.

4.2. Về kỹ năng

Hình thành kỹ năng phân tích, tổng hợp, khái quát hoá những tri thức về cơ sở tâm lý học của sự hình thành, phát triển nhân cách hài hoà và toàn diện của người học trong quá trình giáo dục và tự giáo dục; Các kỹ năng vận dụng những tri thức đó vào việc tổ chức quá trình học tập và rèn luyện của bản thân nhằm làm cho nhân cách của mình ngày càng trở nên hoàn thiện.

4.3. Về thái độ

Hình thành thái độ tích cực đối với việc vận dụng những tri thức được học vào việc tự tu dưỡng bản thân.

5. Kế hoạch dạy học học phần/môn học

Nội dung chi tiết học phần/môn học	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1. Khái quát về tâm lý học giáo dục	2	Nghiên cứu tài liệu, thảo luận nhóm, vấn đáp, diễn giảng. Thuyết trình nhóm.
1.1. Đối tượng, nhiệm vụ của tâm lý học giáo dục.		
1.2. Mối quan hệ giữa Tâm lý học giáo dục với các môn học: Tâm lý học nhân cách, Tâm lý học phát triển, lý luận dạy học và lý luận giáo dục đạo đức		
1.3. Phương pháp nghiên cứu của Tâm lý học giáo dục		
Chương 2. Tâm lý học dạy học	6	Nghiên cứu tài liệu, thảo luận nhóm, vấn đáp, diễn giảng. Thuyết trình nhóm.
2.1. Các lý thuyết về tâm lý học dạy học		
2.2. Hoạt động dạy và bản chất của hoạt động dạy		
2.3. Hoạt động học và bản chất của hoạt động học		
2.4. Sự thống nhất giữa hoạt động dạy và học		
2.5. Sự hình thành khái niệm và kỹ năng, kỹ xảo		
2.6. Dạy học và sự phát triển trí tuệ		
Chương 3. Tâm lý học giáo dục	6	Nghiên cứu tài liệu, thảo luận nhóm, vấn đáp, diễn giảng. Thuyết trình nhóm.
3.1. Đạo đức và hành vi đạo đức		
3.2. Cấu trúc tâm lý của hành vi đạo đức		
3.3. Nhân cách là chủ thể của hành vi đạo đức		
3.4. Các con đường giáo dục đạo đức		
Chương 4. Giáo dục lại	6	Nghiên cứu tài liệu, thảo luận nhóm, vấn đáp, diễn giảng. Thuyết trình nhóm.
4.1. Khái niệm giáo dục lại		
4.2. Nguyên nhân của sự sai lệch nhân cách		
4.3. Rối nhiễu hành vi và học tập ngoại sinh		
4.4. Những hướng tác động giáo dục lại chủ yếu		
Chương 5. Tâm lý học nhân cách người thầy giáo	10	Nghiên cứu tài liệu, thảo luận nhóm, vấn đáp, diễn giảng. Thuyết trình nhóm.
5.1. Sự cần thiết trau dồi nhân cách đối với người thầy giáo		
5.2. Đặc điểm lao động của người thầy giáo		
5.3. Cấu trúc nhân cách của người thầy giáo		
5.4. Phẩm chất của người thầy giáo		
5.5. Năng lực của người thầy giáo		
5.6. Sự hình thành uy tín của người thầy giáo		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

- Phạm Thành Nghị (2013), *Tâm lý học giáo dục*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

- Lê Văn Hồng (Chủ biên) (1997), *Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm*, NXB Đại học quốc gia Hà Nội

6.2. Tài liệu khác

- Huỳnh Văn Sơn (Chủ biên) (2012), *Tâm lý học giáo dục đại học*, NXB Đại học Sư phạm TP HCM.

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình: bài tập thảo luận nhóm.

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: tự luận, đề đóng (thí sinh không được mang tài liệu vào phòng thi), thời gian làm bài: 60 phút.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;

- Điểm thảo luận trên lớp: hệ số 0,3;

- Điểm thi kết thúc học phần (hệ số phải lớn hơn hoặc bằng 0.5): hệ số 0.6

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2016

DUYỆT

TRƯỞNG NGÀNH

TRƯỞNG BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN

TS. Nguyễn T. Thúy Dung

ThS. Nguyễn Thị Ngọc

TS. Nguyễn T. Thúy Dung

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGÀNH: TÂM LÝ HỌC

HỌC PHẦN TÂM LÝ HỌC THAM VẤN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tâm lý học tham vấn
- Mã học phần: 853018
- Số tín chỉ: 3
- Số tiết (lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành/thí nghiệm/thực địa): 45 (30; 10; 5; 0)
- Trình độ đào tạo: đại học
- Điều kiện để học học phần:
 - + Đòi hỏi học phần học trước: Tâm lý học đại cương
 - + Đòi hỏi học phần học song hành: Không
 - + Sĩ số sinh viên tối đa: 50

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Tâm lý học

3. Mô tả học phần

Học phần gồm 5 chương và nội dung các chương như sau: Chương 1: Khái quát chung về tâm lý học tham vấn; chương 2: Đạo đức và mối quan hệ giữa nhà tham vấn và thân chủ; chương 3: Các lý thuyết tiếp cận cá nhân trong tham vấn tâm lý; chương 4: Kỹ năng tham vấn tâm lý; chương 5: Quá trình tham vấn tâm lý.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức

- Nắm được kiến thức căn bản về tham vấn tâm lý như các khái niệm, lịch sử phát triển, các hướng tiếp cận, tiến trình tham vấn tâm lý.
- Xác định được vai trò, yêu cầu về chuyên môn và đạo đức của chuyên viên tham vấn tâm lý.

4.2. Về kĩ năng

- Biết vận dụng tổng hợp những kiến thức Tâm lý học vào lĩnh vực tham vấn tâm lý.

- Biết cách phác thảo một quy trình tham vấn tâm lý.

- Biết sử dụng được các phương pháp nghiên cứu tâm lý trong tiến trình tham vấn tâm lý.

- Hình thành các kĩ năng tham vấn cơ bản

4.3. Về thái độ

- Có thái độ đúng với tham vấn tâm lý và có ý thức rèn luyện những năng lực và phẩm chất của một nhà tham vấn tâm lý.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1: Khái quát về tâm lý học tham vấn	3	Nghiên cứu tài liệu, vấn đáp, diễn giảng.
1.1. Đối tượng, nhiệm vụ của Tâm lý học tham vấn		
1.2. Lịch sử hình thành, phát triển của Tâm lý học tham vấn		
1.3. Các hình thức tham vấn		
Chương 2: Đạo đức, mối quan hệ giữa nhà tham vấn và thân chủ	5	Nghiên cứu tài liệu, vấn đáp, diễn giảng.
2.1. Đạo đức trong tham vấn tâm lý		
2.1.1. Một số nguyên tắc đạo đức cơ bản trong tham vấn tâm lý		
2.1.2. Các tiêu chuẩn đạo đức trong ngành tham vấn		
2.2. Mối quan hệ giữa nhà tham vấn và thân chủ		
2.2.1. Nhà tham vấn		
2.2.2. Thân chủ và nan đề của thân chủ		
2.2.3. Mối quan hệ tham vấn		
Chương 3: Các lý thuyết tiếp cận cá nhân trong tham vấn tâm lý	7	Nghiên cứu tài liệu, thảo luận nhóm, thuyết trình
3.1. Một số lý thuyết nền tảng		
3.1.1. Thuyết phát triển nhu cầu con người		
3.1.2. Thuyết phát triển tâm lý xã hội		
3.1.3. Thuyết gắn bó mẹ - con		
3.1.4. Thuyết tôn thương tâm lý		
3.2. Một số phương pháp tiếp cận thân chủ trong tham vấn		

3.2.1. Tiếp cận Tâm động học		
3.2.2. Tiếp cận Nhân văn – Hiện sinh		
3.2.3. Tiếp cận Nhận thức – Hành vi		
3.2.4. Tiếp cận hành vi		
Chương 4: Kỹ năng tham vấn tâm lý		
4.1. Kỹ năng quan sát	15	- Nghiên cứu tài liệu, thảo luận nhóm.
4.2. Kỹ năng đặt câu hỏi		- Thực hành vận dụng các kỹ năng tham vấn vào tình huống cụ thể.
4.3. Kỹ năng thấu hiểu		- Kiểm tra lấy điểm cá nhân
4.4. Kỹ năng phản hồi		
4.5. Kỹ năng diễn giải		
4.6. Kỹ năng xử lý im lặng		
Chương 5: Quá trình tham vấn tâm lý		
5.1. Các mô hình tham vấn tâm lý	15	- Nghiên cứu tài liệu, thảo luận nhóm,
5.2. Lập hồ sơ đánh giá ban đầu		- Thực hành theo nhóm: thực hiện 1 ca tham vấn tâm lý hoàn chỉnh.
5.3. Thực hiện tiến trình tham vấn		- Kiểm tra lấy thực hành theo nhóm
5.3.1. Thiết lập quan hệ		
5.3.2. Thu thập thông tin		
5.3.3. Xác định vấn đề		
5.3.4. Thỏa thuận mục tiêu tham vấn		
5.3.5. Xây dựng kế hoạch tham vấn		
5.3.6. Thực hiện kế hoạch tham vấn		
5.3.7. Lượng giá		
5.3.8. Kết thúc và theo dõi		
5.4. Công tác giám sát trong tham vấn		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

1. Trần Thị Minh Đức (2011), *Giáo trình tham vấn tâm lý*, NXB ĐHQG Hà Nội.
2. Libby Zinman Schwartz (2007), *The practicing counselor*, IFC.

6.2. Tài liệu khác

3. Nguyễn Thơ Sinh (2006), *Tư vấn tâm lý căn bản*, NXB Lao Động.

Bùi Xuân Mai, Nguyễn Thị Thái Lan, Lim Shaw Hui (2008), *Giáo trình tham vấn*, NXB Lao động XH.

Nguyễn Ngọc Lâm (2001), *Công tác và kỹ năng tham vấn*, ĐH Mở TP. HCM.

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình: 1

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: tự luận, đề mở (thí sinh được mang tài liệu vào phòng thi), thời gian làm bài: 90 phút.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;

- Điểm thực hành/bài tập: hệ số 0.2

- Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.1;

- Điểm thi kết thúc học phần (hệ số phải lớn hơn hoặc bằng 0.5): hệ số 0.6

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2016

DUYỆT

TRƯỞNG NGÀNH

TRƯỞNG BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN

TS. Nguyễn T. Thúy Dung

ThS. Nguyễn Thị Ngọc

ThS. Nguyễn Thị Ngọc

HỌC PHẦN TÂM BỆNH HỌC

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tâm bệnh học
- Mã học phần: 853019
- Số tín chỉ: 03
- Số tiết (lí thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành/thực địa): 45 (30; 10; 5)
- Trình độ đào tạo: đại học
- Điều kiện để học học phần:
 - + Đòi hỏi học phần học trước: Tâm lý học đại cương
 - + Đòi hỏi học phần học song hành: không
 - + Sĩ số sinh viên tối đa: 50

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Tâm lý học

3. Mô tả học phần

Học phần gồm 4 chương, cung cấp cho sinh viên những kiến thức chung về tâm bệnh học, các nguyên nhân và phân loại các rối loạn trong tâm bệnh học, mô tả một số rối loạn tâm thần thường gặp ở con người, cách chăm sóc và trị liệu.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức

Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về tâm bệnh học: khái niệm, nguyên nhân gây bệnh, các loại bệnh tâm lý thường gặp; triệu chứng, cấu trúc, tiến triển, nguyên nhân và các phương pháp, kỹ thuật trị liệu hiệu quả.

4.2. Về kỹ năng

Hình thành kỹ năng nhận dạng được một số dạng bệnh, tư vấn biện pháp chăm chữa, trị liệu và phòng bệnh có căn nguyên tâm lý thường gặp ở người.

4.3. Về thái độ

Giúp sinh viên nhận thức đúng và có thái độ đúng về các bệnh có căn nguyên tâm lý thường gặp ở người, có thái độ tôn trọng khi tiếp xúc với người bệnh.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1. Khái quát về tâm bệnh học	6	Lên lớp lý thuyết; tự học, tự nghiên cứu; thảo luận.
1.1. Khái niệm tâm bệnh học		
1.2. Đối tượng, mối quan hệ giữa tâm bệnh học và các khoa học khác		
1.3. Lịch sử hình thành và phát triển TBH		
1.4. Phương pháp đánh giá tình trạng TBH		
Chương 2. Nguyên nhân, phân loại các rối loạn trong tâm bệnh học	9	Lên lớp lý thuyết; tự học, tự nghiên cứu; thảo luận; bài tập; kiểm tra.
2.1. Một số nguyên nhân cơ bản		
2.2. Phân loại các rối loạn trong tâm bệnh học		
Chương 3. Các rối loạn chính trong tâm bệnh học	21	Lên lớp lý thuyết; bài tập; thực hành phân tích ca; thảo luận; tự học, tự nghiên cứu; kiểm tra.
3.1. Tâm thần phân liệt		
3.2. Rối loạn lo âu		
3.3. Rối loạn khí sắc - cảm xúc		
3.4. Rối loạn nhân cách		
3.5. Phản ứng với stress và rối loạn sự thích ứng		
3.6. Rối loạn dạng cơ thể		
3.7. Rối loạn phân ly		
3.8. Rối loạn tình dục		
3.9. Lạm dụng chất gây nghiện		
Chương 4. Chăm sóc và trị liệu	9	Lên lớp lý thuyết; bài tập; thực hành phân tích ca; thảo luận; tự học, tự nghiên cứu; kiểm tra.
4.1. Liệu pháp tâm lý		
4.1.1. Liệu pháp hành vi		
4.1.2. Liệu pháp nhận thức - hành vi		
4.1.3. Liệu pháp thư giãn		
4.1.4. Liệu pháp tâm lý nhóm		
4.1.5. Liệu pháp tâm lý gia đình		
4.2. Liệu pháp giáo dục		
4.3. Liệu pháp hóa dược		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

1. Lê Thị Yên Nhi (1998), *Tâm bệnh học*, TP. HCM
2. Nguyễn Thị Kim Quý (2003), *Giáo trình tâm bệnh học*, TP. HCM.
3. Nguyễn Thị Như Mai (2011), *Tâm bệnh học trẻ em lứa tuổi mầm non*, NB ĐH SPHN.

4. Lại Thị Kim Thúy (2001), *Tâm bệnh học*, NB ĐHQG.
5. Nguyễn Minh Tuấn (2002), *Bệnh học tâm thần thực hành*, NXB Y học..
6. Nguyễn Văn Siêm (2007), *Tâm bệnh học trẻ em và thanh thiếu niên*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

6.2. Tài liệu khác

1. WHO (1992), Phân loại bệnh quốc tế lần 10 về các rối loạn tâm thần và hành vi, WHO Geneva.
2. Dana Castro (chủ biên) (2015), *Tâm lý học lâm sàng*, NXB Tri thức.
3. Nguyễn Công Khanh (2000), *Tâm lý trị liệu*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
4. Nguyễn Văn Nhận, Nguyễn Sinh Phúc, (2004), *Trắc nghiệm tâm lý lâm sàng*, NXB Quân đội Nhân dân, Hà Nội.
5. Nguyễn Văn Nhận, Nguyễn Sinh Phúc (2005), *Tâm lý y học*, NXB Y học.
6. Nguyễn Sinh Phúc (2007), *Các phương pháp nghiên cứu trong tâm lý học lâm sàng*, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.
7. Đặng Phương Kiệt (2000), *Tâm lý và sức khỏe*, NXB Văn hóa TT.

7. Phương pháp đánh giá học phần

- 7.1. Thang điểm: 10 (làm tròn đến phần nguyên)
- 7.2. Số bài kiểm tra quá trình (03)
- 7.3. Hình thức thi kết thúc học phần:
 - Hình thức: Tự luận, đề đóng
 - Thời gian làm bài: 90 phút.
- 7.4. Các điểm quá trình và trọng số tương ứng
 - Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;
 - Điểm thực hành/bài tập: hệ số 0.2
 - Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.1;
 - Điểm thi kết thúc học phần (hệ số phải lớn hơn hoặc bằng 0.5): hệ số 0.6
- 7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4.

DUYỆT

TRƯỞNG NGÀNH

TRƯỞNG BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN

TS. Nguyễn T. Thúy Dung

ThS. Nguyễn Thị Ngọc

ThS. Cao Thị Nga

HỌC PHẦN TÂM LÝ HỌC LỆCH CHUẨN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tâm lý học lệch chuẩn
- Mã học phần: 853020
- Số tín chỉ: 02
- Số tiết (lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành/thí nghiệm/thực địa): 30 (20; 5;5; 0)
- Trình độ đào tạo: đại học
- Điều kiện để học học phần:
 - + Đòi hỏi học phần học trước: Tâm lý học đại cương
 - + Đòi hỏi học phần học song hành:
 - + Sĩ số sinh viên tối đa: 50

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Tâm lý học

3. Mô tả học phần

Học phần gồm 4 chương: Chương 1, Những vấn đề chung của Tâm lý học hành vi lệch chuẩn; Chương 2, Nguồn gốc của hành vi lệch chuẩn; Chương 3, Phân loại và đánh giá hành vi lệch chuẩn; Chương 4, Phương pháp can thiệp hành vi lệch chuẩn.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức

Sinh viên nắm được một số kiến thức cơ bản về tâm lý học hành vi lệch chuẩn: khái niệm hành vi lệch chuẩn, tiêu chuẩn xác định, nguồn gốc, phân loại, đánh giá, phương pháp nghiên cứu và can thiệp hành vi lệch chuẩn.

4.2. Về kỹ năng

Hình thành kỹ năng nhận dạng, xác định, phân loại, đánh giá các hành vi lệch chuẩn trong thực tiễn cuộc sống.

4.3. Về thái độ

Giúp sinh viên có quan điểm và thái độ đúng, khách quan về các hành vi lệch chuẩn nói riêng và con người nói chung trong công tác chuyên môn và thực tiễn.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy – học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1. Những vấn đề chung của tâm lý học hành vi lệch chuẩn	3	Lên lớp lý thuyết; tự học, tự nghiên cứu; thảo luận.
1.1. Các khái niệm cơ bản		
1.2. Tiêu chuẩn xác định hành vi lệch chuẩn		
1.3. Đối tượng và nhiệm vụ nghiên cứu của Tâm lý học hành vi lệch chuẩn		
1.4. Phương pháp nghiên cứu của Tâm lý học hành vi lệch chuẩn		
Chương 2. Nguồn gốc của hành vi lệch chuẩn	7	Lên lớp lý thuyết; bài tập, thực hành, thảo luận, tự học, tự nghiên cứu, kiểm tra.
2.1. Nguồn gốc tâm lý		
2.2. Nguồn gốc sinh lý		
2.3. Nguồn gốc gia đình hệ và hành vi của tâm bệnh học		
Chương 3. Phân loại và đánh giá hành vi lệch chuẩn	10	Tự học, tự nghiên cứu, thảo luận, thực hành bài tập, kiểm tra.
3.1. Phân loại hành vi lệch chuẩn		
3.1.1. Hành vi lệch chuẩn liên quan đến tâm bệnh		
3.1.2. Hành vi lệch chuẩn liên quan đến cách cư xử		
3.1.3. Hành vi lệch chuẩn liên quan đến rối loạn tâm tính		
Chương 4. Phương pháp can thiệp hành vi lệch chuẩn	10	Lên lớp lý thuyết; bài tập, thực hành, thảo luận, tự học, tự nghiên cứu.
4.1. Can thiệp bằng cộng đồng		
4.2. Can thiệp nhóm		
4.3. Can thiệp cá nhân		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

- Vũ Gia Hiền (2005), *Tâm lý học và chuẩn hành vi*, NXB Lao động.

- David Sue, Derald, Stanley (1990), *Understanding Abnormal Behavior*, Third Edition, Houghton Mifflin Company.

6.2. Tài liệu khác

- Nguyễn Quang Uẩn (Chủ biên) (2013), *Tâm lý học đại cương*, NXB Đại học Sư phạm.

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: 10 (làm tròn đến phần nguyên)

7.2. Số bài kiểm tra quá trình (02)

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần:

- Hình thức: Tự luận, đề mở.

- Thời gian làm bài: 90 phút.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;

- Điểm thực hành/bài tập: hệ số 0.1;

- Điểm thảo luận trên lớp: hệ số 0.2;

- Điểm thi kết thúc học phần (hệ số phải lớn hơn hoặc bằng 0.5): hệ số 0.6

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2016

DUYỆT

TRƯỞNG NGÀNH

TRƯỞNG BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN

TS. Nguyễn T. Thúy Dung

TS. Nguyễn Thị Ngọc

ThS. Cao Thị Nga

HỌC PHẦN TÂM LÝ HỌC TÔN GIÁO

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tâm lý học tôn giáo
- Mã học phần: 853021
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết (lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành/thí nghiệm/thực địa): 30 (20;

5;5; 0)

- Trình độ đào tạo: đại học
- Điều kiện để học học phần:
 - + Đòi hỏi học phần học trước: Tâm lý học xã hội
 - + Đòi hỏi học phần học song hành: Không
 - + Sĩ số sinh viên tối đa: 40

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Tâm lý học

3. Mô tả học phần

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về Tâm lý học tôn giáo, giúp người học có nhãn quan khoa học, đúng đắn trong nhận thức, nhìn nhận, đánh giá các tình cảm, niềm tin tôn giáo, tín ngưỡng, tập tục thờ cúng trong nhân dân.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức

Cung cấp cho sinh viên các kiến thức chung về tâm lý học tôn giáo, niềm tin tôn giáo, tình cảm tôn giáo, sùng bái tôn giáo, nhân cách tôn giáo, tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Việt Nam.

4.2. Về kỹ năng

Hình thành kỹ năng phát hiện, phân tích, nghiên cứu các vấn đề tôn giáo, tín ngưỡng trong đời sống xã hội.

Hình thành kỹ năng giao tiếp hiệu quả với các tín đồ tôn giáo khác nhau.

4.3. Về thái độ

Hình thành thái độ tôn trọng tự do tôn giáo, tín ngưỡng trong giao tiếp, tiếp xúc với các tín đồ thuộc các tôn giáo khác nhau.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1. Khái quát về tâm lý học tôn giáo. 1.1. Các khái niệm cơ bản 1.2. Sơ lược lịch sử hình thành Tâm lý học tôn giáo 1.3. Đối tượng, nhiệm vụ của Tâm lý học tôn giáo 1.4. Phương pháp nghiên cứu của tâm lý học tôn giáo 1.5. Tâm lý học tôn giáo trong hệ thống các khoa học tâm lý	3	- Giảng viên lên lớp. - Phương pháp dạy: Phương pháp Thuyết trình, Đàm thoại... - Phương pháp học: Tự học, làm việc cá nhân, thảo luận nhóm.
Chương 2. Niềm tin tôn giáo 2.1. Cách tiếp cận sinh học trong nghiên cứu niềm tin tôn giáo 2.2. Cách tiếp cận xã hội trong nghiên cứu niềm tin tôn giáo 2.3. Các đặc điểm niềm tin tôn giáo 2.4. Các quá trình tâm lý trong việc hình thành niềm tin tôn giáo	3	- Giảng viên lên lớp. - Phương pháp dạy: Phương pháp Thuyết trình, Đàm thoại... - Phương pháp học: Tự học, làm việc cá nhân, thảo luận nhóm.
Chương 3. Các nghi lễ tôn giáo và sùng bái tôn giáo. 3.1. Tình cảm tôn giáo 3.1.1. Khái niệm tình cảm tôn giáo 3.1.2. Đặc điểm của tình cảm tôn giáo 3.1.3. Các giai đoạn phát triển của tình cảm tôn giáo 3.1.4. Các loại tình cảm tôn giáo 3.2. Sùng bái tôn giáo 3.2.1. Bản chất của sùng bái tôn giáo 3.2.2. Vai trò của sùng bái tôn giáo 3.2.3. Các nghi lễ tôn giáo và sùng bái tôn giáo	9	- Giảng viên lên lớp. - Phương pháp dạy: Phương pháp Thuyết trình, Đàm thoại... - Phương pháp học: Tự học, làm việc cá nhân, thảo luận nhóm.
Chương 4. Tình cảm tôn giáo 4.1. Tình cảm tôn giáo khái niệm và đặc điểm. 4.2. Các giai đoạn phát triển tình cảm tôn giáo. 4.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành, phát triển Tình cảm tôn giáo 4.4. Suy tưởng tôn giáo	9	- Giảng viên lên lớp. - Phương pháp dạy: Phương pháp Thuyết trình, Đàm thoại... - Phương pháp học: Tự học, làm việc cá nhân, thảo luận nhóm. - Bài tập theo hình thức dự án với chủ đề “Đặc điểm tâm lý và Sự tín ngưỡng trong các tôn giáo khác nhau”
Chương 5. Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên cha mẹ của người Việt.	6	- Giảng viên lên lớp. - Phương pháp dạy:

5.1. Nguồn gốc của tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên		Phương pháp Thuyết trình, Đàm thoại... - Phương pháp học: Tự học, làm việc cá nhân, thảo luận nhóm.
5.2. Hình thức và các cấp độ thờ cúng tổ tiên		
5.3. Những đặc trưng tâm lý trong thờ cúng tổ tiên của người Việt Nam		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

1. Vũ Dũng (2013), *Tâm lý học tôn giáo*, NXB KHXH HN.
2. Đỗ Minh Hợp và tập thể (2005), *Tôn giáo - lý luận xưa và nay*, NXB Tổng hợp TP.HCM.
3. Trần Đăng Sinh (2002), *Những khía cạnh triết học trong tín ngưỡng thờ cúng Tổ tiên của người Việt*, NXB Chính trị QG.

6.2. Tài liệu khác

1. Vũ Dũng (chủ biên) (2000), *Tâm lý học xã hội*, NXB KHXH HN.
2. Nhiều tác giả (2000), *Tâm lý người Việt Nam nhìn từ nhiều góc độ*, NXB TP. HCM.

7. Phương pháp đánh giá học phần

- 7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên
- 7.2. Số bài kiểm tra quá trình: bài tập thảo luận nhóm.
- 7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: tự luận, đề mở (thí sinh được mang tài liệu vào phòng thi), thời gian làm bài: 60 phút.
- 7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng
 - Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;
 - Điểm thảo luận trên lớp: hệ số 0.3;
 - Điểm thi kết thúc học phần (hệ số phải lớn hơn hoặc bằng 0.5): hệ số 0.6
- 7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2016

DUYỆT

TRƯỞNG NGÀNH

TRƯỞNG BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN

TS. Nguyễn T. Thúy Dung

TS. Nguyễn Thị Ngọc

ThS. Phan T. Thanh Hương

HỌC PHẦN TÂM LÝ HỌC DÂN TỘC

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tâm lý học dân tộc
- Mã học phần: 853022
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết (lí thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành/thí nghiệm/thực địa):30
(20;5;5;0)
- Trình độ đào tạo: đại học
- Điều kiện để học học phần:
 - + Đòi hỏi học phần học trước: Tâm lý học xã hội
 - + Đòi hỏi học phần học song hành: không
 - + Sĩ số sinh viên tối đa: 50

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Tâm lý học

3. Mô tả học phần: Học phần cung cấp những khái niệm cơ bản trong tâm lý học dân tộc nhằm giúp người học nâng cao ý thức về dân tộc và quan hệ giữa các dân tộc khác nhau, tránh hiện tượng phân biệt chủng tộc.

4. Mục tiêu cụ thể của học phần/môn học

4.1. Về kiến thức

Sinh viên nắm được những vấn đề cơ bản trong quá trình hình thành và phát triển của dân tộc và hiểu rõ được bản chất của các hiện tượng tâm lý dân tộc đồng thời nêu được các nội dung chính một số thành tựu nghiên cứu bước đầu về tâm lý học dân tộc.

4.2. Về kỹ năng

Sinh viên được trang bị kỹ năng phân tích, tổng hợp diễn biến tâm lý của các dân tộc và nghiên cứu đặc điểm tâm lý của người Việt Nam trong giai đoạn hội nhập quốc tế. Biết vận dụng những tri thức đó vào việc rèn luyện đời sống tinh thần của bản thân.

4.3. Về thái độ

Hình thành thái độ khách quan, chuẩn mực trong giao tiếp ứng xử với những người thuộc các dân tộc khác nhau trên tinh thần hợp tác, chia sẻ.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1. Những vấn đề chung của TLH dân tộc	4	Thuyết trình Đàm thoại
1.1. Khái niệm dân tộc và tâm lý học dân tộc		
1.2. Đối tượng, mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu của Tâm lý học		
1.3. Phương pháp nghiên cứu của Tâm lý học dân tộc		
1.4. Tâm lý học dân tộc và các khoa học liên quan		
Chương 2. Những khái niệm và nội dung cơ bản của tâm lý học dân tộc	18	Thảo luận PP Kiểm tra đánh giá
2.1. Tính cách dân tộc		
2.2. Tự ý thức dân tộc		
2.3. Đồng nhất dân tộc		
2.4. Định kiến tâm lý dân tộc		
2.5. Vị chủng dân tộc		
2.6. Định khuôn tâm lý dân tộc		
2.7. Bản sắc tâm lý dân tộc và căn tính tộc người		
Chương 3. Một số thành tựu nghiên cứu bước đầu về tâm lý học dân tộc nước ta	8	Bài tập PP Nhóm
3.1. Những thành tựu nghiên cứu trước Cách mạng tháng tám 1945		
3.2. Những thành tựu nghiên cứu sau Cách mạng tháng tám 1945		
3.3. Những thành tựu nghiên cứu từ 1975 đến nay		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

- Đỗ Long – Đức Uy (2004), *Tâm lý học dân tộc*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội

- Vũ Dũng (2014), *Tâm lý học dân tộc*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội

6.2. Tài liệu khác

- Trần Ngọc Thêm (1999), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, NXB Giáo dục.

- Trần Văn Bính(chủ biên), Văn hóa dân tộc trong quá trình mở cửa ở nước ta hiện nay, NXB Chính trị quốc gia.

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình: 1

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: tự luận, đề mở (thí sinh được mang tài liệu vào phòng thi), thời gian làm bài: 60 phút.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;

- Điểm thực hành/bài tập: hệ số 0.1;

- Điểm thảo luận trên lớp: hệ số 0.2;

- Điểm thi kết thúc học phần (hệ số phải lớn hơn hoặc bằng 0.5): hệ số 0.6

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2016

DUYỆT

TRƯỞNG NGÀNH

TRƯỞNG BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN

TS. Nguyễn T. Thúy Dung

ThS. Nguyễn Thị Ngọc

ThS. Minh Thị Lâm

HỌC PHẦN TÂM LÝ HỌC GIA ĐÌNH

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tâm lý học gia đình
- Mã học phần: 853023
- Số tín chỉ: 02
- Số tiết (lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành/ thực địa): 30 (20; 5;5;0)
- Trình độ đào tạo: đại học
- Điều kiện để học học phần
- + Đòi hỏi học phần học trước: Tâm lý học xã hội
- + Đòi hỏi học phần học song hành:
- + Sĩ số sinh viên tối đa: 50

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy:

Bộ môn Tâm lý học

3. Mô tả học phần

Học phần bao gồm 6 chương với những nội dung cơ bản như sau: Chương 1, Những vấn đề lý luận chung về gia đình; Chương 2, Sự hình thành gia đình; Chương 3, Chức năng của gia đình; Chương 4, Xây dựng bầu không khí tâm lý trong gia đình; Chương 5, Ảnh hưởng của yếu tố tâm lý gia đình đến sự phát triển của các thành viên trong gia đình; Chương 6, Nếp sống, truyền thống, thói quen và sự hình thành nhân cách trẻ.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức

Sinh viên nắm vững những kiến thức cơ bản về gia đình; giải thích được các hiện tượng tâm lý thường nảy sinh trong đời sống gia đình và các biểu hiện tâm lý của các thành viên qua phân tích các mối quan hệ vợ - chồng, cha mẹ - con và anh - chị - em trong gia đình; lý giải được các nguyên nhân tâm lý - xã hội làm ly tán gia đình và ảnh hưởng của sự ly tán đến những rối loạn tâm lý ở trẻ em.

4.2. Về kỹ năng

Hình thành kỹ năng kết nối kiến thức lý luận vào thực tế cuộc sống gia đình; phân tích, tổng hợp và khái quát những dấu hiệu của sự hoà hợp hay tan rã của gia

đình; kỹ năng giải quyết những vấn đề nảy sinh trong gia đình và phát triển các kỹ năng làm việc nhóm.

4.3. Về thái độ

Hình thành thái độ khách quan và có trách nhiệm trong việc giải quyết những vấn đề nảy sinh trong gia đình và có thái độ tôn trọng và hợp tác bảo vệ gia đình.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy – học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1. Những vấn đề lý luận chung về gia đình	3	Lên lớp lý thuyết; tự học, tự nghiên cứu; thảo luận.
1.2. Khái niệm chung về gia đình		
1.2. Đối tượng, nhiệm vụ của tâm lý học gia đình.		
1.3. Phương pháp nghiên cứu của tâm lý học gia đình		
Chương 2. Sự hội nhập gia đình	3	
2.2. Hôn nhân và sự bước vào đời sống vợ chồng		
2.3. Tổ ấm gia đình		
Chương 3. Chức năng gia đình	6	Lên lớp lý thuyết; bài tập, thực hành, thảo luận, tự học, tự nghiên cứu, kiểm tra.
3.1. Chức năng tái sản xuất ra con người		
3.2. Chức năng kinh tế		
3.3. Chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm – sinh lý cho các thành viên trong gia đình		
3.4. Chức năng giáo dục con cái		
3.5. Chức năng chăm sóc sức khỏe người cao tuổi		
Chương 4. Xây dựng bầu không khí tâm lý gia đình	6	Tự học, tự nghiên cứu, lên lớp lý thuyết; thảo luận, bài tập, kiểm tra
4.1. Bầu không khí tâm lý trong gia đình		
4.2. Các yếu tố cơ bản tạo thành bầu không khí tâm lý trong gia đình		
4.3. Các loại bầu không khí tâm lý gia đình		
Chương 5. Ảnh hưởng của yếu tố tâm lý gia đình đến sự phát triển của các thành viên trong gia đình	6	Tự học, tự nghiên cứu, lên lớp lý thuyết; thảo luận, bài tập, kiểm tra
5.1. Bản chất quan hệ gia đình		

Nội dung chi tiết học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy – học và kiểm tra, đánh giá
5.2. Các kiểu quan hệ gia đình và ảnh hưởng của chúng đến sự phát triển của các thành viên trong gia đình		
5.3. Những yếu tố tâm lý thuận lợi cho sự phát triển của các thành viên trong gia đình		
Chương 6. Nếp sống, truyền thống thói quen và sự hình thành nhân cách trẻ		
6.1. Truyền thống, nếp sống, thói quen	6	Tự học, tự nghiên cứu, thảo luận, bài tập.
6.2. Ảnh hưởng của truyền thống, nếp sống, thói quen của gia đình đến sự hình thành nhân cách trẻ		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

- Ngô Công Hoàn (1993), *Tâm lý học gia đình*, NXB ĐHSPTN
- Nguyễn Khắc Viện (chủ biên) (1993), *Bàn về Tâm lý gia đình*, NXB Kim Đồng.

6.2. Tài liệu khác

- Trần Thị Kim Xuyên (2002), *Gia đình và những vấn đề của gia đình*, NXB Thống kê TP HCM.
- Martine Segalen (Phan Ngọc Hà dịch) (2014), *Xã hội học gia đình*, NXB Thế giới.
- Lê Ngọc Văn (2011), *Gia đình và biến đổi gia đình ở Việt Nam*, NXB KHXH.

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: 10 (làm tròn đến phần nguyên)

7.2. Số bài kiểm tra quá trình (02)

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần:

- Hình thức: Tự luận, đề mở
- Thời gian làm bài: 90 phút.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;
- Điểm thực hành/bài tập: hệ số 0.1;
- Điểm thảo luận trên lớp: hệ số 0.2;
- Điểm thi kết thúc học phần (hệ số phải lớn hơn hoặc bằng 0.5): hệ số 0.6

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2016

DUYỆT

TRƯỞNG NGÀNH

TRƯỞNG BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN

TS. Nguyễn T. Thúy Dung

ThS. Nguyễn Thị Ngọc

ThS. Cao Thị Nga

HỌC PHẦN TÂM LÝ HỌC Y HỌC

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tâm lý học y học
- Mã học phần: 853024
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết (lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành/ thực địa): 30 (20; 5; 5; 0)
- Trình độ đào tạo: đại học
- Điều kiện để học học phần:
 - + Đòi hỏi học phần học trước: Tâm lý học xã hội
 - + Đòi hỏi học phần học song hành: Không
 - + Sĩ số sinh viên tối đa: 50

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Tâm lý học

3. Mô tả học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cần thiết về tâm lý học y học; hành vi sức khỏe; hiểu rõ đặc điểm tâm lý người bệnh; các liệu pháp tâm lý trong quá trình điều trị và hồi phục; giao tiếp ứng xử giữa thầy thuốc, nhân viên y tế và bệnh nhân.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức

Sinh viên nắm được một số kiến thức cơ bản về tâm lý bệnh nhân, các liệu pháp điều trị và phục hồi tâm lý cho người bệnh trong môi trường điều trị, hiểu rõ đặc điểm tâm lý người bệnh

4.2. Về kỹ năng

- Hình thành kỹ năng phát hiện, phân tích đặc điểm tâm lý bệnh nhân.
- Hình thành kỹ năng tham vấn các vấn đề về y học và sức khỏe.
- Hình thành kỹ năng giao tiếp, tiếp xúc hiệu quả với bệnh nhân.

4.3. Về thái độ

Hình thành thái độ yêu thương, thông cảm, trách nhiệm đối với người bệnh, lối sống tích cực, phòng tránh bệnh tật.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
<p>Chương 1. Khái quát về tâm lý học y học.</p> <p>1.1. Các khái niệm cơ bản</p> <p>1.2. Sự ra đời và phát triển của Tâm lý học y học</p> <p>1.3. Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu của Tâm lý học y học</p>	3	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên lên lớp. - Phương pháp dạy: Phương pháp Thuyết trình, Đàm thoại... - Phương pháp học: Tự học, làm việc cá nhân, thảo luận nhóm.
<p>Chương 2. Hành vi sức khỏe</p> <p>2.1. Khái niệm hành vi sức khỏe</p> <p>2.2. Hành vi nâng cao sức khỏe</p> <p>2.3. Hành vi làm tổn hại sức khỏe</p>	3	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên lên lớp. - Phương pháp dạy: Phương pháp Thuyết trình, Đàm thoại... - Phương pháp học: Tự học, làm việc cá nhân, thảo luận nhóm.
<p>Chương 3. Tâm lý bệnh nhân trong môi trường điều trị.</p> <p>3.1. Tâm lý của bệnh nhân đang điều trị</p> <p>3.2. Tâm lý bệnh nhân mãn tính</p> <p>3.3. Tâm lý bệnh nhân giai đoạn cuối</p>	9	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên lên lớp. - Phương pháp dạy: Phương pháp Thuyết trình, Đàm thoại... - Phương pháp học: Tự học, làm việc cá nhân, thảo luận nhóm.
<p>Chương 4. Liệu pháp tâm lý trong điều trị và phục hồi sức khỏe người bệnh.</p> <p>4.1. Liệu pháp tâm lý trong điều trị</p> <p>4.2. Liệu pháp tâm lý trong phục hồi sức khỏe</p>	6	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên lên lớp. - Phương pháp dạy: Phương pháp Thuyết trình, Đàm thoại... - Phương pháp học: Tự học, làm việc cá nhân, thảo luận nhóm. - Bài tập theo hình thức thảo luận nhóm với chủ đề “Đặc điểm tâm lý bệnh nhân”
<p>Chương 5. Giao tiếp trong môi trường bệnh viện.</p> <p>5.1 Các yếu tố ảnh hưởng đến giao tiếp với bệnh nhân.</p> <p>5.2 Các nguyên tắc giao tiếp với bệnh nhân.</p>	9	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên lên lớp. - Phương pháp dạy: Phương pháp Thuyết trình, Đàm thoại... - Phương pháp học: Tự học, làm việc cá nhân, thảo luận nhóm.

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn Văn Nhận, Nguyễn Sinh Phúc (2006), *Tâm lý học y học*, NXB Y học.
2. Đặng Phương Kiệt (2000), *Tâm lý và sức khỏe*, NXB Văn hóa Thông tin.
3. A.V.Kvaxenco, Iu.G.Dubarep (1986), *Tâm lý học bệnh nhân*, NXB Y học, Hà Nội

6.2. Tài liệu khác

1. Isidore Pelc, Lâm Xuân Điền (2005), *Sổ tay tâm lý y học*, NXB Y học.

7. Phương pháp đánh giá học phần

- 7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên
- 7.2. Số bài kiểm tra quá trình: bài tập thảo luận nhóm.
- 7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: tự luận, đề đóng (thí sinh được mang tài liệu vào phòng thi), thời gian làm bài: 60 phút.
- 7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng
 - Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;
 - Điểm thảo luận trên lớp: hệ số 0.3;
 - Điểm thi kết thúc học phần (hệ số phải lớn hơn hoặc bằng 0.5): hệ số 0.6
- 7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2016

DUYỆT

TRƯỞNG NGÀNH

TRƯỞNG BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN

TS. Nguyễn T. Thúy Dung ThS. Nguyễn Thị Ngọc ThS. Phan T Thanh Hương

HỌC PHẦN TÂM LÝ HỌC THỂ DỤC THỂ THAO

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tâm lý học thể dục thể thao
- Mã học phần: 853025
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết (lí thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành/thí nghiệm/thực địa):30 (20; 5;5;0)
- Trình độ đào tạo: đại học
- Điều kiện để học học phần:
 - + Đòi hỏi học phần học trước: Tâm lý học đại cương
 - + Đòi hỏi học phần học song hành: Không
 - + Sĩ số sinh viên tối đa: 50

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Tâm lý học

3. Mô tả học phần: Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức tâm lý học thể dục, thể thao và ứng dụng trong thực tiễn giáo dục thể chất và hoạt động thể thao.

4. Mục tiêu cụ thể của học phần/môn học

4.1. Về kiến thức

Trang bị cho sinh viên những kiến thức tâm lý cơ bản ứng dụng trong lĩnh vực thể dục thể thao. Giúp sinh viên hiểu được ý nghĩa, tầm quan trọng của tâm lý học thể dục thể thao trong quá trình học tập, rèn luyện.

4.2. Về kỹ năng

Hình thành kỹ năng thực hành, tham vấn và hỗ trợ tâm lý trong các trung tâm thể dục thể thao.

4.3. Về thái độ

Hình thành thái độ yêu thích môn học, trách nhiệm trong công việc tham vấn, chăm sóc sức khỏe, thành tích thi đấu, rèn luyện trong các cơ sở thể dục thể thao.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1. Khái quát về tâm lý học thể dục thể thao	4	Thuyết trình
1.1. Các khái niệm cơ bản		
1.2. Sự ra đời và phát triển của Tâm lý học thể dục thể thao		
1.3. Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu của Tâm lý học thể dục thể thao		
1.4. Ý nghĩa của Tâm lý học thể dục thể thao		
Chương 2. Đặc điểm tâm lý của hoạt động thể dục – thể thao	9	Thảo luận PP Nhóm
2.1. Hoạt động giáo dục thể chất		
2.1.1. Khái niệm và đặc điểm của giáo dục thể chất		
2.1.2. Các yếu tố nâng cao hiệu quả của giáo dục thể chất		
2.2. Hoạt động thể thao		
2.2.1. Khái niệm và đặc điểm của hoạt động thể thao		
2.2.2. Mục đích và động cơ hoạt động thể thao		
2.2.3. Cấu trúc tâm lý của hoạt động thể thao		
Chương 3. Năng khiếu và tài năng thể thao	7	Thảo luận, bài tập PP Kiểm tra đánh giá
4.1. Ý nghĩa của việc dự báo và tuyển chọn năng khiếu và tài năng thể thao.		
4.2. Bản chất, cấu trúc của năng khiếu và tài năng thể thao.		
4.3. Các giai đoạn đào tạo tài năng thể thao.		
Chương 4. Đặc điểm tâm lý của thi đấu thể thao	10	Thảo luận PP Nhóm
4.1. Khái niệm và đặc điểm thi đấu thể thao		
4.2. Mục đích, nhiệm vụ, động cơ thi đấu thể thao		
4.3. Những nguyên nhân làm biến đổi tâm lý vận động viên trong thi đấu thể thao		
4.4. Các trạng thái tâm lý trước thi đấu		
4.5. Trạng thái cực điểm và hô hấp lần hai		
4.6. Chuẩn bị tâm lý cho một cuộc thi đấu cụ thể		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

- Lê Văn Xem (2010), *Tâm lý học Thể dục Thể thao*, NXB Đại học Sư phạm.
- Phạm Ngọc Viễn (1991), *Tâm lý học thể dục thể thao*, NXB TDTT Hà Nội.

6.2. Tài liệu khác

- Phạm Đình Bẩm, Đào Bá Trì (1999), *Tâm lý học trong thể thao*, NXB TDTT, Hà Nội.

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình: 1

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: tự luận, đề mở (thí sinh được mang tài liệu vào phòng thi), thời gian làm bài: 60 phút.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;
- Điểm thực hành/bài tập: hệ số 0.1;
- Điểm thảo luận trên lớp: hệ số 0.2;
- Điểm thi kết thúc học phần (hệ số phải lớn hơn hoặc bằng 0.5): hệ số 0.6

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2016

DUYỆT

TRƯỞNG NGÀNH

TRƯỞNG BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN

TS. Nguyễn T. Thúy Dung

ThS. Nguyễn Thị Ngọc

ThS. Minh Thị Lâm

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
 NGÀNH: TÂM LÝ HỌC

HỌC PHẦN TÂM LÝ HỌC DU LỊCH

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tâm lý học du lịch
- Mã học phần: 853026
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết (lí thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành/thí nghiệm/thực địa):30

(20;5;5;0)

- Trình độ đào tạo: đại học
- Điều kiện để học học phần:
 - + Đòi hỏi học phần học trước: Tâm lý học đại cương
 - + Đòi hỏi học phần học song hành: Không
 - + Sĩ số sinh viên tối đa: 40

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Tâm lý học

3. Mô tả học phần

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về Tâm lý học du lịch, biết được tâm lý của từng loại khách theo nhiều cách phân loại khác nhau để đáp ứng tốt nhu cầu của họ trong quá trình du lịch.

4. Mục tiêu cụ thể của học phần/môn học

4.1. Về kiến thức

Cung cấp cho sinh viên các kiến thức về hành vi của người tiêu dùng du lịch, những đặc điểm cơ bản trong tâm lý của nhóm du khách và nghệ thuật giao tiếp ứng xử phù hợp.

4.2. Về kỹ năng

Hình thành kỹ năng phát hiện, phân tích, nghiên cứu các vấn đề tâm lý học du lịch, tác nghiệp và tham vấn trong lĩnh vực kinh doanh du lịch.

4.3. Về thái độ

Hình thành thái độ tôn trọng du khách, tích cực, năng động và sáng tạo trong ngành dịch vụ du lịch.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1. Khái quát về tâm lí học du lịch	5	PP Thuyết trình
1.1. Các khái niệm cơ bản		
1.2. Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu của Tâm lí học du lịch		
1.3. Ý nghĩa của Tâm lí học du lịch		
Chương 2. Các hiện tượng tâm lí xã hội trong du lịch	10	Thảo luận PP Nhóm
2.1. Khái quát về tâm lý xã hội		
2.1.1. Tâm lý xã hội là gì?		
2.1.2. Các quy luật hình thành tâm lý xã hội		
2.2. Một số hiện tượng tâm lý xã hội ảnh hưởng đến du lịch		
2.2.1. Phong tục tập quán		
2.2.2. Tín ngưỡng - tôn giáo		
2.2.3. Tính cách dân tộc		
2.2.4. Thị hiếu và mốt		
2.2.5. Bầu không khí tâm lý		
Chương 3. Tâm lí du khách	10	Thảo luận PP Nhóm
3.1. Đặc điểm tâm lí khách du lịch		
3.1.1. Tâm lý du khách theo giới tính		
3.1.2. Tâm lý du khách theo lứa tuổi		
3.1.3. Tâm lý du khách theo châu lục		
3.1.4. Tâm lý du khách theo quốc gia, dân tộc		
3.1.5. Tâm lý du khách theo nghề nghiệp		
3.1.6. Tâm lý du khách theo tín ngưỡng tôn giáo		
3.1.7. Tâm lý du khách ba lô		
3.2. Tâm trạng của khách du lịch		
3.2.1. Tâm trạng của khách du lịch		
3.2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến tâm trạng của khách du lịch		
3.3. Sở thích của khách du lịch		
3.3.1. Khái niệm		
3.3.2. Sự hình thành sở thích du lịch		

Chương 4. Giao tiếp trong du lịch	5	Thực hành PP Kiểm tra đánh giá
4.1. Giao tiếp trong quá trình phục vụ khách du lịch		
4.2.. Một số nghi thức giao tiếp cơ bản trong hoạt động du lịch		
4.3.. Một số nghệ thuật giao tiếp trong kinh doanh du lịch		
4.4. Quan hệ giữa người phục vụ và người tiêu dung du lịch		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

- Nguyễn Văn Lê (1997), *Tâm lý học du lịch*, NXB Trẻ.
- Trần Thu Hà (1997), *Giáo trình tâm lý học du lịch*, NXB Trẻ.

6.2. Tài liệu khác

- Nguyễn Văn Đính (chủ biên) (2009), *Tâm lý và nghệ thuật giao tiếp, ứng xử trong kinh doanh du lịch*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình: 1

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: tự luận, đề mở (thí sinh được mang tài liệu vào phòng thi), thời gian làm bài: 60 phút.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;
- Điểm thực hành/bài tập: hệ số 0.1;
- Điểm thảo luận trên lớp: hệ số 0.2;
- Điểm thi kết thúc học phần (hệ số phải lớn hơn hoặc bằng 0.5): hệ số 0.6

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2016

DUYỆT

TRƯỞNG NGÀNH

TRƯỞNG BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN

TS. Nguyễn T. Thúy Dung

ThS. Nguyễn Thị Ngọc

ThS. Minh Thị Lâm

HỌC PHẦN
TÂM LÝ HỌC QUẢN TRỊ KINH DOANH

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tâm lý học Quản trị kinh doanh
- Mã học phần: 853027
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết (lí thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành/thí nghiệm/thực địa):30 (20;5;5;0)
- Trình độ đào tạo: đại học
- Điều kiện để học học phần:
 - + Đòi hỏi học phần học trước: Tâm lí học đại cương
 - + Đòi hỏi học phần học song hành: Không
 - + Sĩ số sinh viên tối đa: 50

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Tâm lý học

3. Mô tả học phần

Học phần gồm 5 chương và nội dung các chương như sau: Chương 1: Khái quát về tâm lý học quản trị kinh doanh; chương 2: Các vấn đề tâm lý trong hoạt động quản trị kinh doanh; chương 3: Hoạt động và nhân cách nhà quản trị; chương 4: Tâm lý người tiêu dùng; chương 5: Giao tiếp trong kinh doanh.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức

Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về bản chất tâm lý của các hoạt động trong quản trị kinh doanh; phẩm chất và năng lực cần thiết của nhà quản trị kinh doanh và giao tiếp trong kinh doanh.

4.2. Về kỹ năng

Hình thành kỹ năng phát hiện, phân tích, nghiên cứu các vấn đề tâm lý trong hoạt động quản trị kinh doanh, tác nghiệp và tham vấn trong lĩnh vực này.

4.3. Về thái độ

Hình thành thái độ yêu thích môn học, tích cực, năng động và sáng tạo vận dụng kiến thức trong công việc tương lai.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1. Khái quát về tâm lý học quản trị kinh doanh	2	Nghiên cứu tài liệu, vấn đáp, diễn giảng.
1.1. Các khái niệm cơ bản		
1.2. Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu của Tâm lý học quản trị kinh doanh		
1.3. Ý nghĩa của Tâm lý học quản trị kinh doanh		
1.4. Mối quan hệ với các khoa học khác		
Chương 2. Các vấn đề tâm lý trong hoạt động quản trị kinh doanh	10	Nghiên cứu tài liệu, thảo luận nhóm, vấn đáp, diễn giảng. Thực hành xây dựng thương hiệu và văn hóa doanh nghiệp.
2.1. Các vấn đề tâm lý trong xây dựng thương hiệu		
2.2. Các vấn đề tâm lý trong quản trị nguồn nhân lực		
2.3. Các vấn đề tâm lý trong quản trị tài chính		
2.4. Các vấn đề tâm lý trong xây dựng văn hóa doanh nghiệp		
Chương 3. Hoạt động và nhân cách của quản trị kinh doanh	5	Nghiên cứu tài liệu, vấn đáp, diễn giảng.
3.1. Đặc điểm của hoạt động quản trị kinh doanh		
3.1. Nhân cách của nhà quản trị kinh doanh		
Chương 4. Tâm lý người tiêu dùng	5	Nghiên cứu tài liệu, thảo luận nhóm, thuyết trình, vấn đáp.
4.1. Hành vi tiêu dùng		
4.2. Tâm lý các nhóm người tiêu dùng khác nhau		
Chương 5. Giao tiếp trong kinh doanh	8	Nghiên cứu tài liệu, thảo luận nhóm, vấn đáp. Thực hành đàm phán trong kinh doanh.
5.1. Khái niệm giao tiếp trong kinh doanh		
5.2. Kỹ năng giao tiếp của nhà quản trị kinh doanh		
5.3. Các hình thức cơ bản giao tiếp trong kinh doanh		
5.4. Đàm phán trong kinh doanh		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

1. Thái Trí Dũng (2015), *Tâm lý học quản trị kinh doanh*, NXB Lao động Xã hội.
2. Nguyễn Đức Lợi, Nguyễn Sơn (2009), *Tâm lý học quản trị kinh doanh*, NXB Tài chính.

6.2. Tài liệu khác

3. Vũ Dũng (2004), *Kỹ năng đàm phán và thương lượng trong kinh doanh*, NXB Đại học Kinh tế TP.HCM.
4. Nguyễn Thị Thu Hiền (2001), *Tâm lý học quản trị kinh doanh*, NXB Thống kê.

5. Đỗ Hoàng Toàn, Đỗ Thị Hải Hà (2007), *Tâm lý học quản trị kinh doanh*, NXB Khoa học Kỹ thuật.

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình: 1

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: tự luận, đề mở (thí sinh được mang tài liệu vào phòng thi), thời gian làm bài: 60 phút.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;

- Điểm thực hành/bài tập: hệ số 0.2

- Điểm trung bình của các bài kiểm tra quá trình: hệ số 0.1;

- Điểm thi kết thúc học phần (hệ số phải lớn hơn hoặc bằng 0.5): hệ số 0.6

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2016

DUYỆT

TRƯỞNG NGÀNH

TRƯỞNG BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN

TS. Nguyễn T. Thúy Dung

ThS. Nguyễn Thị Ngọc

ThS. Nguyễn Thị Ngọc

**HỌC PHẦN
TÂM LÝ HỌC HỌC ĐƯỜNG****1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Tâm lý học học đường
- Mã học phần: 853028
- Số tín chỉ: 3
- Số tiết (lí thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành/thí nghiệm/thực địa): 45 (30; 10; 5;0)
- Trình độ đào tạo: đại học
- Điều kiện để học học phần:
 - + Đòi hỏi học phần học trước: Tâm lý học phát triển
 - + Đòi hỏi học phần học song hành: *Không*
 - + Sĩ số sinh viên tối đa: 50

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Tâm lý học**3. Mô tả học phần**

Học phần gồm 5 chương, cung cấp cho sinh viên những kiến thức lý luận chung về tâm lý học học đường; các mô hình dịch vụ tâm lý học học đường; các hoạt động trợ giúp tâm lý học đường; hệ thống phẩm chất và kỹ năng cần thiết của nhà tâm lý học học đường.

4. Mục tiêu học phần**4.1. Về kiến thức**

Giúp sinh viên hiểu được một cách tổng quát về ngành Tâm lý học học đường (hay còn gọi là Tâm lý học trường học), mối quan hệ của Tâm lý học học đường với các chuyên ngành có liên quan. Nhận thức được nhiệm vụ, chức năng của nhà tâm lý học học đường, công việc và mối quan hệ của nhà tâm lý học học đường với các chủ thể khác; nắm được kiến thức và những kinh nghiệm nền tảng để phát triển nghề nghiệp trong lĩnh vực tâm lý học học đường.

4.2. Về kỹ năng

Xác lập được mối quan hệ của nhà tâm lý học học đường với các đối tượng có liên quan trong nhà trường. Có khả năng xác định các công việc cụ thể của nhà tâm lý học học đường trong môi trường cụ thể.

4.3. Về thái độ

Nhiệt tình, tích cực tham gia hoạt động học tập. Thiệt chí và sẵn sàng giúp đỡ học sinh, phụ huynh, cán bộ nhà trường, v.v., có ý thức học hỏi để nâng cao năng lực chuyên môn.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1. Khái quát chung về tâm lý học học đường	5	Nghiên cứu tài liệu, vấn đáp, diễn giảng.
1.1. Các khái niệm cơ bản		
1.2. Đối tượng, nhiệm vụ của Tâm lý học học đường		
1.3. Phương pháp nghiên cứu của Tâm lý học học đường		
1.4. Lịch sử hình thành, phát triển của Tâm lý học học đường trên thế giới và ở Việt nam		
1.5. Vị trí, mối quan hệ của Tâm lý học học đường với các chuyên ngành tâm lý học khác		
Chương 2. Mô hình dịch vụ Tâm lý học đường	10	Nghiên cứu tài liệu, vấn đáp, diễn giảng. Thảo luận nhóm
2.1. Mô hình dịch vụ tâm lý học học đường trên thế giới và ở Việt Nam		
2.2. Tính độc lập của nhà tâm lý học học đường và mối quan hệ của họ trong cơ sở giáo dục		
2.3. Các tổ chức nghề nghiệp của nhà tâm lý học học đường		
2.4. Những nhân tố ảnh hưởng tới quá trình cung cấp dịch vụ tâm lý học học đường		
Chương 3. Hoạt động trợ giúp tâm lý học đường	10	- Nghiên cứu tài liệu, thảo luận nhóm, thuyết trình - Làm bài tập dự án lấy điểm theo nhóm.
3.1. Trợ giúp tâm lý học đường cho học sinh		
3.1.1. Khái niệm trợ giúp tâm lý học đường		
3.1.2. Những khó khăn học đường mà học sinh thường gặp		
3.2. Các lĩnh vực hoạt động chính của nhà tâm lý học đường		
3.2.1. Chẩn đoán tâm lý học đường		
3.2.2. Tham vấn học đường		
Chương 4. Hệ thống năng lực và kỹ năng cần thiết của nhà tâm lý học học đường	10	- Nghiên cứu tài liệu, thảo luận nhóm. - Thực hành các kỹ năng - Kiểm tra lấy điểm cá nhân
4.1. Nhóm các năng lực nền tảng		
4.2. Nhóm các năng lực chức năng		

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương 5. Các tiêu chuẩn của nghề tâm lý học học đường	10	- Nghiên cứu tài liệu, thảo luận nhóm. - Thuyết trình
5.1. Các nguyên tắc đạo đức nghề		
5.2. Tiêu chuẩn tốt nghiệp và hoạt động nghề nghiệp		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

- Kỉ yếu hội thảo khoa học quốc tế (2014), Xây dựng và quản lý chất lượng chương trình đào tạo và cơ sở thực hành Tâm lý học học đường ở Việt Nam, Nhà xuất bản Giáo dục.

- Fagan, T. K., & Wise, P. S. (2000). School psychology: Past, present, and future. NASP Publications.

6.2. Tài liệu khác

- Kỉ yếu hội thảo khoa học Quốc tế (2009), Nhu cầu, định hướng và đào tạo tâm lý học đường tại Việt Nam.

- Báo cáo khoa học Hội nghị Quốc tế lần thứ 2 về tâm lý học học đường ở Việt Nam (2011), Thúc đẩy nghiên cứu và thực hành tâm lý học học đường tại Việt Nam, Nhà xuất bản Đại học Huế.

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình: 1

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: tự luận, đề mở (thí sinh được mang tài liệu vào phòng thi), thời gian làm bài: 90 phút.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;

- Điểm thực hành/bài tập: hệ số 0.1;

- Điểm thảo luận trên lớp: hệ số 0.2;

- Điểm thi kết thúc học phần (hệ số phải lớn hơn hoặc bằng 0.5): hệ số 0.6

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2016

DUYỆT

TRƯỞNG NGÀNH

TRƯỞNG BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN

TS. Nguyễn T. Thúy Dung

ThS. Nguyễn Thị Ngọc

ThS. Nguyễn Thị Ngọc

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGÀNH: TÂM LÝ HỌC

HỌC PHẦN THAM VẤN HƯỚNG NGHIỆP

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tham vấn hướng nghiệp
- Mã học phần: 853029
- Số tín chỉ: 3
- Số tiết (lí thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành/thí nghiệm/thực địa): 45 (30; 10;5;0)
- Trình độ đào tạo: đại học
- Điều kiện để học học phần:
 - + Đòi hỏi học phần học trước: Tâm lý học tham vấn.
 - + Đòi hỏi học phần học song hành: Không
 - + Sĩ số sinh viên tối đa: 50

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Tâm lý học

3. Mô tả học phần

Học phần Tham vấn hướng nghiệp trình bày các vấn đề chung về tham vấn hướng nghiệp, như đối tượng, nhiệm vụ, các lý thuyết tham vấn hướng nghiệp, các kỹ năng tham vấn hướng nghiệp.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức

Sau khi học xong học phần Tham vấn hướng nghiệp sinh viên có được những kiến thức nền tảng và các vấn đề chung về Tham vấn hướng nghiệp như khái niệm, đối tượng, nhiệm vụ, vai trò, các lý thuyết nghiên cứu, các kỹ năng và bộ công cụ tham vấn hướng nghiệp.

4.2. Về kỹ năng

- Hình thành cho các em kỹ năng thu thập thông tin; kỹ năng tạo mối quan hệ; Kỹ năng thể hiện hành vi quan tâm; Kỹ năng đặt câu hỏi; Phản hồi cảm xúc....

.- Kỹ năng xây dựng kế hoạch tổ chức tham vấn hướng nghiệp cá nhân và tổ chức tham vấn hướng nghiệp theo nhóm.

- Hình thành kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp có hiệu quả; kỹ năng tư duy, sáng tạo và giải quyết vấn đề.

- Kỹ năng sử dụng bộ công cụ trắc nghiệm vào tham vấn hướng nghiệp.

4.3. Về thái độ

- Tâm huyết với nghề; Tôn trọng và yêu thương con người.

- Tinh thần trách nhiệm với công việc; Ý thức tổ chức kỷ luật cao; tuân thủ nguyên tắc nghề nghiệp.

- Biết chia sẻ, giúp đỡ đồng nghiệp trong công việc.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
<p>Chương 1: Các vấn đề chung về Tham vấn hướng nghiệp</p> <p>1.1. Các khái niệm cơ bản</p> <p>1.2. Đối tượng của tham vấn hướng nghiệp</p> <p>1.3. Nhiệm vụ của tham vấn hướng nghiệp</p> <p>1.4. Ý nghĩa của tham vấn hướng nghiệp</p> <p>1.5. Sơ lược lịch sử nghiên cứu về tham vấn hướng nghiệp</p> <p>1.6. Phân loại tư vấn hướng nghiệp.</p> <p>1.7. Các lý thuyết liên quan đến quá trình tham vấn hướng nghiệp</p> <p>1.8. Các điều kiện để thực hiện TVHN thành công</p>	6	<p>Giảng viên lên lớp.</p> <p>Phương pháp dạy: Phương pháp Thuyết trình, Đàm thoại...</p> <p>- Phương pháp học: Tự học, làm việc cá nhân, thảo luận nhóm.</p>
<p>Chương 2: Những vấn đề tâm lý học của hoạt động chọn nghề.</p> <p>2.1. Họa đồ nghề</p> <p>2.2. Những vấn đề tâm lý học trong hoạt động chọn nghề.</p> <p>2.3. Các nhân tố khách quan ảnh hưởng đến hoạt động chọn nghề của học sinh.</p> <p>2.4. Một số yếu tố tâm lý cá nhân trong hoạt động chọn nghề.</p> <p>2.4. Những nguyên tắc cơ bản trong chọn nghề và những sai lầm thường gặp trong chọn nghề.</p> <p>2.4.1. Các nguyên tắc cơ bản.</p> <p>2.4.2. Những sai lầm trong lựa chọn nghề</p>	6	<p>- Giảng viên lên lớp.</p> <p>- Phương pháp dạy: Phương pháp Thuyết trình, Đàm thoại...</p> <p>- Phương pháp học: Tự học, làm việc cá nhân, thảo luận nhóm.</p>
<p>Chương 3. Tham vấn hướng nghiệp và các kỹ năng</p> <p>3.1. Vai trò, chức năng, nhiệm vụ của nhà tham vấn hướng nghiệp.</p> <p>3.2. Nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp trong tham vấn hướng nghiệp.</p>	12	<p>- Giảng viên lên lớp.</p> <p>- Phương pháp dạy: Phương pháp Thuyết trình, Đàm thoại...</p> <p>- Phương pháp học: Tự học, làm việc cá nhân,</p>

3.3. Kỹ năng và liệu pháp tham vấn hướng nghiệp.		thảo luận nhóm. - Kiểm tra: Làm bài tập cá nhân
3.3.1. Kỹ năng tham vấn hướng nghiệp.		
3.3.2. Liệu pháp tham vấn hướng nghiệp.		
3.3.3. Mối quan hệ giữa các kỹ năng và liệu pháp.		
3.3.4. Sử dụng các kỹ năng và liệu pháp trong các giai đoạn tham vấn hướng nghiệp.		
Chương 4: Quy trình tham vấn hướng nghiệp.	6	- Giảng viên lên lớp. - Phương pháp dạy: Phương pháp Thuyết trình, Đàm thoại... - Phương pháp học: Tự học, làm việc cá nhân, thảo luận nhóm.
4.1. Tham vấn hướng nghiệp cá nhân.		
4.1.1. Mục đích.		
4.1.2. Phát triển năng lực hướng nghiệp cho cá nhân.		
4.1.3. Quy trình tham vấn hướng nghiệp cá nhân.		
4.2. Tham vấn hướng nghiệp theo nhóm.		
4.2.1. Mục đích.		
4.2.2. Qui mô buổi tư vấn		
4.2.3. Điều kiện thực hiện		
4.2.4. Quy trình tham vấn hướng nghiệp theo nhóm.		
Chương 5. Trắc nghiệm hướng nghiệp và xây dựng kế hoạch tham vấn hướng nghiệp.	15	- Giảng viên lên lớp. - Phương pháp dạy: Phương pháp Thuyết trình, Đàm thoại... - Phương pháp học: Tự học, làm việc cá nhân, thảo luận nhóm. - Thuyết trình – bảo vệ sản phẩm - Giảng viên đánh giá bài tập nhóm.
5.1. Bộ trắc nghiệm hướng nghiệp và hướng dẫn sử dụng.		
5.2. Xây dựng kế hoạch tham vấn hướng nghiệp cho một trường hợp.		
5.3. Xây dựng kế hoạch tham vấn hướng nghiệp cho học sinh THCS và THPT.		
5.4. Xây dựng kế hoạch tham vấn hướng nghiệp cho sinh viên đại học.		
5.5. Xây dựng kế hoạch tham vấn hướng nghiệp cho các đối tượng khác.		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

1. Hồ Phụng Hoàng (2013), *Kỹ năng tư vấn cá nhân về lựa chọn và phát triển nghề nghiệp*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
2. Nguyễn Ngọc Tài (2013), *Tổ chức tư vấn hướng nghiệp cho nhóm lớn học sinh cấp Trung học cơ sở*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội
3. Phạm Mạnh Hà (2009), *Tập bài giảng Tâm lý học hướng nghiệp*, Đại học Khoa học Xã hội Nhân văn, Hà Nội.

6.2. Tài liệu khác

4. Nguyễn Ngọc Tài (2013), Tổ chức tư vấn hướng nghiệp và tư vấn tuyển sinh cho nhóm lớn học sinh cấp Trung học phổ thông, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội
5. Đặng Danh Ánh (Chủ biên) (2003), Những nẻo đường lập nghiệp, NXB Văn hoá Thông tin.
6. Phạm Tất Dong (2012), Tư vấn hướng nghiệp cho học sinh trung học cơ sở, NXB Giáo dục, Hà Nội.

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình: bài tập cá nhân + bài tập thảo luận nhóm.

Nội dung	Thời điểm	Tỉ lệ (%)
Bài tập cá nhân	Tuần 7	0.1
Bài tập nhóm (Thảo luận hoặc dự án)	Tuần 10 - 15	0.2

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: tự luận, đề mở (thí sinh được mang tài liệu vào phòng thi), thời gian làm bài: 90 phút.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;
- Điểm thực hành/bài tập: hệ số 0.1;
- Điểm thảo luận trên lớp: hệ số 0.2;
- Điểm thi kết thúc học phần (hệ số phải lớn hơn hoặc bằng 0.5): hệ số 0.6

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2016

DUYỆT

TRƯỞNG NGÀNH

TRƯỞNG BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN

TS. Nguyễn T. Thúy Dung

ThS. Nguyễn Thị Ngọc

ThS. Phan T. Thanh Hương

HỌC PHẦN
THAM VẤN CHO TRẺ CHẬM PHÁT TRIỂN VÀ KHUYẾT TẬT

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tham vấn cho trẻ chậm phát triển và khuyết tật
- Mã học phần: 853030
- Số tín chỉ: 03
- Số tiết (lí thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành/thí nghiệm/thực địa): 45 (30; 15;0;0)
- Trình độ đào tạo: đại học
- Điều kiện để học học phần
- + Đòi hỏi học phần học trước: Tâm lý học tham vấn
- + Đòi hỏi học phần học song hành:
- + Sĩ số sinh viên tối đa: 50

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Bộ môn Tâm lí học

3. Mô tả học phần

Học phần gồm 3 chương: Chương 1, Những vấn đề chung về tham vấn cho trẻ chậm phát triển và khuyết tật, bao gồm: Khái niệm, phân loại, nội dung, lí thuyết và các nguyên tắc cơ bản trong tham vấn; Chương 2, Các kỹ năng và các bước thực hiện tham vấn cho trẻ chậm phát triển và khuyết tật; Chương 3, Tổ chức thực hiện tham vấn cho trẻ chậm phát triển và khuyết tật, bao gồm: tham vấn phát hiện, dịch vụ hỗ trợ, can thiệp, chuyển tiếp và hướng nghiệp cho trẻ có nhu cầu đặc biệt

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức

Hiểu biết những vấn đề cơ bản của tham vấn cho trẻ chậm phát triển và khuyết tật, những kỹ năng và các bước thực hiện tham vấn cho các nhóm trẻ/gia đình trẻ có nhu cầu đặc biệt ở các nội dung tham vấn khác nhau, đặc biệt là biết tổ chức tham vấn đáp ứng nhu cầu khác nhau của cá nhân/nhóm thân chủ.

4.2. Về kỹ năng

Vận dụng lý thuyết trong thực hiện tham vấn. Lựa chọn và sử dụng các kỹ năng tham vấn trong các bước thực hiện tham vấn cho cá nhân/nhóm thân chủ có nhu cầu đặc biệt khác nhau.

4.3. Về thái độ

Tuân theo các nguyên tắc đạo đức trong trợ giúp tâm lý cho trẻ khuyết tật. Tôn trọng quyền của trẻ và gia đình trẻ, không xâm phạm và làm tổn thương trẻ, gia đình của trẻ.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy – học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1. Những vấn đề chung về tham vấn cho trẻ chậm phát triển và khuyết tật	10	Lên lớp lý thuyết; tự học, tự nghiên cứu, thuyết trình.
1.1. Khái niệm và vai trò của tham vấn cho trẻ chậm phát triển và khuyết tật		
1.2. Nội dung tham vấn		
1.3. Lý thuyết nhu cầu trong tham vấn cho trẻ chậm phát triển và khuyết tật		
1.4. Nguyên tắc cơ bản trong tham vấn		
Chương 2. Kỹ năng và các bước thực hiện tham vấn cho trẻ chậm phát triển và khuyết tật	15	Tự học, tự nghiên cứu; lên lớp lý thuyết; bài tập, thực hành, thảo luận, kiểm tra.
2.1. Kỹ năng tham vấn cho trẻ chậm phát triển và khuyết tật		
2.2. Các bước thực hiện tham vấn cho trẻ chậm phát triển và khuyết tật		
Chương 3. Tổ chức tham vấn cho trẻ chậm phát triển và khuyết tật	20	Tự học, tự nghiên cứu; lên lớp lý thuyết; bài tập, thực hành, thảo luận, kiểm tra.
3.1. Tham vấn phát hiện và xác định những nhu cầu đặc biệt của trẻ		
3.2. Tham vấn tìm kiếm dịch vụ hỗ trợ		
3.3. Tham vấn can thiệp giáo dục trẻ có nhu cầu đặc biệt		
3.4. Tham vấn giai đoạn chuyển tiếp		
3.5. Tham vấn nghề nghiệp		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

- Trần Đình Tuấn (2014), *Tham vấn cá nhân và gia đình*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.

- Trần Thị Minh Đức (2011), *Giáo trình Tham vấn tâm lý*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.

- Nguyễn Xuân Hải (2009), *Giáo dục học trẻ khuyết tật*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.

- Trần Thị Lệ Thu (2003), *Đại cương giáo dục đặc biệt cho trẻ CPT Trí tuệ*, NXB ĐHQG HN.

Trần Thị Lệ Thu (2010), *Đại cương giáo dục can thiệp sớm cho trẻ KT Trí tuệ*, NXB ĐHQG HN.

6.2. Tài liệu khác

- Nguyễn Văn Thành (2001), *Treû em CPTTT, phõng thõu GD vaø daïy ðoã*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.

- Edward Burns (2004), *The Special Education Consultant Teacher: Enabling Children with Disabilities to be Educated with Non-Disabled Children to the Maximun Extent Appropriate*, Charles C Thomas Publisher.

- Dougherty, A. M. (2008), *Casebook of Psychological Consultation and Collaboration in School and Community Settings*, (5th Edition), Belmont, CA: Wadsworth/Thomson, ISBN-10: 049550782.

- Peter Block (2011), *Flawless Consulting: A Guide to Getting Your Expertise Used*, Wiley.

- Buysse, V. and Wesley, P. (2005), *Consultation in Early Childhood Settings*, Baltimore: Paul H. Brookes ISBN 1-55766-774-8 4.

- Hozumi Araki (3/2011), “Nghiên cứu những nhu cầu của các gia đình có trẻ khuyết tật tại các nước vùng Đông Á: Nhật Bản, Trung Quốc và Việt Nam”, Báo cáo nghiên cứu Quốc tế về Phát triển chương trình giáo dục và chữa trị cho trẻ khuyết tật phát triển. Trường Đại học Ritsumeikan, Nhật Bản.

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: 10 (làm tròn đến phần nguyên)

7.2. Số bài kiểm tra quá trình (02)

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần:

- Hình thức: Tự luận, đề mở. (Thí sinh được mang tài liệu vào phòng thi).
- Thời gian làm bài: 90 phút.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;
- Điểm thực hành/bài tập: hệ số 0.1;
- Điểm thảo luận trên lớp: hệ số 0.2;
- Điểm thi kết thúc học phần (hệ số phải lớn hơn hoặc bằng 0.5): hệ số 0.6

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2016

DUYỆT

TRƯỞNG NGÀNH

TRƯỞNG BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN

TS. Nguyễn T. Thúy Dung

ThS. Nguyễn Thị Ngọc

ThS. Cao Thị Nga

HỌC PHẦN
THAM VẤN CHO TRẺ CÓ HÀNH VI LỆCH CHUẨN
VÀ KHÓ HÒA NHẬP

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tham vấn cho trẻ có hành vi lệch chuẩn và khó hòa nhập
- Mã học phần: 853031
- Số tín chỉ: 03
- Số tiết (lí thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành/thí nghiệm/thực địa): 45 (30; 10; 5; 0)
- Trình độ đào tạo: đại học
- Điều kiện để học học phần:
 - + Đòi hỏi học phần học trước: Tâm lý học tham vấn
 - + Đòi hỏi học phần học song hành: không
 - + Sĩ số sinh viên tối đa: 50

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Tâm lý học

3. Mô tả học phần

Môn học cung cấp những hiểu biết về tâm lý trẻ có hành vi lệch chuẩn, khó hòa nhập; kiến thức về tham vấn tâm lý cho trẻ có hành vi lệch chuẩn, khó hòa nhập. Từ đó, hình thành kỹ năng nhận diện, phân tích tâm lý trẻ và đưa ra cách thức tiếp cận, tham vấn phù hợp đối với từng đối tượng trẻ có hành vi lệch chuẩn, khó hòa nhập.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức

- Nhận biết được những biểu hiện, đặc điểm của trẻ có hành vi lệch chuẩn, khó hòa nhập; phân loại được các dạng thức hành vi lệch chuẩn khác nhau.
- Phân tích được các tiến trình nội tâm của trẻ có hành vi lệch chuẩn, khó hòa nhập trong tiến trình tham vấn.
- Trình bày và so sánh được những khác biệt trong kỹ năng và phương pháp tham vấn tâm lý cho thiếu nhi, thanh thiếu niên có hành vi lệch chuẩn, khó hòa nhập.

4.2. Về kỹ năng

- Có khả năng phân tích những biểu hiện tâm lý của trẻ có hành vi lệch chuẩn, khó hòa nhập.

- Xây dựng được các chiến lược tiếp cận và tham vấn đối với từng đối tượng trẻ có hành vi lệch chuẩn, khó hòa nhập.

- Thông qua các bài tập, thực hành và quá trình nghiên cứu, tìm hiểu môn học, người học hình thành khả năng giao tiếp, tương tác lẫn nhau, có kỹ năng trình bày quan điểm, chính kiến, nghiên cứu tài liệu và làm việc nhóm.

4.3. Về thái độ

- Có thái độ đúng mực đối với trẻ khó hòa nhập, lệch chuẩn.

- Có ý thức rèn luyện tính kiên trì, bền bỉ, cảm thông với trẻ.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1. Những vấn đề chung về tham vấn cho trẻ có hành vi lệch chuẩn, khó hòa nhập	5	Diễn giảng, thảo luận, nghiên cứu trường hợp, trực quan, đàm thoại, nghiên cứu tài liệu, bài tập - thực hành.
1.1. Khái niệm trẻ có hành vi lệch chuẩn, khó hòa nhập		
1.2. Phân loại trẻ có hành vi lệch chuẩn, khó hòa nhập		
1.3. Đặc điểm tâm lý của trẻ có hành vi lệch chuẩn, khó hòa nhập		
1.4. Tiến trình tham vấn cho trẻ em		
1.5. Các quá trình nội tâm của trẻ trong tiến trình tham vấn		
Chương 2. Tham vấn cho thiếu nhi có hành vi lệch chuẩn, khó hòa nhập	15	Diễn giảng, thảo luận, nghiên cứu trường hợp, trực quan, đàm thoại, nghiên cứu tài liệu, bài tập - thực hành.
2.1. Các kỹ năng tham vấn thiếu nhi có hành vi lệch chuẩn, khó hòa nhập		
2.1.1. Kỹ năng quan sát		
2.1.2. Kỹ năng lắng nghe tích cực		
2.1.3. Kỹ năng giúp trẻ thuật chuyện		
2.1.4. Kỹ năng xử lý sự đề kháng và chuyển vai		
2.1.5. Kỹ năng tạo sự dễ dàng cho những thay đổi		
2.1.6. Kỹ năng kết thúc tham vấn		
2.2. Phương pháp trị liệu bằng trò chơi		
Chương 3. Tham vấn cho thanh thiếu niên có hành vi lệch chuẩn, khó hòa nhập	15	Diễn giảng, thảo luận, nghiên cứu trường hợp, trực quan, đàm thoại, nghiên cứu tài liệu, bài tập - thực hành.
3.1. Những điểm khác biệt trong tham vấn thanh thiếu niên		
3.2. Các kỹ năng tham vấn cho thanh thiếu niên có hành vi		

lệch chuẩn, khó hòa nhập		
3.2.1. Kỹ năng quan sát		
3.2.2. Kỹ năng lắng nghe tích cực		
3.2.3. Kỹ năng phản hồi		
3.2.4. Kỹ năng đặt câu hỏi		
3.2.5. Kỹ năng thách thức		
3.2.6. Kỹ năng bộc lộ bản thân		
3.2.7. Kỹ năng đưa ra chỉ dẫn		
3.3. Phương pháp tham vấn tạo chủ động		
Chương 4. Một số nội dung cần tham vấn cho trẻ có hành vi lệch chuẩn và khó hòa nhập		
4.1. Tham vấn về ma túy cho trẻ em có hành vi lệch chuẩn, khó hòa nhập	10	Diễn giảng, thảo luận, nghiên cứu trường hợp, trực quan, đàm thoại, nghiên cứu tài liệu, bài tập - thực hành.
4.2. Tham vấn về HIV/AIDS cho trẻ em có hành vi lệch chuẩn, khó hòa nhập		
4.3. Tham vấn pháp luật cho trẻ em có hành vi lệch chuẩn, khó hòa nhập		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

3. Kathryn Geldard, David Geldard (2000), *Công tác tham vấn trẻ em – Giới thiệu thực hành, tập 1 và 2*, Đại học Mở - Bán công TP.HCM.
4. Kathryn Geldard, David Geldard (2002), *Tham vấn thanh thiếu niên*, Đại học Mở - Bán công TP.HCM.

6.2. Tài liệu khác

5. Dana Castro (2015), *Tâm lý học lâm sàng*, NXB Tri thức.
6. Trần Thị Minh Đức (2011), *Giáo trình Tham vấn tâm lý*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
7. Vũ Gia Hiền (2005), *Tâm lý học và chuẩn hành vi*, NXB Lao động.
8. Nguyễn Công Khanh (2000), *Tâm lý trị liệu*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
9. Richard J. Gerrig, Philip G. Zimbardo (2014), *Tâm lý học và đời sống*, NXB Lao động.
10. Robert S. Feldman (2003), *Những điều trọng yếu trong tâm lý học*, NXB Thống Kê.

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 01

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: tự luận, đề đóng, thời gian làm bài: 90 phút.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;

- Điểm thực hành/bài tập: hệ số 0.1;

- Điểm thảo luận trên lớp: hệ số 0.2;

- Điểm thi kết thúc học phần (hệ số phải lớn hơn hoặc bằng 0.5): hệ số 0.6

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2016

DUYỆT

TRƯỞNG NGÀNH

TRƯỞNG BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN

TS. Nguyễn T. Thúy Dung

ThS. Nguyễn Thị Ngọc

ThS. Phùng Phương Thảo

HỌC PHẦN
THAM VẤN CHO TRẺ NĂNG KHIẾU VÀ PHÁT TRIỂN SỚM

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tham vấn cho trẻ năng khiếu và phát triển sớm
- Mã học phần: 853032
- Số tín chỉ: 3
- Số tiết (lí thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành/thí nghiệm/thực địa): 45 (30; 10;5;0)- Trình độ đào tạo: đại học
- Điều kiện để học học phần:
 - + Đòi hỏi học phần học trước: Tâm lý học tham vấn.
 - + Đòi hỏi học phần học song hành: Không
 - + Sĩ số sinh viên tối đa: 50

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Tâm lý học

3. Mô tả học phần

Học phần cung cấp cho người học những tri thức, thành tựu nghiên cứu, cách tiếp cận và chẩn đoán, phát hiện trẻ em có năng khiếu và trẻ phát triển sớm. Trên cơ sở đó thấy được ý nghĩa và vai trò của tham vấn tâm lý đối với việc phát hiện, bồi dưỡng và phát triển tài năng của con người.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức

Sau khi học xong học phần Tham vấn hướng nghiệp sinh viên có được những kiến thức nền tảng về cách tiếp cận và chẩn đoán, phát hiện trẻ em có năng khiếu và trẻ phát triển sớm

4.2. Về kỹ năng

- Hình thành kỹ năng chẩn đoán, phát hiện trẻ em có năng khiếu, trẻ phát triển sớm.
- Kỹ năng xây dựng kế hoạch tổ chức tham vấn cho trẻ năng khiếu, trẻ phát triển sớm
- Hình thành kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp có hiệu quả; kỹ năng tư duy, sáng tạo và giải quyết vấn đề.
- Kỹ năng sử dụng bộ công cụ trắc nghiệm vào tham vấn cho trẻ năng khiếu, trẻ phát triển sớm

4.3. Về thái độ

- Tâm huyết với nghề; Tôn trọng và yêu thương con người.
- Tinh thần trách nhiệm với công việc; Ý thức tổ chức kỷ luật cao; tuân thủ nguyên tắc nghề nghiệp.
- Biết chia sẻ, giúp đỡ đồng nghiệp trong công việc.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
<p>Chương 1. Tham vấn cho trẻ năng khiếu.</p> <p>1.1. Những khái niệm cơ bản về trẻ năng khiếu</p> <p>1.2. Các dạng năng khiếu của trẻ</p> <p>1.3. Dấu hiệu trẻ em có năng khiếu</p> <p>1.4. Đặc điểm tâm lý của trẻ có năng khiếu</p> <p>1.4. Phương pháp chẩn đoán, phát hiện trẻ có năng khiếu</p> <p>1.5. Tham vấn cho trẻ em có năng khiếu</p>	15	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên lên lớp. - Phương pháp dạy: Phương pháp Thuyết trình, Đàm thoại... - Phương pháp học: Tự học, làm việc cá nhân, thảo luận nhóm.
<p>Chương 2. Tham vấn cho trẻ phát triển sớm.</p> <p>2.1. Những khái niệm cơ bản về trẻ phát triển sớm</p> <p>2.2. Các dạng phát triển sớm của trẻ</p> <p>2.3. Dấu hiệu trẻ em phát triển sớm</p> <p>2.4. Đặc điểm tâm lý của trẻ phát triển sớm</p> <p>2.5. Phương pháp chẩn đoán, phát hiện trẻ phát triển sớm</p> <p>2.6. Tham vấn cho trẻ phát triển sớm</p>	15	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên lên lớp. - Phương pháp dạy: Phương pháp Thuyết trình, Đàm thoại... - Phương pháp học: Tự học, làm việc cá nhân, thảo luận nhóm. - Kiểm tra làm bài tập cá nhân
<p>Chương 3. Xây dựng kế hoạch tham vấn cho một trường hợp cụ thể.</p> <p>3.1. Ứng dụng bộ công cụ phát hiện trẻ năng khiếu và phát triển sớm</p> <p>3.2. Xây dựng kế hoạch tham vấn cho một trường hợp trẻ có năng khiếu.</p> <p>3.3. Xây dựng kế hoạch tham vấn cho một trường hợp Trẻ phát triển sớm</p>	15	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên lên lớp. - Phương pháp dạy: Phương pháp Thuyết trình, Đàm thoại... - Phương pháp học: Tự học, làm việc cá nhân, thảo luận nhóm. - Bài tập nhóm theo dự án - Mô phỏng một trường hợp tham vấn

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn Huy Tú (2005), *Tài năng: quan niệm, nhận dạng và đào tạo*, NXB Giáo dục.

2. Nguyễn Trọng Phụng (2000), *Cách phát hiện năng khiếu tiềm ẩn của trẻ em*, NXB Tổng hợp TP.HCM.

3. Thomas Armstrong (2007), *Loại hình thông minh*, NXB Lao động.

6.2. Tài liệu khác

1. Roberta M. Milgram (1991), *Counseling gifted and talented children*, Ablex Publishing Corporation.

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình: 3 bài tập thảo luận nhóm.

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: tự luận, đề mở (thí sinh được mang tài liệu vào phòng thi), thời gian làm bài: 90 phút.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;

- Điểm thảo luận trên lớp: hệ số 0.3;

- Điểm thi kết thúc học phần (hệ số phải lớn hơn hoặc bằng 0.5): hệ số 0.6

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2016

DUYỆT

TRƯỞNG NGÀNH

TRƯỞNG BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN

TS. Nguyễn T. Thúy Dung

ThS. Nguyễn Thị Ngọc

ThS. Phan T. Thanh Hương

HỌC PHẦN
THAM VẤN TÂM LÝ CHO TRẺ MẦM NON & TIỂU HỌC

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tham vấn tâm lý cho trẻ mầm non và tiểu học
- Mã học phần: 853033
- Số tín chỉ: 3
- Số tiết (lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành/thí nghiệm/thực địa): 45 (30; 10; 5; 0)
- Trình độ đào tạo: đại học
- Điều kiện để học học phần:
 - + Đòi hỏi học phần học trước: Tâm lý học tham vấn
 - + Đòi hỏi học phần học song hành:
 - + Sĩ số sinh viên tối đa: 50

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Tâm lý học

3. Mô tả học phần

Học phần gồm 5 chương và nội dung các chương như sau: Chương 1: Khái quát về tham vấn tâm lý cho trẻ Mầm non và Tiểu học; chương 2: Các lý thuyết về tham vấn tâm lý trẻ em; chương 3: Các kỹ năng tham vấn tâm lý, trị liệu cho trẻ Mầm non và Tiểu học; chương 4: Quá trình tham vấn tâm lý, trị liệu cho trẻ Mầm non và Tiểu học; chương 5: Một số thủ thuật tham vấn tâm lý, trị liệu cho trẻ em Mầm non và tiểu học.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức

Cung cấp cho sinh viên các kiến thức về đặc trưng trong tham vấn tâm lý, trị liệu cho trẻ Mầm non và Tiểu học: Các lý thuyết tham vấn, trị liệu; mục đích tham vấn, trị liệu; quá trình, kỹ năng và các thủ thuật trong tham vấn, trị liệu.

4.2. Về kỹ năng

Hình thành các kỹ năng tham vấn, trị liệu cho trẻ em Mầm non và Tiểu học.

4.3. Về thái độ

Hình thành ở sinh viên thái độ yêu thích môn học; có thái độ khoa học, khách quan và tôn trọng trẻ trong quá trình tham vấn, trị liệu.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1. Khái quát về tham vấn tâm lý cho trẻ em mầm non và tiểu học	5	Nghiên cứu tài liệu, vấn đáp, diễn giảng.
1.1. Đặc trưng phát triển tâm lý trẻ em Mầm non & Tiểu học		
1.2. Những yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển tâm lý trẻ em Mầm non & Tiểu học.		
1.3. Các mục đích của việc tham vấn trẻ em MN & TH		
1.4. Mối quan hệ nhà tham vấn và trẻ em MN & TH		
1.5. Những đặc trưng của nhà tham vấn tâm lý cho trẻ em MN & TH		
Chương 2. Các lý thuyết về tham vấn tâm lý cho trẻ em	5	Nghiên cứu tài liệu, vấn đáp, diễn giảng.
2.1. Lý thuyết của các nhà tiên phong (trương ứng giai đoạn 1880 – 1940)		
2.2. Lý thuyết về sự phát triển tâm lý trẻ em (giai đoạn 1920 – 1975)		
2.3. Lý thuyết hiện sinh – nhân văn (giai đoạn 1940 – 1980)		
2.4. Lý thuyết trị liệu bằng trò chơi		
Chương 3. Các kỹ năng tham vấn cho trẻ em mầm non và tiểu học	15	Nghiên cứu tài liệu, thảo luận nhóm, thuyết trình
3.1. Kỹ năng quan sát		
3.2. Kỹ năng giúp trẻ thuật chuyện		
3.3. Kỹ năng lắng nghe tích cực		Thực hành các kỹ năng tham vấn
3.4. Kỹ năng sử dụng câu hỏi		
3.5. Kỹ năng xử lý đề kháng và sự chuyển vai		Kiểm tra các kỹ năng tham vấn
3.6. Kỹ năng xử lý các niềm tin không thích hợp		
3.7. Kỹ năng tạo sự thuận lợi cho sự thay đổi		
3.8. Kỹ năng kết thúc tham vấn		
Chương 4. Quá trình tham vấn tâm lý, trị liệu cho trẻ em mầm non và tiểu học	15	
4.1. Giai đoạn đánh giá ban đầu và lập giả thuyết		
4.2. Kết hợp tìm hiểu bản thân trẻ và đánh giá vấn đề với tham vấn, trị liệu		Thực hành các bước trong 1 quá trình tham vấn
4.3. Kết hợp trị liệu, tham vấn cá nhân với gia đình, nhà trường		
4.4. Lượng giá và kết thúc		

Chương 5. Một số thủ thuật tham vấn, trị liệu cho trẻ em mầm non và tiểu học	5	Nghiên cứu tài liệu, thảo luận nhóm
5.1. Sử dụng các trò chơi		
5.2. Sử dụng phiếu ghi		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

1. Kathryn Geldard & David Geldard (2000), *Công tác tham vấn trẻ em – Giới thiệu thực hành*, NXB Đại học Mở - Bán công TP HCM.

6.2. Tài liệu khác

2. Trần Thị Minh Đức (2011), *Giáo trình tham vấn tâm lý*, NXB ĐHQG Hà Nội.

3. Nguyễn Thơ Sinh (2006), *Tư vấn tâm lý căn bản*, NXB Lao Động.

4. Nguyễn Công Khanh (2000), *Tâm lý trị liệu*, NXB ĐHQG HN.

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình: 1

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: tự luận, đề mở (thí sinh được mang tài liệu vào phòng thi), thời gian làm bài: 90 phút.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;

- Điểm thực hành/bài tập: hệ số 0.1;

- Điểm thảo luận trên lớp: hệ số 0.2;

- Điểm thi kết thúc học phần (hệ số phải lớn hơn hoặc bằng 0.5): hệ số 0.6

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2016

DUYỆT

TRƯỞNG NGÀNH

TRƯỞNG BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN

TS. Nguyễn T. Thúy Dung

ThS. Nguyễn Thị Ngọc

ThS. Nguyễn Thị Ngọc

HỌC PHẦN
THAM VẤN TÂM LÝ CHO THANH THIẾU NIÊN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tham vấn tâm lý cho thanh thiếu niên
- Mã học phần: 853034
- Số tín chỉ: 3
- Số tiết (lí thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành/thí nghiệm/thực địa): 45

(30;10;5;0)

- Trình độ đào tạo: đại học
- Điều kiện để học học phần:
 - + Đòi hỏi học phần học trước: Tâm lý học tham vấn
 - + Đòi hỏi học phần học song hành: Không
 - + Sĩ số sinh viên tối đa: 50

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Tâm lý học

3. Mô tả học phần: Học phần cung cấp cho người học những hiểu biết cơ bản về đặc trưng của thanh thiếu niên, những mối nguy cơ và thách thức cho thanh thiếu niên ngày nay. Môn học cũng trang bị cho người học kiến thức và một số kỹ năng tham vấn cơ bản, các chiến lược tham vấn phù hợp với từng vấn đề mà các em gặp phải một cách chủ động, sáng tạo và hiệu quả nhất.

4. Mục tiêu cụ thể của học phần/môn học

4.1. Về kiến thức

Cung cấp cho sinh viên các kiến thức về đặc điểm tâm lý đặc trưng của thanh thiếu niên, những nhu cầu và thách thức với lứa tuổi này, đồng thời nắm được các kỹ năng tham vấn cơ bản phù hợp với lứa tuổi cũng như các biện pháp chữa trị và phòng ngừa triệu chứng tâm lý ở các em.

4.2. Về kỹ năng

Hình thành kỹ năng tham vấn và sử dụng các liệu pháp trị liệu cho thanh thiếu niên.

4.3. Về thái độ

Hình thành ở sinh viên thái độ yêu thích môn học; có thái độ nghiêm túc, chủ động, sáng tạo vận dụng những hiểu biết của mình trong tham vấn và sử dụng các liệu pháp trị liệu cho thanh thiếu niên.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1. Những vấn đề liên quan đến tuổi thanh thiếu niên	8	Thuyết trình
1.1. Đặc trưng của tuổi thanh thiếu niên		
1.2. Một số yếu tố ảnh hưởng đối với sự phát triển ở tuổi thanh thiếu niên		
1.3. Các môi nguy cơ đối với thanh thiếu niên		
1.4. Vấn đề phát triển sức khỏe tâm thần của thanh thiếu niên	Bài tập PP Nhóm	
Chương 2. Tham vấn cho thanh thiếu niên	17	Thuyết trình
2.1. Tham vấn phù hợp với thanh thiếu niên		
2.2. Phương pháp tạo chủ động trong tham vấn		
2.3. Quá trình chuẩn bị tích cực cho việc tham vấn thanh thiếu niên		
Chương 3. Kỹ năng tham vấn và các chiến lược trong tham vấn	20	Thảo luận PP thực hành
3.1. Các kỹ năng tham vấn cơ bản cho thanh thiếu niên		
3.2. Các chiến lược biểu tượng		
3.3. Các chiến lược sáng tạo		
3.4. Các chiến lược về hành vi và hành vi nhận thức		
3.5. Các chiến lược tâm lý - giáo dục		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

- Nguyễn Văn Siêm (2007), *Tâm bệnh học trẻ em và thanh thiếu niên*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

- Nguyễn Xuân Nghĩa, Lê Lộc (2002), *Tham vấn thanh thiếu niên*, Đại học Mở Bán Công.

6.2. Tài liệu khác

- Nguyễn Khắc Viện (1999), *Tâm lý lâm sàng trẻ em Việt Nam*, NXB Y Học.

- Nguyễn Công Khanh (2000), *Tâm lý trị liệu*, NXB ĐHQG HN.

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình: 1

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: tự luận, đề mở, thời gian làm bài: 90 phút.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;

- Điểm thực hành/bài tập: hệ số 0.1;

- Điểm thảo luận trên lớp: hệ số 0.2;

- Điểm thi kết thúc học phần (hệ số phải lớn hơn hoặc bằng 0.5): hệ số 0.6

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2016

DUYỆT

TRƯỞNG NGÀNH

TRƯỞNG BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN

TS. Nguyễn T. Thúy Dung

ThS. Nguyễn Thị Ngọc

ThS. Minh Thị Lâm

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGÀNH: TÂM LÝ HỌC

HỌC PHẦN TÂM LÝ HỌC TỔ CHỨC

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tâm lý học tổ chức
- Mã học phần: 853035
- Số tín chỉ: 02
- Số tiết (lí thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành/thí nghiệm/thực địa): 30
(20;5;5;0)
- Trình độ đào tạo: đại học
- Điều kiện để học học phần
- + Đòi hỏi học phần học trước: Tâm lý học xã hội
- + Đòi hỏi học phần học song hành:
- + Sĩ số sinh viên tối đa: 50

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Tâm lí học

3. Mô tả học phần

Học phần gồm 3 chương, cung cấp cho sinh viên những kiến thức chung về Tâm lí học tổ chức; các trình độ phát triển của tổ chức và văn hóa tổ chức.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức

Cung cấp cho sinh viên các kiến thức chung về Tâm lí học tổ chức; các giai đoạn phát triển của tổ chức và phương thức lãnh đạo tương ứng, văn hóa tổ chức.

4.2. Về kỹ năng

Hình thành kỹ năng phát hiện, phân tích, nghiên cứu các vấn đề tâm lí học tổ chức; kỹ năng ứng dụng các kiến thức tâm lí học trong xây dựng và phát triển văn hóa tổ chức.

4.3. Về thái độ

Hình thành ở sinh viên thái độ yêu thích môn học; có ý thức tôn trọng và ứng dụng tâm lí học trong công tác tổ chức.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy – học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1. Những vấn đề chung của tâm lý học tổ chức	6	Lên lớp lý thuyết; tự học, tự nghiên cứu.
1.1. Các khái niệm cơ bản		
1.2. Đối tượng, nhiệm vụ và vai trò của Tâm lý học tổ chức		
1.3. Sơ lược lịch sử hình thành và phát triển của Tâm lý học tổ chức		
1.4. Các phương pháp nghiên cứu của Tâm lý học tổ chức		
Chương 2. Trình độ phát triển của tổ chức	9	Tự học, tự nghiên cứu, lên lớp lý thuyết; thảo luận, kiểm tra.
2.1. Các dấu hiệu đánh giá trình độ phát triển của tổ chức		
2.1. Các giai đoạn phát triển của tổ chức		
Chương 3. Văn hóa tổ chức	15	Lên lớp lý thuyết; bài tập, thực hành, thảo luận, tự học, tự nghiên cứu, kiểm tra.
3.1. Khái niệm văn hóa tổ chức		
3.2. Vai trò của văn hóa tổ chức		
3.3. Các loại văn hóa tổ chức.		
3.4. Cấu trúc của văn hóa tổ chức		
3.5. Hình thành và phát triển văn hóa tổ chức		
3.6. Vai trò của người lãnh đạo trong xây dựng văn hóa tổ chức		
3.7. Đánh giá văn hóa tổ chức		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

- Bùi Anh Tuấn (2013), *Giáo trình hành vi tổ chức*, NXB ĐH Kinh tế Quốc dân.

6.2. Tài liệu khác

- Nguyễn Hữu Trí (2013), *Lý thuyết tổ chức*, NXB Sự Thật.
- Yukl, Gary A (2010), *Leadership in Organizations*, Pearson Prentice Hall.

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: 10 (làm tròn đến phần nguyên)

7.2. Số bài kiểm tra quá trình (02)

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần:

- Hình thức: Tự luận, đề đóng
- Thời gian làm bài: 60 phút.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;
- Điểm thực hành/bài tập: hệ số 0.1;
- Điểm thảo luận trên lớp: hệ số 0.2;
- Điểm thi kết thúc học phần (hệ số phải lớn hơn hoặc bằng 0.5): hệ số 0.6

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2016

DUYỆT

TRƯỞNG NGÀNH

TRƯỞNG BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN

TS. Nguyễn T. Thúy Dung

ThS. Nguyễn Thị Ngọc

ThS. Cao Thị Nga

**HỌC PHẦN
 TÂM LÝ HỌC NHÂN SỰ**

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tâm lý học Nhân sự
- Mã học phần: 853036
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết (lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành/thí nghiệm/thực địa): 30 (20; 5; 5; 0)
- Trình độ đào tạo: Đại học
- Điều kiện để học học phần:
 - + Đòi hỏi học phần học trước: TLH Xã hội
 - + Đòi hỏi học phần học song hành: không
 - + Sĩ số sinh viên tối đa: 50

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Tâm lý học

3. Mô tả học phần

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức tâm lý học trong lĩnh vực quản trị nhân sự, bao gồm những phương pháp tâm lý cho người làm công tác nhân sự trong việc tuyển dụng, sử dụng, đánh giá nhân sự và tạo động lực làm việc cho người lao động trong tổ chức trên cơ sở hiểu rõ những đặc điểm tâm lý cá nhân, tâm lý nhóm trong tổ chức và ảnh hưởng của chúng đến thái độ, hành vi, năng suất làm việc của người lao động. Từ đó, giúp người học vận dụng chúng một cách hiệu quả và linh hoạt trong thực tiễn quản trị nhân sự.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức

- Trình bày và phân tích được những yếu tố ảnh hưởng đến tâm lý và năng suất làm việc của người lao động trong tổ chức.
- Chỉ ra được chức năng, vai trò của tâm lý học trong công tác quản trị nhân sự.
- Trình bày được các phương pháp tâm lý trong tuyển dụng nhân sự, cách thức sử dụng và đánh giá nhân sự hợp lý, cũng như những phương pháp giúp tạo động lực làm việc cho người lao động.

4.2. Về kỹ năng

- Áp dụng các phương pháp tâm lý trong đánh giá nhân sự, tuyển dụng nhân sự.
- Biết cách sử dụng nhân sự hiệu quả trên cơ sở hiểu được những đặc điểm tâm lý trong lao động của nhân sự.
- Có khả năng thiết kế các chương trình, kế hoạch đào tạo – phát triển nhân sự phù hợp với tình hình nhân lực thực tế của tổ chức.
- Có khả năng đề xuất những cách thức phù hợp giúp gia tăng động lực làm việc của người lao động trong tổ chức.
- Có kỹ năng giải quyết được các tình huống nảy sinh trong công tác quản trị nhân sự
- Thông qua các hoạt động tại lớp và về nhà, sinh viên có khả năng làm việc độc lập, hợp tác nhóm, giải quyết vấn đề, nghiên cứu tài liệu và thể hiện khả năng tư duy phản biện, óc quan sát cá nhân.

4.3. Về thái độ

- Hình thành sự yêu thích và hứng thú đối với môn học, với nghề nghiệp trong tương lai.
- Có ý thức rèn luyện các phẩm chất và kỹ năng cần thiết của người làm công tác nhân sự.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1. Những vấn đề chung	2	Diễn giảng, thảo luận, nghiên cứu trường hợp, trực quan, đàm thoại, nghiên cứu tài liệu, bài tập - thực hành.
1.1. Đối tượng, nhiệm vụ, vai trò của Tâm lý học nhân sự		
1.2. Sơ lược lịch sử hình thành và phát triển của Tâm lý học nhân sự		
1.3. Các phương pháp nghiên cứu của Tâm lý học nhân sự		
1.4. Mối quan hệ giữa tâm lý học nhân sự với tâm lý học tổ chức và công nghiệp		
1.5. Phạm vi ứng dụng của tâm lý học nhân sự trong doanh nghiệp		
Chương 2. Chức năng của bộ phận nhân sự trong tổ chức	2	Diễn giảng, thảo luận, nghiên cứu trường hợp, trực quan, đàm thoại,
2.1. Vai trò của bộ phận nhân sự trong tổ chức		

2.2. Chức năng của bộ phận nhân sự trong tổ chức		nghiên cứu tài liệu, bài tập - thực hành.
2.3. Những phẩm chất và năng lực cần thiết của người làm công tác nhân sự		
Chương 3. Tâm lý người lao động	5	
3.1. Những đặc điểm tâm lý cơ bản của người lao động		
3.1.1. Nhu cầu		
3.1.2. Động cơ làm việc		
3.1.3. Khí chất		
3.1.4. Tính cách		
3.1.5. Năng lực		
3.1.6. Cảm xúc và tâm trạng		
3.3. Đặc điểm tâm lý nhóm trong tổ chức		
3.3.1. Sự gắn bó của nhóm		
3.3.2. Sự cạnh tranh và hợp tác của nhóm		
3.3.3. Sức ép của nhóm		
3.2. Những đặc điểm tâm lý chung của người lao động Việt Nam hiện nay		
Chương 4. Phương pháp tâm lý trong tuyển dụng nhân sự	5	
4.1. Nghiên cứu tiêu sử trong tuyển dụng		
4.2. Phỏng vấn trong tuyển dụng		
4.3. Quan sát trong tuyển dụng		
4.4. Trắc nghiệm tâm lý trong tuyển dụng		
Chương 5. Sử dụng và đánh giá nhân sự	5	Diễn giảng, thảo luận, nghiên cứu trường hợp, trực quan, đàm thoại, nghiên cứu tài liệu, bài tập - thực hành.
5.1. Sử dụng nhân sự		
5.1.1. Phân tích năng lực nghề nghiệp của nhân sự		
5.1.2. Phân tích định hướng nghề nghiệp của nhân sự		
5.1.3. Định hướng sử dụng nhân sự trong tổ chức		
5.2. Đánh giá nhân sự		
5.2.1. Những vấn đề chung về đánh giá nhân sự		
5.2.2. Các căn cứ đánh giá nhân sự		
5.2.3. Phương pháp đánh giá nhân sự		
5.2.4. Tổ chức công tác đánh giá nhân sự		
KIỂM TRA GIỮA KỲ	1	
Chương 6. Tạo động lực làm việc cho người lao động	6	
6.1. Con người và năng suất lao động		

6.2. Nhu cầu, động cơ và động viên		
6.3. Các lý thuyết động viên người lao động 6.3.1. Lý thuyết nhu cầu 6.3.2. Lý thuyết tăng viện 6.3.3. Lý thuyết kỳ vọng 6.3.4. Lý thuyết hiệu quả tự thân 6.3.5. Lý thuyết công bằng 6.3.6. Lý thuyết thiết kế mục tiêu 6.3.7. Lý thuyết kiểm soát 6.3.8. Lý thuyết hành động		
6.4. Phương pháp tạo động lực cho người lao động		
Chương 7. Đào tạo và phát triển nhân sự		
7.1. Ý nghĩa của việc đào tạo và phát triển nhân sự	4	
7.2. Phân tích nhu cầu đào tạo và phát triển nhân sự		
7.3. Lập kế hoạch đào tạo		
7.4. Tổ chức đào tạo		
7.5. Đánh giá kết quả sau đào tạo		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

1. Rothman I. & Copper C. (2008), *Organizational and Work Psychology: Topics in Applied Psychology*.

6.2. Tài liệu khác

2. Nguyễn Hữu Thân (2012), *Quản trị nhân sự*, NXB Lao động – Xã hội.
3. Nguyễn Hữu Thân (2009), *Truyền thông giao tiếp trong kinh doanh để hội nhập toàn cầu*, NXB Thống kê.
4. Mai Hữu Khuê (2013), *Tâm lý học tổ chức*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.
5. Thái Trí Dũng (2010), *Tâm lý học quản trị kinh doanh*, NXB Lao động – Xã hội.
6. Vũ Dũng (2011), *Tâm lý học quản lý*, NXB Đại học Sư phạm.

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 01 lần kiểm tra giữa kì.

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: tự luận, đề mở (thí sinh được mang tài liệu vào phòng thi), thời gian làm bài: 60 phút.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;
- Điểm thực hành/bài tập: hệ số 0.1;
- Điểm thảo luận trên lớp: hệ số 0.2;
- Điểm thi kết thúc học phần (hệ số phải lớn hơn hoặc bằng 0.5): hệ số 0.6

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2016

DUYỆT

TRƯỞNG NGÀNH

TRƯỞNG BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN

TS. Nguyễn T. Thúy Dung

ThS. Nguyễn Thị Ngọc

ThS. Phùng Phương Thảo

**HỌC PHẦN
TÂM LÝ HỌC QUẢNG CÁO****1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Tâm lý học Quảng cáo
- Mã học phần: 853037
- Số tín chỉ: 02
- Số tiết (lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành/thí nghiệm/thực địa): 30 (20; 5; 5; 0)
- Trình độ đào tạo: đại học
- Điều kiện để học học phần:
 - + Đòi hỏi học phần học trước: Tâm lý học xã hội.
 - + Đòi hỏi học phần học song hành: không
 - + Sĩ số sinh viên tối đa: 50

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Tâm lý học**3. Mô tả học phần**

Môn học nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức tâm lý cơ bản làm nền tảng cho các chiến dịch quảng cáo để phát triển sản phẩm và thương hiệu; cũng như những kỹ năng cần thiết để nhận diện, phân tích và đánh giá khả năng thành công của một chiến lược quảng cáo dưới ánh sáng của tâm lý học.

4. Mục tiêu học phần*4.1. Về kiến thức*

- + Chỉ ra tầm quan trọng của tâm lý học quảng cáo đối với hoạt động quảng cáo của tổ chức nói chung và sự thành công của các chiến dịch quảng cáo nói riêng.
- + Nhận biết các cơ chế tâm lý tác động đến người tiêu dùng trong việc tiếp nhận, đánh giá thông tin và thực hiện hành vi mua sắm.
- + Chỉ ra được những mô hình tâm lý trong tác động quảng cáo của nhà kinh doanh đối với người tiêu dùng.
- + Phân tích được những yếu tố tâm lý quyết định đến cách thức quảng cáo của nhà kinh doanh.

+ Liên hệ được các tình huống thực tế để làm sáng tỏ lý thuyết môn học

4.2. Về kỹ năng

+ Đánh giá hành vi của mình với tư cách là khách hàng.

+ Áp dụng kiến thức thu được để phân tích, đánh giá và phát triển các chiến lược quảng cáo dưới ánh sáng của học thuyết tâm lý học quảng cáo.

+ Giải quyết một cách cơ bản các tình huống nảy sinh trong hoạt động quảng cáo trên cơ sở phân tích, đánh giá về mặt tâm lý.

+ Thông qua việc tìm hiểu và thực hiện các bài tập, người học hình thành các kỹ năng phân tích, tổng hợp tài liệu; kỹ năng phân tích, giải quyết vấn đề; kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng quản lý thời gian, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng viết và nói, kỹ năng giao tiếp và đàm phán, kỹ năng phản biện.

4.3. Về thái độ

+ Sinh viên có ý thức tích cực tham gia xây dựng bài học; chuẩn bị bài, tìm kiếm tài liệu, hỗ trợ và hợp tác làm việc theo nhóm có hiệu quả.

+ Thể hiện năng lực tự học trong việc nghiên cứu tài liệu và nghiên cứu thực tiễn để thực hiện các bài tập cá nhân và bài tập theo nhóm.

+ Thể hiện sự tranh luận cùng nhau trên tinh thần phản biện với các vấn đề được bàn thảo.

+ Biết chú ý quan sát các tình huống quảng cáo, các hành vi tiêu dùng cụ thể trong thực tế nhằm làm phong phú thêm vốn hiểu biết và kinh nghiệm cá nhân.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1. Những vấn đề chung về tâm lý học quảng cáo	4	Diễn giảng, thảo luận, nghiên cứu trường hợp, trực quan, đàm thoại, nghiên cứu tài liệu, bài tập - thực hành.
1.1. Đối tượng, nhiệm vụ, vai trò của tâm lý học quảng cáo		
1.2. Sơ lược lịch sử hình thành, phát triển của tâm lý học quảng cáo		
1.3. Phương pháp nghiên cứu tâm lý học quảng cáo		
1.4. Hoạt động tuyên truyền quảng cáo		
1.4.1. Khái niệm		

1.4.2. Đặc điểm 1.4.3. Phân loại 1.4.4. Các qui luật cơ bản		
Chương 2. Các cơ chế tâm lý ảnh hưởng đến hoạt động tuyên truyền quảng cáo	4	Diễn giảng, thảo luận, nghiên cứu trường hợp, trực quan, đàm thoại, nghiên cứu tài liệu, bài tập - thực hành.
2.1. Âm thị		
2.2. Thôi miên		
2.3. Bất chước		
2.4. Lây lan tâm lý		
2.5. Thuyết phục		
2.6. Định khuôn		
2.7. Tâm thế		
Chương 3. Hành vi người tiêu dùng	4	Diễn giảng, thảo luận, nghiên cứu trường hợp, trực quan, đàm thoại, nghiên cứu tài liệu, bài tập - thực hành.
3.1. Khái niệm hành vi người tiêu dùng		
3.1.1. Định nghĩa hành vi người tiêu dùng		
3.1.2. Mô hình hành vi người tiêu dùng		
3.1.3. Nhu cầu tiêu dùng		
3.1.4. Động cơ tiêu dùng		
3.2. Các giai đoạn tâm lý của hành vi mua hàng		
3.2.1. Dựa theo mô hình không phân hóa		
3.2.2. Dựa theo mô hình đơn tuyến		
3.2.3. Dựa theo mô hình tự động hóa		
3.2.4. Dựa theo mô hình tiếp cận văn hóa		
Chương 4. Tuyên truyền quảng cáo bằng lời	8	Diễn giảng, thảo luận, nghiên cứu trường hợp, trực quan, đàm thoại, nghiên cứu tài liệu, bài tập - thực hành.
4.1. Những vấn đề chung của tuyên truyền quảng cáo bằng lời		
4.2. Các phương pháp tuyên truyền quảng cáo bằng lời		
4.3. Các yếu tố tâm lý ảnh hưởng đến hiệu quả của tuyên truyền quảng cáo bằng lời		
Chương 5. Tuyên truyền quảng cáo bằng phương tiện trực quan	8	Diễn giảng, thảo luận, nghiên cứu trường hợp, trực quan, đàm thoại, nghiên cứu tài liệu, bài
5.1. Những vấn đề chung của tuyên truyền quảng cáo bằng phương tiện trực quan		

5.2. Các phương tiện và hình thức tuyên truyền quảng cáo bằng phương tiện trực quan		tập - thực hành.
5.3. Mã hóa thông tin trong tuyên truyền quảng cáo bằng phương tiện trực quan		
5.4. Các nguyên tắc đảm bảo tính hiệu quả của tuyên truyền quảng cáo bằng phương tiện trực quan		
Chương 6. Tổ chức môi trường và các nguyên tắc trong hoạt động tuyên truyền quảng cáo	2	Diễn giảng, thảo luận, nghiên cứu trường hợp, trực quan, đàm thoại, nghiên cứu tài liệu, bài tập - thực hành.
6.1. Tổ chức môi trường tuyên truyền quảng cáo		
6.2. Các nguyên tắc trong hoạt động tuyên truyền quảng cáo		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn Hữu Thụ (2007), Tâm lý học tuyên truyền quảng cáo, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

6.2. Tài liệu khác

2. Knud S. Larsen & Lê Văn Hào (2010), *Tâm lý học xã hội*, NXB Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
3. Nguyễn Xuân Lãn, Phạm Thị Lan Hương & Đường Thị Liên Hà (2010), *Hành vi người tiêu dùng*, NXB Tài chính, Đà Nẵng.
4. Phan Thăng (2013), *Marketing căn bản*, NXB Lao động, Tp.HCM.
5. Thái Trí Dũng (2010), *Tâm lý học quản trị kinh doanh*, NXB Lao động – Xã hội, Tp.HCM.
6. Trần Hiệp (1996), *Tâm lý học xã hội – Những vấn đề lý luận*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.
7. Vũ Huy Thông (2010), *Giáo trình Hành vi người tiêu dùng*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.
8. Brett A. S. Martin (March 2003), “The Influence of Gender on Mood Effects in Advertising”, *Psychology & Marketing*, Vol. 20, p.249–273.
9. Charles S. Areni & John R. Sparks (June 2005), “Language Power and Persuasion *Psychology & Marketing*”, *Psychology & Marketing*, Vol. 22, p.507–525.

10. Daniel E. Innis & M. Elizabeth Blair (August 1996), “The Effects of Product Knowledge on the Evaluation of Warranted Brands”, *Psychology & Marketing*, Vol. 13, p.445-456.
11. Joseph E. Phelps & Mariea Grubbs Hoy (January 1996), “The Aad-Ab-PI Relationship in Children: The Impact of Brand Familiarity and Measurement Timing”, *Psychology & Marketing*, Vol. 13, p.77- 105.
12. Lynn R. Kahle, Chung-Hyun Kim (2006), *Creating images and the psychology marketing communication*, Lawrence Erlbaum Associates, Inc., New Jersey.
13. Tracy A. Suter, Scot Burton (January 1996), “Believability and consumer perceptions of implausible reference prices in retail advertisements”, *Psychology & Marketing*, Vol. 13, p.37-54.
14. Tung Zong Chang, Albert R. Wildt (January 1996), “Impact of product information on the use of price as a quality cue”, *Psychology & Marketing*, Vol. 13, p.55-75.

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 01 lần kiểm tra giữa kì.

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: tự luận, đề mở (thí sinh được mang tài liệu vào phòng thi), thời gian làm bài: 60 phút.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;

- Điểm thực hành/bài tập: hệ số 0.1;

- Điểm thảo luận trên lớp: hệ số 0.2;

- Điểm thi kết thúc học phần (hệ số phải lớn hơn hoặc bằng 0.5): hệ số 0.6

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày .. tháng ... năm 2016

DUYỆT

TRƯỞNG NGÀNH

TRƯỞNG BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN

TS. Nguyễn T. Thúy Dung

ThS. Nguyễn Thị Ngọc

ThS. Phùng Phương Thảo

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGÀNH: TÂM LÝ HỌC

HỌC PHẦN TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tiếng Anh chuyên ngành
- Mã học phần: 853038
- Số tín chỉ: 02
- Số tiết (lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành/thí nghiệm/thực địa): 30 (20; 5; 5; 0)
- Trình độ đào tạo: đại học
- Điều kiện để học học phần:
 - + Đòi hỏi học phần học trước: TLH Đại cương
 - học song hành: không
 - + Sĩ số sinh viên tối đa: 50

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Tâm lý học

3. Mô tả học phần

Học phần cung cấp cho người học những thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành tâm lý học; giúp người học nghiên cứu các tài liệu tiếng Anh chuyên ngành và bước đầu sử dụng tiếng Anh (nói, viết) trong trình bày báo cáo.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức

Cung cấp cho sinh viên một số thuật ngữ và cấu trúc cơ bản thường sử dụng trong tâm lý học.

4.2. Về kỹ năng

Hình thành kỹ năng đọc tài liệu chuyên ngành tâm lý học bằng tiếng Anh, kỹ năng viết và nói một số câu, đoạn ngắn đơn giản có nội dung chuyên ngành tâm lý học bằng tiếng Anh.

4.3. Về thái độ

Hình thành ở sinh viên thái độ hứng thú, tự tin trong việc sử dụng tiếng Anh vào việc đọc, viết, trao đổi chuyên môn.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
CHAPTER 1: THE SCIENCE OF PSYCHOLOGY	10	Thảo luận nhóm, thuyết trình, đàm thoại, bài tập – thực hành
1.1. Foundations of Modern Psychology		
1.2. Psychologists: Who they are and What they do		
1.3. Research Methods in Psychology		
1.4. Sensation and perception		
1.5. Consciousness		
1.6. Memory		
1.7. Thinking, Language and Intelligence		
CHAPTER 2: DEVELOPMENTAL PSYCHOLOGY	10	Thảo luận nhóm, thuyết trình, đàm thoại, bài tập – thực hành
2.1. Child development		
2.2. Adolescence development		
2.3. Early and Middle Adulthood development		
2.4. Late Adulthood development		
CHAPTER 3: EDUCATIONAL PSYCHOLOGY	10	Thảo luận nhóm, thuyết trình, đàm thoại, bài tập – thực hành
3.1. Introduction to teaching		
3.2. Focus on the child as a school learner		
3.3. Effective teaching for effective learning		
CHAPTER 4: SOCIAL PSYCHOLOGY		
4.1. Perceiving people and events		
4.2. Group Influences on Individual Behavior		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

1. Jeffrey S. Nevid (2012), *Essentials of Psychology: Concepts and applications*, Nelson Education Ltd., Canada.
2. McInerney, D. M. & McInerney, V. (1994), *Educational psychology: Constructing learning*, Prentice Hall, Sydney.

6.2. Tài liệu khác

3. Atkinson, R. L., Atkinson, R. C., Smith, E. E., Bem, D.J. & Nolen-Hoeksema, S. (1996), *Hilgard's introduction to psychology* (12th ed.), Harcourt Brace College Publisher, Philadelphia.

4. Baron, R. A. (1992), *Psychology*, Allyn & Bacon, Boston.
5. Berk, L. E. (1994), *Child development*, Prentice Hall, Sydney.
6. Taylor, S. E., Peplau, A. L., Sears, D. O. (2002), *Social psychology* (11th ed.), Prentice Hall, Upper Saddle River, New Jersey.

7. Phương pháp đánh giá học phần

- 7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên
- 7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 01
- 7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: tự luận, đề đóng (thí sinh không được mang tài liệu vào phòng thi), thời gian làm bài: 60 phút.
- 7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng
 - Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;
 - Điểm thực hành/bài tập: hệ số 0.1;
 - Điểm thảo luận trên lớp: hệ số 0.2;
 - Điểm thi kết thúc học phần (hệ số phải lớn hơn hoặc bằng 0.5): hệ số 0.6
- 7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2016

DUYỆT

TRƯỞNG NGÀNH

TRƯỞNG BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN

TS. Nguyễn T. Thúy Dung

ThS. Nguyễn Thị Ngọc

ThS. Phùng Phương Thảo

HỌC PHẦN
PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY TÂM LÝ HỌC

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Phương pháp giảng dạy tâm lý học
- Mã học phần: 853039
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết (lí thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành/thí nghiệm/thực địa): 30 (20; 5;5;0)

- Trình độ đào tạo: đại học
- Điều kiện để học học phần:
 - + Đòi hỏi học phần học trước: Tâm lí học đại cương
 - + Đòi hỏi học phần học song hành:
 - + Sĩ số sinh viên tối đa: 50

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Tâm lý học

3. Mô tả học phần

Học phần gồm 5 chương và nội dung các chương như sau: Chương 1: Khái quát về lý luận về phương pháp dạy học tâm lý học; chương 2: Các nguyên tắc dạy học tâm lý học; chương 3: Các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học tâm lý học; chương 4: Thiết kế bài giảng tâm lý học; chương 5: Thực hiện bài giảng Tâm lý học.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức

Nắm vững những vấn đề chung về Phương pháp dạy học Tâm lý học, phân tích được ưu, nhược điểm của hệ thống các phương pháp và kỹ thuật dạy học Tâm lý học, qui trình thiết kế và thực hiện bài giảng Tâm lý học.

4.2. Về kỹ năng

Hình thành và rèn luyện hệ thống kỹ năng giảng dạy Tâm lý học cơ bản: xây dựng kế hoạch dạy học, thiết kế bài giảng, tổ chức thực hiện bài giảng, lựa chọn, sử dụng và phối hợp hệ thống phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, phương tiện dạy học cho phù hợp với nội dung bài giảng, mục tiêu bài giảng và đối tượng nghe giảng.

4.3. Về thái độ

Hình thành ở sinh viên thái độ tích cực đối với công việc giảng dạy Tâm lý học; tự tin, sáng tạo, linh hoạt trong việc ứng dụng phương pháp giảng dạy Tâm lý học vào các lĩnh vực ngành nghề khác.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1. Khái quát về lý luận dạy học tâm lý học	2	Nghiên cứu tài liệu, vấn đáp, diễn giảng.
1.1. Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu của Lý luận dạy học tâm lý học		
1.2. Quan hệ giữa Lý luận dạy học tâm lý học với các khoa học khác		
1.3. Đặc điểm của Tâm lý học và người học Tâm lý học		
Chương 2. Nguyên tắc dạy học tâm lý học	3	Nghiên cứu tài liệu, thảo luận nhóm, vấn đáp, diễn giảng.
2.1. Nguyên tắc kết hợp tính khoa học và tính tư tưởng		
2.2. Nguyên tắc kết hợp lý luận và thực tiễn		
2.3. Nguyên tắc kết hợp cái cụ thể và cái trừu tượng.		
2.4. Nguyên tắc chú ý đặc điểm tâm lý của sinh viên		
2.5. Nguyên tắc kết hợp giảng viên và sinh viên		
2.6. Nguyên tắc kết hợp cá nhân và tập thể sinh viên		
2.7. Nguyên tắc vững chắc		
2.8. Mối quan hệ giữa các nguyên tắc dạy học Tâm lý học		
Chương 3. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học tâm lý học	10	Nghiên cứu tài liệu, thảo luận nhóm, thuyết trình, vấn đáp. Thực hành lựa chọn, phối hợp các phương pháp, hình thức dạy học vào một bài giảng cụ thể.
3.1. Khái quát về phương pháp và hình thức tổ chức dạy học Tâm lý học		
3.2. Các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học Tâm lý học tổ chức cho người học lĩnh hội tri thức mới		
3.3. Các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học Tâm lý học tổ chức cho người học hình thành và rèn luyện kỹ năng sư phạm		
3.4. Các kỹ thuật dạy học Tâm lý học		

3.5. Hướng dẫn tổng kết và ôn tập chương trình Tâm lý học		
3.6. Hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá và tự kiểm tra, đánh giá kết quả học tập Tâm lý học		
Chương 4. Thiết kế bài giảng tâm lý học	5	Nghiên cứu tài liệu, thảo luận nhóm, vấn đáp. Thực hành thiết kế một bài giảng cụ thể.
4.1. Xác định mục tiêu bài giảng Tâm lý học		
4.2. Thiết kế nội dung bài giảng Tâm lý học		
4.3. Lựa chọn hình thức tổ chức; phương pháp; phương tiện và kỹ thuật dạy học Tâm lý học		
4.4. Cấu trúc bài giảng Tâm lý học		
4.5. Cách thiết kế các phần của bài giảng Tâm lý học		
Chương 5. Thực hiện bài giảng tâm lý học	10	Nghiên cứu tài liệu, thảo luận nhóm. Thực hành 1 bài giảng cụ thể.
5.1. Các yêu cầu khi thực hiện bài giảng		
5.2. Các bước thực hiện bài giảng		
5.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả việc thực hiện bài giảng		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn Hữu Long (2009), *Lý luận dạy học tâm lý học*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

6.2. Tài liệu khác

7. Đặng Xuân Hải (2012), *Kỹ thuật dạy học trong đào tạo theo học chế tín chỉ*, NXB Bách khoa, Hà Nội.

8. Lê Đức Ngọc (2005), *Giáo dục đại học, phương pháp dạy và học*, NXB Đại học Quốc Gia, Hà Nội.

9. Thái Duy Tuyên (2010), *Phương pháp dạy học truyền thống và đổi mới*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình: 2

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: tự luận, đề mở (thí sinh được mang tài liệu vào phòng thi), thời gian làm bài: 60 phút.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;
 - Điểm thực hành/bài tập: hệ số 0.1;
 - Điểm thảo luận trên lớp: hệ số 0.2;
 - Điểm thi kết thúc học phần (hệ số phải lớn hơn hoặc bằng 0.5): hệ số 0.6
- 7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2016

DUYỆT

TRƯỞNG NGÀNH

TRƯỞNG BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN

TS. Nguyễn T. Thúy Dung

ThS. Nguyễn Thị Ngọc

ThS. Nguyễn Thị Ngọc

HỌC PHẦN QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Quản trị nguồn nhân lực
- Mã học phần: 853041
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết (lí thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành/thí nghiệm/thực địa): 30 (20; 5;5;0)
- Trình độ đào tạo: đại học
- Điều kiện để học học phần:
 - + Đòi hỏi học phần học trước: Không
 - + Đòi hỏi học phần học song hành: Không
 - + Sĩ số sinh viên tối đa: 50

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Tâm lý học

3. Mô tả học phần

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về quản trị nguồn nhân lực, những kiến thức và kỹ năng cụ thể trong quản trị con người.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức

Cung cấp cho sinh viên các kiến thức về quản trị nguồn nhân lực (hoạch định, tuyển dụng, đào tạo và phát triển, đánh giá, xây dựng các mối quan hệ).

4.2. Về kỹ năng

Hình thành kỹ năng cơ bản trong công tác quản trị nguồn nhân lực trong một tổ chức: trong hoạch định, tuyển dụng, đào tạo và phát triển, đánh giá, xây dựng các mối quan hệ.

4.3. Về thái độ

Hình thành ở sinh viên thái độ yêu thích môn học; có thái độ tích cực trước sự biến động mạnh mẽ của các tổ chức trong nền kinh tế cạnh tranh, có sự chủ động trong các biện pháp quản trị nguồn nhân lực của tổ chức.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1. Khái quát về quản trị nguồn nhân lực	3	
1.1. Khái niệm, vai trò, ý nghĩa của công tác quản trị nguồn nhân lực		
1.2. Các chức năng cơ bản của của công tác quản trị nguồn nhân lực		
1.3. Các mô hình quản trị nguồn nhân lực		
Chương 2. Hoạch định nguồn nhân lực	3	
2.1. Khái niệm		
2.2. Quá trình hoạch định nguồn nhân lực		
2.3. Các cơ sở hoạch định nguồn nhân lực		
2.4. Dự báo nhu cầu hoạch định nguồn nhân lực	9	
Chương 3. Phân tích công việc và tuyển dụng nhân lực		
3.1. Phân tích công việc		
3.2. Tuyển dụng nhân lực		
Chương 4. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực	6	
4.1. Mục đích và khái niệm		
4.2. Xác định nhu cầu đào tạo và thực hiện đào tạo		
4.3. Đánh giá hiệu quả đào tạo	9	
4.4. Định hướng và phát triển nghề nghiệp		
Chương 5. Đánh giá năng lực thực hiện công việc của nhân viên		
5.1. Mục đích		
5.2. Nội dung và trình tự thực hiện		
5.3. Các phương pháp thực hiện		
Chương 6. Trả công lao động và quan hệ lao động		
6.1. Trả công lao động		
6.2. Quan hệ lao động		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

- Trần Kim Dung (1998), *Quản trị nguồn nhân lực*, NXB Giáo dục.

- Trần Kim Dung (2000), Bài tập thực hành quản trị nguồn nhân lực, NXB Giáo dục.

6.2. Tài liệu khác

- Thái Trí Dũng (2004), *Kỹ năng giao tiếp và thương lượng*, NXB Khoa học Kỹ thuật.

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình: bài tập thảo luận nhóm.

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: tự luận, đề đóng (thí sinh được mang tài liệu vào phòng thi), thời gian làm bài: 60 phút.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;

- Điểm thảo luận trên lớp: hệ số 0.3;

- Điểm thi kết thúc học phần (hệ số phải lớn hơn hoặc bằng 0.5): hệ số 0.6

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2016

DUYỆT

TRƯỞNG NGÀNH

TRƯỞNG BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN

TS. Nguyễn T. Thúy Dung

ThS. Nguyễn Thị Ngọc

TS. Nguyễn T. Thúy Dung

HỌC PHẦN
QUẢN LÝ DỰ ÁN PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Quản lý dự án phát triển cộng đồng
- Mã học phần: 853042
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết (lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành/thí nghiệm/thực địa): 30 (20; 5;5;0)
- Trình độ đào tạo: đại học
- Điều kiện để học học phần:
 - + Đòi hỏi học phần học trước: Không
 - + Đòi hỏi học phần học song hành: Không
 - + Sĩ số sinh viên tối đa: 50

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Tâm lý học

3. Mô tả học phần

Học phần trang bị kiến thức về thiết lập dự án phát triển cộng đồng và các kỹ năng thiết yếu cho việc quản lý một dự án cụ thể.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức

Cung cấp cho sinh viên các kiến thức về nội dung cơ bản của một dự án; có các kiến thức lựa chọn dự án và quản lý dự án.

4.2. Về kỹ năng

Hình thành kỹ năng lập một dự án, có các kỹ thuật để chọn dự án tốt, loại bỏ dự án xấu; biết các kỹ năng quản lý dự án.

4.3. Về thái độ

Hình thành ở sinh viên thái độ khách quan, nghiêm túc và bài bản khi nghiên cứu các vấn đề liên quan đến dự án và quản trị dự án.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1. Khái quát về dự án và dự án phát triển cộng đồng	3	
1.1. Khái niệm		

1.2. Tầm quan trọng của quản lý dự án phát triển cộng đồng		
Chương 2. Thiết lập và lựa chọn dự án		
2.1. Thiết lập một dự án khả thi	3	
2.2. Lựa chọn dự án		
Chương 3. Quản lý thời gian thực hiện dự án		
3.1. Phương pháp sơ đồ GANTT	9	
3.2. Phương pháp sơ đồ PERT		
3.3. Xác suất thời gian hoàn thành dự án		
Chương 4. Quản lý chi phí thực hiện dự án	6	
4.1. Kỹ thuật kiểm soát chi phí thực hiện dự án		
4.2. Kỹ thuật tích hợp kiểm soát công việc và chi phí với thời gian thực hiện dự án		
4.3. Kiểm soát chi phí hoàn thành trước thời hạn		
4.4. Dự báo chi phí thực tế của toàn bộ dự án		
Chương 5. Quản lý việc bố trí và điều hòa nguồn lực thực hiện dự án	9	
5.1. Bố trí nguồn lực		
5.2. Điều hòa nguồn lực		
5.3. Bố trí và điều hòa nguồn nhân lực		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

- Từ Quang Phương (2012), *Giáo trình Quản lý dự án*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân.

- Trần Thị Bích Nga, Phạm Ngọc Sáu (biên dịch) (2006), *Quản lý dự án lớn và nhỏ*, NXB Tổng hợp TP.HCM.

6.2. Tài liệu khác

- Raymond Taylor (2003), *Phân tích dự án đầu tư – Làm thế nào để dự án của bạn được duyệt*, Tổng hợp TP.HCM.

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình: bài tập thảo luận nhóm.

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: tự luận, đề đóng (thí sinh được mang tài liệu vào phòng thi), thời gian làm bài: 60 phút.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;

- Điểm thảo luận trên lớp: hệ số 0.3;

- Điểm thi kết thúc học phần (hệ số phải lớn hơn hoặc bằng 0.5): hệ số 0.6

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2016

DUYỆT

TRƯỞNG NGÀNH

TRƯỞNG BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN

TS. Nguyễn T. Thúy Dung

ThS. Nguyễn Thị Ngọc

TS. Nguyễn T. Thúy Dung

HỌC PHẦN
GIÁ TRỊ SỐNG VÀ KỸ NĂNG SỐNG

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Giá trị sống và kỹ năng sống
- Mã học phần: 853043
- Số tín chỉ: 02
- Số tiết (lí thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành/thí nghiệm/thực địa): 30 (20; 5 5; 0)
- Trình độ đào tạo: đại học
- Điều kiện để học học phần:
- + Đòi hỏi học phần học trước: không
- + Đòi hỏi học phần học song hành: không
- + Sĩ số sinh viên tối đa: 50

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Tâm lý học

3. Mô tả học phần

Môn học nhằm cung cấp những kiến thức căn bản về Kỹ năng sống và giá trị sống, đồng thời, giúp sinh viên rèn luyện những kỹ năng sống căn bản, có kỹ năng lựa chọn các giá trị sống phù hợp với bản thân và chuẩn mực xã hội. Trên cơ sở đó, sinh viên có thể truyền đạt những hiểu biết và kỹ năng này đến cộng đồng, xã hội và vận dụng chúng trong thực tế cuộc sống.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức

- Chỉ ra tầm quan trọng của giá trị sống, kỹ năng sống đối với cuộc sống của mỗi cá nhân, với xã hội.
- Phân tích được mối liên hệ giữa giá trị sống – định hướng giá trị – hướng sống, thái độ sống, tâm thế.
- Phân tích được quá trình hình thành giá trị và định hướng giá trị của mỗi cá nhân.
- Nhận biết và chỉ ra được những giá trị sống và kỹ năng sống cần thiết cho tuổi trẻ.

- Giải thích được những thay đổi giá trị sống trong xã hội và những khác biệt trong việc lựa chọn giá trị sống giữa các cá nhân khác nhau.

4.2. Về kỹ năng

- Có kỹ năng lựa chọn các giá trị sống phù hợp với bản thân, với xã hội.
- Rèn luyện và thực hành một số kỹ năng sống cần thiết cho cuộc sống, công việc.
- Thông qua việc tìm hiểu và thực hiện các bài tập thực hành, sinh viên hình thành các kỹ năng phân tích, tổng hợp tài liệu; kỹ năng phân tích, giải quyết vấn đề; kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng quản lý thời gian, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng viết và nói, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng phản biện.

4.3. Về thái độ

- Hình thành ở sinh viên thái độ đúng đắn trong việc lựa chọn những giá trị sống, kỹ năng sống phù hợp, tích cực.
- Có ý thức thực hành các phương pháp, kỹ năng được hướng dẫn nhằm phát triển bản thân.
- Có tinh thần trách nhiệm trong giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống trong cộng đồng xã hội.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1. Giá trị sống	12	Diễn giảng, thảo luận, nghiên cứu trường hợp, trực quan, nghiên cứu tài liệu, thực hành.
1.1. Khái niệm giá trị sống		
1.2. Hệ giá trị, thang giá trị, chuẩn giá trị		
1.3. Định hướng giá trị		
1.3.1. Khái niệm		
1.3.2. Mối liên hệ giữa định hướng giá trị - hướng sống, thái độ, tâm thế		
1.4. Quá trình hình thành giá trị và định hướng giá trị	18	Diễn giảng, thảo luận, nghiên cứu trường hợp, trực quan, nghiên cứu tài liệu, bài tập - thực hành.
1.5. Những giá trị sống cho cho tuổi trẻ hiện nay		
Chương 2. Kỹ năng sống		
2.1. Khái niệm Kỹ năng sống		
2.2. Phân loại kỹ năng sống		
2.3. Một số kỹ năng sống cần thiết		
2.3.1. Kỹ năng xây dựng mục tiêu		

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
2.3.2. Kỹ năng Quản lý công việc		
2.3.3. Kỹ năng giao tiếp		
2.3.4. Kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định		
2.3.5. Kỹ năng lựa chọn nghề nghiệp		
2.3.6. Kỹ năng quản lý cảm xúc		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

- Nguyễn Thanh Bình (2007), *Giáo trình Giáo dục kỹ năng sống*, NXB Đại học Sư phạm.

- Diane Tillman (2009), *Những giá trị sống cho tuổi trẻ*, NXB Tổng hợp TP. HCM.

- Nguyễn Quang Uẩn, Nguyễn Thạc, Mạc Văn Trang (1995), *Giá trị - Định hướng giá trị nhân cách và giáo dục giá trị*, Đề tài KX – 07 – 04. H.

6.2. Tài liệu khác

- Huỳnh Văn Sơn (2010), *Bạn trẻ và kỹ năng sống*, NXB Thời đại.

- Hà Nhật Thăng (1998), *Giáo dục hệ thống giá trị đạo đức nhân văn*, NXB Giáo dục.

- Thái Duy Tuyên (chủ biên, 1994), *Tìm hiểu định hướng giá trị của thanh niên Việt Nam trong điều kiện kinh tế thị trường*, Đề tài KX - 07, H.

- Thái Duy Tuyên (chủ biên, 1995), *Nghiên cứu con người Việt Nam trong điều kiện kinh tế thị trường: các quan điểm và phương pháp tiếp cận*, Đề tài KX – 07- 10, H.

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình: 1 bài tập thảo luận nhóm.

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: tự luận, đề mở (thí sinh được mang tài liệu vào phòng thi), thời gian làm bài: 60 phút.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;

- Điểm thảo luận trên lớp: hệ số 0.3;

- Điểm thi kết thúc học phần (hệ số phải lớn hơn hoặc bằng 0.5): hệ số 0.6
- 7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2016

DUYỆT

TRƯỞNG NGÀNH

TRƯỞNG BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN

TS. Nguyễn T. Thúy Dung

ThS. Nguyễn Thị Ngọc

ThS. Phùng Phương Thảo

HỌC PHẦN KỸ NĂNG CÔNG TÁC XÃ HỘI

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Kỹ năng công tác xã hội
- Mã học phần: 853044
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết (lí thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành/thí nghiệm/thực địa): 30 (20; 5;5;0)
- Trình độ đào tạo: đại học
- Điều kiện để học học phần:
 - + Đòi hỏi học phần học trước: Không
 - + Đòi hỏi học phần học song hành: Không
 - + Sĩ số sinh viên tối đa: 50

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Tâm lý học

3. Mô tả học phần

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức lý luận cơ bản về kỹ năng công tác xã hội, hệ thống kỹ năng công tác xã hội cơ bản để hướng dẫn người học thực hành nhiệm vụ cung cấp dịch vụ chăm sóc và hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế phục hồi các chức năng xã hội.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức

Cung cấp cho sinh viên các kiến thức về kỹ năng công tác xã hội cơ bản, hệ thống kỹ năng công tác xã hội cơ bản để hướng dẫn người học thực hành nhiệm vụ cung cấp dịch vụ chăm sóc và hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế phục hồi các chức năng xã hội.

4.2. Về kỹ năng

- Hình thành kỹ năng cơ bản trong chăm sóc và hỗ trợ người yếu thế tại cộng đồng, bao gồm kỹ năng đánh giá vấn đề, phân tích nhu cầu, lập kế hoạch can thiệp và theo dõi giám sát; kỹ năng tham vấn, xây dựng mạng lưới hỗ trợ và vận động chính sách giải quyết các vấn đề cho những người yếu thế.

- Hình thành kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp có hiệu quả.

4.3. Về thái độ

- Tâm huyết với nghề; Tôn trọng và yêu thương con người.

- Tinh thần trách nhiệm với công việc; Ý thức tổ chức kỷ luật, tôn trọng nội quy lao động; tuân thủ nguyên tắc nghề nghiệp.

- Biết chia sẻ, giúp đỡ đồng nghiệp trong công việc.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Chương 1. Lịch sử hình thành và phát triển ngành công tác xã hội.	3	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên lên lớp. - Phương pháp dạy: Phương pháp Thuyết trình, Đàm thoại... - Phương pháp học: Tự học, làm việc cá nhân, thảo luận nhóm.
1.9. Trên Thế giới.		
1.10. Ở Việt Nam.		
Chương 2. Một số vấn đề chung về công tác xã hội .	3	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên lên lớp. - Phương pháp dạy: Phương pháp Thuyết trình, Đàm thoại... - Phương pháp học: Tự học, làm việc cá nhân, thảo luận nhóm.
2.1. Khái niệm Công tác xã hội, nhân viên công tác xã hội.		
2.2. Đối tượng của công tác xã hội.		
2.3. Vai trò của nhân viên công tác xã hội.		
2.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến nhân viên công tác xã hội.		
Chương 3. Đối tượng yếu thế và các yếu tố ảnh hưởng đến đối tượng yếu thế.	9	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên lên lớp. - Phương pháp dạy: Phương pháp Thuyết trình, Đàm thoại... - Phương pháp học: Tự học, làm việc cá nhân, thảo luận nhóm.
3.1. Đối tượng yếu thế.		
3.1.1. Khái niệm.		
3.1.1. Phân loại.		
3.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến đối tượng yếu thế.		
3.2.1. Yếu tố chủ quan.		
3.2.2. Yếu tố khách quan		
Chương 4. Kỹ năng công tác xã hội cơ bản.	6	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên lên lớp. - Phương pháp dạy: Phương pháp Thuyết trình, Đàm thoại... - Phương pháp học: Tự học, làm việc cá nhân, thảo luận nhóm.
4.1. Khái niệm kỹ năng.		
4.2. Qui trình hình thành kỹ năng		
4.3. Hệ thống kỹ năng công tác xã hội cơ bản		
4.3.1. Kỹ năng công tác xã hội cá nhân		
4.3.2. Kỹ năng công tác xã hội nhóm, tập thể.		
Chương 5. Ứng dụng hệ thống kỹ năng vào giải quyết một số trường hợp điển cứu.	9	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên lên lớp. - Phương pháp dạy:

5.1. Trường hợp bạo lực gia đình.	Phương pháp Thuyết trình, Đàm thoại... - Phương pháp học: Tự học, làm việc cá nhân, thảo luận nhóm. - Bài tập theo hình thức dự án với chủ đề “nghiên cứu sử dụng kỹ năng hỗ trợ một trường hợp cụ thể”.
5.2. Trường hợp trẻ khuyết tật, người khuyết tật.	
5.3. Trường hợp Người già neo đơn	
5.4. Trường hợp nạn nhân chất độc màu da cam.	
5.5. Chế độ dinh dưỡng, sức khỏe cho công nhân khu công nghiệp.	
5.6. Nông dân mất ruộng, người dân mất nhà do các chính sách không được áp dụng đúng bản chất.	

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

- Grace Mathew (Lê Chí An dịch) (1999), *Công tác xã hội cá nhân*, NXB Đại học Mở-BC, TP.HCM.

- Nguyễn Thị Oanh (1998), *Công tác xã hội đại cương*, NXB Đại Học Mở – BC TP.HCM.

- Nguyễn Thị Thu Hà (2000), *Phương pháp Công tác xã hội với cá nhân*, tài liệu tập huấn Hội Chữ Thập Đỏ Việt Nam.

6.2. Tài liệu khác

- Nguyễn Thị Oanh và nhóm tác giả (1997), *An sinh xã hội và các vấn đề xã hội*, Khoa Phụ Nữ Học, Đại học Mở - Bán công TP.HCM.

- Hội Chữ thập đỏ Việt Nam (1997), *Tài liệu tập huấn Công tác xã hội*, Hà Nội,

- Marian Brandon, Gillian Schofield, Liz Trinder, Nigel Stone (Nguyễn thị Nhẫn dịch) (2001), *Công tác xã hội với trẻ em*, Đại học Mở - Bán công TP.HCM.

- Nguyễn Thị Thu Hà, Phạm Thị Mến, Nguyễn Thị Kim Phụng, Đặng Thị Ngọc Anh, Nguyễn Thị Bích Vân, Nguyễn Ngọc Lâm hiệu đính (2000), *Một số trường hợp điển cứu về trẻ em trong công tác xã hội cá nhân*, Đại học Mở - Bán công TP.HCM.

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình: 1 bài tập thảo luận nhóm.

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: tự luận, đề mở (thí sinh được mang tài liệu vào phòng thi), thời gian làm bài: 60 phút.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;

- Điểm thảo luận trên lớp: hệ số 0.3;

- Điểm thi kết thúc học phần (hệ số phải lớn hơn hoặc bằng 0.5): hệ số 0.6
- 7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2016

DUYỆT

TRƯỞNG NGÀNH

TRƯỞNG BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN

TS. Nguyễn T. Thúy Dung

ThS. Nguyễn Thị Ngọc

ThS. Phan T. Thanh Hương

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGÀNH: TÂM LÝ HỌC

HỌC PHẦN HOẠT ĐỘNG CHĂM SÓC TINH THẦN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Hoạt động chăm sóc tinh thần cho người lao động
- Mã học phần: 853045
- Số tín chỉ: 02
- Số tiết (lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành/thí nghiệm/thực địa): 30 (20; 5;5;0)
- Trình độ đào tạo: đại học
- Điều kiện để học học phần:
 - + Đòi hỏi học phần học trước: Không
 - + Đòi hỏi học phần học song hành: Không
 - + Sĩ số sinh viên tối đa: 50

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

Tâm lý học

3. Mô tả học phần

Học phần gồm 3 chương: Chương 1: Nhập môn về hoạt động chăm sóc sức khỏe tinh thần; chương 2: Phương pháp chăm sóc tinh thần; chương 3: Phối hợp với các tổ chức liên quan trong việc chăm sóc sức khỏe tinh thần cho người lao động.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức

Cung cấp cho sinh viên các kiến thức về khái niệm, vai trò, phương pháp, hình thức chăm sóc sức khỏe tinh thần cho người lao động trong cơ quan, tổ chức.

4.2. Về kỹ năng

Hình thành kỹ năng tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe tinh thần cho người lao động, biết xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để chăm sóc sức khỏe tinh thần cho người lao động trong cơ quan, tổ chức.

4.3. Về thái độ

Hình thành ở sinh viên thái độ yêu thích môn học; có thái độ quan tâm và tinh thần trách nhiệm về công tác chăm sóc sức khỏe tinh thần cho người lao động.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy – học và kiểm tra, đánh giá
<p>Chương 1. Nhập môn về hoạt động chăm sóc sức khỏe tinh thần</p> <p>1.3. Khái niệm về sức khỏe tinh thần và chăm sóc tinh thần</p> <p>1.2. Vai trò của hoạt động chăm sóc tinh thần</p> <p>1.3. Chăm sóc tinh thần cho người lao động và mối quan hệ với hoạt động nghề nghiệp</p>	10	Lên lớp lý thuyết; tự học, tự nghiên cứu
<p>Chương 2. Phương pháp chăm sóc tinh thần cho người lao động</p> <p>2.1. Các nhiệm vụ cơ bản của chăm sóc tinh thần cho người lao động</p> <p>2.2. Quy trình chăm sóc tinh thần cho người lao động</p> <p>2.3. Xây dựng kế hoạch chăm sóc tinh thần cho người lao động</p> <p>2.4. Các hình thức tổ chức chăm sóc tinh thần</p>	10	Lên lớp lý thuyết; bài tập, thực hành, thảo luận, tự học, tự nghiên cứu, kiểm tra.
<p>Chương 3. Phối hợp với các tổ chức liên quan trong chăm sóc tinh thần cho người lao động</p> <p>3.1. Phối hợp với lãnh đạo cơ quan, tổ chức</p> <p>3.2. Phối hợp với công đoàn</p> <p>3.3. Phối hợp với các tổ chức xã hội có liên quan</p>	10	Tự học, tự nghiên cứu, thảo luận, thực hành bài tập, kiểm tra.

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

Nhiều tác giả (2009), *Chăm sóc tinh thần cho doanh nghiệp hiện nay*, Hội doanh nghiệp TP.HCM.

6.2. Tài liệu khác

Huỳnh Văn Sơn (2010), *Văn hóa và sự phát triển tâm lý*, NXB Đại học Sư phạm TP.HCM.

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên

7.2. Số bài kiểm tra quá trình: 1 bài tập thảo luận nhóm.

7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: tự luận, đề mở (thí sinh được mang tài liệu vào phòng thi), thời gian làm bài: 60 phút.

7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng

- Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;

- Điểm thảo luận trên lớp: hệ số 0.3;

- Điểm thi kết thúc học phần (hệ số phải lớn hơn hoặc bằng 0.5): hệ số 0.6

7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2016

DUYỆT

TRƯỞNG NGÀNH

TRƯỞNG BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN

TS. Nguyễn T. Thúy Dung

ThS. Nguyễn Thị Ngọc

ThS. Cao Thị Nga

HỌC PHẦN
HOẠT ĐỘNG NHÓM VÀ KỸ NĂNG TRUYỀN THÔNG

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Hoạt động nhóm và kỹ năng truyền thông
- Mã học phần: 853046
- Số tín chỉ: 02
- Số tiết (lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành/thí nghiệm/thực địa): 30 (15; 7
8; 0)
- Trình độ đào tạo: đại học
- Điều kiện để học học phần:
 - + Đòi hỏi học phần học trước: không
 - + Đòi hỏi học phần học song hành: không
 - + Sĩ số sinh viên tối đa: 50

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Tâm lý học

3. Mô tả học phần

Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức tâm lý làm nền tảng cho hoạt động xây dựng, tương tác và vận hành nhóm và những kiến thức căn bản về truyền thông & kỹ năng truyền thông. Trên cơ sở đó, giúp sinh viên phân tích và tổ chức hoạt động nhóm một cách hiệu quả. Đồng thời, những hiểu biết về kiến thức và kỹ năng truyền thông ở những dạng thức khác nhau có thể giúp sinh viên phân tích hoạt động truyền thông trong tổ chức, cộng đồng và đề ra các kế hoạch phù hợp nhằm tổ chức hoạt động truyền thông tối ưu nhất trong từng hoàn cảnh cụ thể.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Về kiến thức

- Chỉ ra tầm quan trọng của làm việc nhóm và khả năng phối hợp hoạt động cùng nhau giữa các cá nhân.
- Xác định được cơ cấu tổ chức, phương thức phối hợp làm việc hiệu quả trong một nhóm.
- Phân tích các hình thức truyền thông, mô hình truyền thông và cơ chế tác động của chúng đến nhận thức, thái độ của người tiếp nhận.

4.2. Về kỹ năng

- Áp dụng những kiến thức về tổ chức nhóm, phối hợp nhóm để tổ chức hoạt động nhóm hiệu quả.

- Có khả năng lập kế hoạch truyền thông và tổ chức hoạt động truyền thông trong nhóm, trong cộng đồng.

- Có khả năng phân tích mức độ thành công của một chiến dịch truyền thông cụ thể.

- Thông qua việc tìm hiểu và thực hiện các bài tập, người học hình thành các kỹ năng phân tích, tổng hợp tài liệu; kỹ năng phân tích, giải quyết vấn đề; kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng quản lý thời gian, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng viết và nói, kỹ năng giao tiếp và đàm phán, kỹ năng phản biện.

4.3. Về thái độ

- Sinh viên thể hiện tinh thần hợp tác làm việc cùng nhau trong tập thể và ý thức biết lắng nghe nhau, có tinh thần trách nhiệm làm việc cùng nhau, tạo nên một nhóm học tập hiệu quả.

- Có ý thức tích cực tham gia xây dựng bài học, chuẩn bị bài, tìm kiếm tài liệu.

- Thể hiện năng lực tự học trong việc nghiên cứu tài liệu và nghiên cứu thực tiễn để thực hiện các bài tập cá nhân và bài tập theo nhóm.

- Thể hiện sự tranh luận cùng nhau trên tinh thần phản biện với các vấn đề được bàn thảo và giải quyết các vấn đề nảy sinh.

- Biết chú ý quan sát các tình huống thực tế, chiêm nghiệm hoạt động của bản thân trong quá trình tương tác nhóm, truyền thông trong nhóm, trong cộng đồng nhằm làm phong phú thêm vốn hiểu biết, kinh nghiệm bản thân.

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần

Nội dung chi tiết của học phần	Số tiết	Hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá
Phần 1: Hoạt Động nhóm		
Chương 1. Khái quát về nhóm	2	Diễn giảng, thảo luận, nghiên cứu trường hợp, trực quan, đàm thoại, nghiên cứu tài liệu, bài tập - thực hành.
1.1. Khái niệm nhóm		
1.2. Phân loại nhóm		
1.3. Giá trị của làm việc nhóm		
1.4. Cách thức tổ chức nhóm		
Chương 2. Làm việc nhóm hiệu quả	8	Diễn giảng, thảo luận, nghiên cứu trường hợp,
2.1. Các hoạt động trong nhóm		
2.1.1. Xây dựng và phát triển nhóm		

2.1.2. Giao tiếp trong nhóm		trực quan, đàm thoại, nghiên cứu tài liệu, bài tập - thực hành.
2.2.3. Thảo luận và ra quyết định		
2.2. Cách thức phối hợp hoạt động trong nhóm		
2.2.1. Nguyên tắc phối hợp nhóm		
2.2.2. Kỹ năng giao tiếp nhóm		
2.2.3. Phương pháp họp nhóm & thảo luận nhóm		
2.2.4. Cách thức phát triển nhóm		
2.3. Xử lý các rắc rối trong nhóm		
Phần 2: Kỹ năng truyền thông		
Chương 3. Khái quát về truyền thông	2	Diễn giảng, thảo luận, nghiên cứu trường hợp, trực quan, đàm thoại, nghiên cứu tài liệu, bài tập - thực hành.
3.1. Khái niệm về truyền thông		
3.2. Mô hình truyền thông		
3.3. Các hình thức truyền thông		
3.4. Lịch sử phát triển của truyền thông		
Chương 4. Truyền thông cá nhân	4	Diễn giảng, thảo luận, nghiên cứu trường hợp, trực quan, đàm thoại, nghiên cứu tài liệu, bài tập - thực hành.
4.1. Khái niệm và các yếu tố về truyền thông cá nhân		
4.2. Kỹ năng truyền thông cá nhân		
Chương 5. Truyền thông nhóm	4	Diễn giảng, thảo luận, nghiên cứu trường hợp, trực quan, đàm thoại, nghiên cứu tài liệu, bài tập - thực hành.
5.1. Truyền thông 1-1 nhóm và truyền thông trong nhóm		
5.2. Kỹ năng truyền thông nhóm		
KIỂM TRA GIỮA KỲ	1	Áp dụng lý thuyết, phân tích tình huống truyền thông hoặc tổ chức hoạt động nhóm.
Chương 6. Truyền thông đại chúng	3	Diễn giảng, thảo luận, nghiên cứu trường hợp, trực quan, đàm thoại, nghiên cứu tài liệu, bài tập - thực hành.
6.1. Khái niệm truyền thông đại chúng		
6.2. Cơ chế tác động của truyền thông đại chúng		
6.3. Các kênh truyền thông đại chúng		
Chương 7. Lập kế hoạch truyền thông	6	
7.1. Phân tích thực trạng		
7.2. Xác định và phân tích đối tượng		
7.3. Xây dựng mục tiêu		
7.4. Xác định các hoạt động hướng tới mục tiêu và chỉ số đánh giá		
7.5. Thiết kế thông điệp và xác định các kênh truyền		

thông		
7.6. Phân bố thời gian và lịch trình hoạt động		
7.7. Quyết định phương án huy động các nguồn lực		

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn Văn Dũng (chủ biên), Đỗ Thị Thu Hằng (2012), *Truyền thông – Lý thuyết và kỹ năng cơ bản*, NXB Chính trị Quốc gia.
2. Donalson R. Forsyth (2010), *Group dynamics*, Wadsworth, Cengage Learning Academic Resouce Center, USA.

6.2. Tài liệu khác

1. John Maxwell (2010), *17 nguyên tắc vàng trong làm việc nhóm*, NXB Lao động – Xã hội.
2. Lawrence Holpp (2010), *Quản lý nhóm*, NXB Lao động – Xã hội.
3. Nguyễn Hiến Lê (2009), *Nghệ thuật nói trước công chúng*, NXB Văn hóa thông tin.
4. E.E.Scannell, John W. Newstrom (1999), *Những trò chơi giáo dục*, NXB Trẻ.
5. Nguyễn Hữu Thân (2009), *Truyền thông giao tiếp trong kinh doanh để hội nhập toàn cầu*, NXB Thống kê.
6. Chương trình hợp tác Việt Nam – Thụy Điển (2007), *Phương pháp và kỹ năng truyền thông*.

7. Phương pháp đánh giá học phần

- 7.1. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên
- 7.2. Số bài kiểm tra quá trình (nhiều lần hoặc một lần kiểm tra giữa kì): 1
- 7.3. Hình thức thi kết thúc học phần: Sinh viên làm đề án theo nhóm
- 7.4. Các điểm quá trình và trọng số/hệ số tương ứng
 - Điểm chuyên cần: hệ số 0.1;
 - Điểm thực hành/bài tập: hệ số 0.1;
 - Điểm thảo luận trên lớp: hệ số 0.2;
 - Điểm thi kết thúc học phần (hệ số phải lớn hơn hoặc bằng 0.5): hệ số 0.6
- 7.5. Điểm học phần: là điểm trung bình chung của các điểm nêu ở mục 7.4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2016

DUYỆT

TRƯỞNG NGÀNH

TRƯỞNG BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN

TS. Nguyễn T. Thúy Dung

ThS. Nguyễn Thị Ngọc

ThS. Phùng Phương Thảo